



BẢN KHOẢN

TIỂU THUYẾT

KHÁI - HUNG

**PHƯỢNG
GIANG
Xuất bản**

BẢN KHOẢN

Khái Hưng

PHƯỢNG GIANG
xuất bản 1954

bản khoản

khái hưng

*Bìa: **NXB Phương Giang***

Nguồn: Internet

*Trình bày: **Muôn Phương***

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

bản thảo

Tiểu thuyết cuối cùng
của

KHÁI HƯNG

PHẦN THỨ NHẤT

I

CẢNH rời trường Cao đẳng trở về nhà, lòng hớn hởi, trí thành thoi: chàng vừa đến xem bảng và không thấy có tên mình trong số người được vào vấn đáp kỳ thi tốt nghiệp trường Luật. Chàng sung sướng, nghĩ thầm: “Hú vía! Thực là hú vía! Nếu đỗ thì mình chẳng biết đời mình sẽ ra sao, sẽ xoay về ngả nào”.

Luôn mấy hôm nay, Cảnh lo lắng. Vì chẳng hiểu sao bài vở kỳ này chàng làm khá cả, vẫn biết chàng học chơi học bởi và đọc sách luật như đọc tiểu thuyết thì những bài thi của chàng cũng không lấy gì làm sán lạn được. Nhưng nói chi sán lạn? Chỉ có đổ với rớt, mà những bài thi đều đầy đủ thì chàng có thể đỗ lắm, và chàng đã hối hận tự nhủ: “Sao mình không làm như những kỳ trước?” Những kỳ trước chàng đã định bụng thi để hỏng. Lần thứ nhất, chàng ốm ngay vào hôm bắt đầu thi. Lần thứ hai, chàng bỏ trắng bài thi về môn “kinh tế học” mà chàng rất giỏi. Lần này chàng đã quả quyết sẽ hỏng nữa. Nhưng hôm thi tự nhiên chàng đâm ra thích viết, nhất là các đầu bài, chàng lại thấy hay hay, ngộ ngộ... Hôm nay chàng đến Cao đẳng lòng bồn khoăn, áy náy, lo sợ, hầu như người đi nghe tuyên cái án của mình mà tòa lưu

lại từ phiên trước. Thì cái án đã tuyên: chàng được vô can. Nghĩa là chàng đã trượt.

Cảnh xuất thân ở một gia đình đã hai đời cự phú. Ông nội chàng trước kia là một nông phu cần cù và thông minh, thú thông minh khôn ngoan, lừa lọc, của trời phú cho đám dân quê để họ có thể sống, hay hơn thế, trở nên giàu có lớn. Chính nhờ về cái thông minh đặc biệt ấy mà ông ta đã từ địa vị nông phu lần lần đi tới địa vị lý trưởng, chánh tổng, bá hộ, rồi hàn lâm, và đã gây cái vốn hầu không có gì dần dần thành một tư bản hàng nghìn, hàng vạn, hàng chục vạn. Ông ta đã theo đủ nghề: làm ruộng, cấy rẽ, cho vay lãi, làm hàng sáo, buôn sợi, buôn bông, gá bạc, buôn thuốc phiện, cả thuốc phiện lậu, và sau hết trưng thầu việc vệ sinh ở Phủ Lý. Không một công

chuyện gì, không một dịp nào có thể kiếm lợi được mà ông ta lại chịu bỏ qua dù công việc ấy bọn người chung quanh khinh là bẩn tiện, là nhơ nhớp.

Ông ta cầu cạnh để lấy lòng và cung phụng những nơi quyền quý, những quan địa phương. Tuy vậy, cũng không phải ông ta cốt dựa thế dựa thân bề trên để đè nén, hà hiếp dân quê. Đè nén, hà hiếp, đó là những tiếng không những không bao giờ ông ta nói đến, mà người trong làng, người hàng tổng, hàng huyện cũng không mấy khi đem ra dùng để trở những hành vi của ông ta. Đối với ông ta, câu tục ngữ: «Mật ngọt chết ruồi» có lẽ gần gũi hơn và thường được công việc hàng ngày của ông diễn đạt, chứng thực mật ngọt lắm, ruồi cứ việc đậu vào mà ăn, không ai xua đuổi, ăn kỳ cho đến khi nặng bụng, không cất cánh bay lên

được, người ta sẽ để cho nó tự do mà chết dí trong đĩa mật. Những đĩa mật đây là những thửa ruộng màu mỡ, béo bở. Ai muốn đem cầm đợ cho ông hàn, thì, tuy đã có hàng trăm mẫu rồi, ông vẫn vui lòng nhận và giúp đỡ cho họ món tiền khá lớn, ít ra cũng bằng nửa giá ruộng đợ. Ông lại chỉ lấy lãi chút đỉnh thôi, khiến kẻ cần tiền không bao giờ tưởng có ngày mất ruộng. Nhưng ngày ấy thế nào cũng tới mà tới rất gấp.

Ông hàn làm việc khôn ngoan đến nỗi trong vòng có hai ba mươi năm mà ruộng đất của ông rải rác trong khắp hàng tổng, hàng huyện. Còn ở làng ông ta và ở những làng lân cận, thì quá nửa tư điền đã thuộc quyền sở hữu của ông rồi. Lúc ông ta qua đời, số ruộng nương đem chia cho ba con trai và hai con gái trên ngàn mẫu hầu hết là thượng đẳng

điền. Thanh Đức là biệt hiệu của Thiện, con út ông hàn Na. Thiện không như cha và hai anh chỉ sinh trưởng và dựng cơ nghiệp ở vùng thôn quê. Tin vào óc thông minh mãi tiếp và có ý quả quyết, mạo hiểm, ông ta muốn bay nhảy cao hơn và xa hơn, âm ỹ hơn nhiều. Trái với người cha, suốt đời chỉ theo đuổi những việc dễ dàng, chắc chắn để mà ngồi thu lấy lãi, người con luôn luôn nghĩ tới kinh doanh, những công việc khó khăn, nguy hiểm đến tính mệnh mình nữa.

Có thể nói được rằng đời Thanh Đức hoàn toàn là một đời kinh doanh: ông ta không bỏ qua một ngày nào, một giờ nào không theo đuổi công việc nọ kia, cả những khi ông ta nhàn rỗi. Nhàn rỗi chỉ là cái trạng thái bề ngoài, thực ra không mấy lúc tâm trí ông ta thư thái. Đi nghỉ mát, ông ta cũng nghĩ tìm cơ hội và lợi

dụng những sự may mắn xảy đến. Trong câu chuyện phiếm, một ý hay nảy ra, bất ngờ, rồi chẳng bao lâu, có khi ngay vài hôm sau trở nên một công nghiệp, một thương nghiệp vĩ đại, có tổ chức vững vàng và chu đáo. Ông ta có con mắt rất tinh đời, bất cứ việc gì thoáng qua cũng thấy tận gốc tận ngọn, thấy hết những chỗ lợi, chỗ hại, với cả những chi tiết phức tạp, ngoắt ngoéo ở trong. Và khi xét đã tới lúc thì ông ta nhắm trúng đích mạnh bạo, quả quyết tiến công ngay, không để chậm một ngày, không phí mất một giờ một phút. Đức tính này hầu như một lương năng, chẳng khác lương năng con tò vò đoán không bao giờ sai nơi huyết vi tế ở gáy con nhện để châm vào đó một nhát kim, chỉ một nhát mà thôi, khiến cái môi sống kia mê sảng hẳn chứ không chết và sẽ trở nên cái tài sản quý báu dành lại cho lũ tò vò con sau này.

Nhờ về kinh nghiệm, đức tính ấy một ngày một phát triển, bành trướng mãi ra, nhưng nó đã nảy nở ngay ra từ thời Thiện mười tám, mười chín tuổi, thời còn sống trong đại gia đình: chàng đã trông thấy rõ ràng mọi việc, mọi việc hơn thiệt trong các công cuộc xa gần. Những công cuộc mà cha và anh theo đuổi, chàng có chí làm to hơn. Chàng biết ở các thành phố lớn, ở những vùng đồi núi trung du và thượng du kia người ta đương hăm hở làm giàu. Và mỗi lần những ông cụ bạn cha chàng về chơi, lại như mang đến cho chàng thêm một chút thêm muốn, thêm một chút hy vọng, thêm muốn hy vọng cái đời sống trong tiền rừng bạc biển. Cái đời phú quý mệnh mang hầu như huyền ảo nó ám ảnh, thôi miên, quyến rũ tuổi thanh xuân cường tráng.

Thiện nhìn, nghĩ, tìm. Thị hiếu bùng bùng nung đốt tâm trí.

Con tò vò mới phá tổ bay ra nhằm nhằm chờ dịp châm nhát kim thứ nhất trúng huyết vi tế trên đầu con nhện béo mập đang ẩn núp đầu đó.

Dịp ấy đã tới.

Một ngày Thiện bỏ nhà ra đi, ra đi với một số tiền lớn lấy ở tủ sắt của cha, và để lại một bức thư xin lỗi, lời lẽ thống thiết. Liền ba năm Thiện không về thăm quê. Năm thứ tư chàng nổi tiếng là một nhà thầu khoán lớn. Và từ đó chàng mở mang ngày một thêm to tát, trong khắp các ngành ngọn công, thương. Chàng thầu làm nhà, làm đường, làm cầu, làm mỏ, chàng chạy ô-tô vận tải, khai khẩn đồn điền, đứng đại lý rượu, đại lý dầu, buôn sơn, buôn bông, buôn tơ, buôn

hàng ngoại quốc, xuất cảng gạo, ngô và các đồ nội hóa; không một việc gì có lãi lớn và có thể làm được mà chàng lại bỏ qua không làm.

Cảnh ra đời giữa thời cha bắt đầu mê mải làm giàu. Những ngày thơ ấu của Cảnh toàn là những ngày tươi đẹp, sung sướng, nung niu. Cảnh là đứa con trai mong đợi đã lâu, hai người con sanh trước chàng đều là gái. Sự nuông chiều của cha mẹ đối với cậu con một càng tăng mãi lên khi hai đứa em theo liền lại là gái. Nói sự nuông chiều của người mẹ là đúng hơn, vì người cha tuy rất có lòng thương, nhưng suốt ngày, suốt tháng, bận bịu công kia việc nọ, ít khi có thời giờ nhàn rỗi để âu yếm con. Không những thế đối với con, ông Thiện là một sự bí mật và một sự khủng khiếp nữa. Những lúc thấy cha bần khoản, lo lắng,

đi đứng không yên, bóp trán thở dài, Cảnh thường cố tìm hiểu những ý nghĩ thâm kín của cha. Cảnh đoán lơ mờ rằng cha đương buồn bực điều gì. Kỳ thực ông Thiện chỉ xoay sở mưu kế để được toàn thắng trong một công việc lớn. Cảnh sợ hãi nhất cái giấc ngủ trưa ngắn ngủi của cha. Chỉ vào quãng độ hơn nửa giờ thôi, nhưng nửa giờ ấy phải hoàn toàn yên lặng. Một tiếng thét, một câu hỏi lớn, một tiếng guốc mạnh đủ đánh thức ông Thiện dậy. Lúc bấy giờ thì phải biết, kẻ phạm lỗi bất cứ là ai, dù là Cảnh hay mẹ Cảnh đi nữa, cũng sẽ bị mắng tàn tệ. Một lần hai em gái Cảnh đánh nhau, ông Thiện dậy giựt phắt cái phất trần vục lấy vục để vào mông đít hai đứa trẻ khốn nạn. Cảnh sợ hãi cầm đầu chạy trốn biệt.

Nhưng sau khi vợ chết thì tính nết người cha thay đổi hẳn, hay ít ra cũng

thay đổi hẳn đối với các con. Gắt gỏng, ông trở nên dịu dàng, âm thầm, ông trở nên hay nói. Có lần ông bế Cảnh vào lòng kể truyện cổ tích cho nghe, điều mà không bao giờ ông làm khi còn sinh thời vợ. Cái chết của người đàn bà đã làm nảy nở một chút tình cảm trong lòng ông. Tuy ông vẫn tha thiết với công việc, nhưng có nhiều lúc ông ngồi thừ ra suy nghĩ, mà đây không phải suy nghĩ kinh doanh, đây chỉ là mơ mộng vợ vẫn. Hình như ông thương yêu vợ hơn lên, thương yêu linh hồn người quá cố, và hình như tới nay ông mới nhớ đến nhà vợ. Đó là một gia đình quý tộc. Ông hàn Na ngỏ lời cầu thân. Tức thì tất cả các ông chú, ông bác, bà cô, bà dì nhao nhao lên phản đối, cản trở việc nhân duyên. Chỉ một mình ông Phủ, ông bố vợ, quả quyết ủng hộ và người con gái cũng quả quyết ưng lấy Thiện làm chồng. Kể thì Thiện cũng

đẹp trai và thông minh, nhưng hai điều kiện ấy không đáng kể, khi người ta là con một nhà “trọc phú” mà lại muốn làm rể một nhà quan xuất thân khoa bảng.

Cảnh thấy mất mẹ là mất một phần lớn trong tình yêu, tuy Cảnh được hai chị và hai em chiều chuộng, sự chiều chuộng êm ấm của những cô gái sớm mồ côi mẹ.

Tiếp theo một thời kỳ hỗn độn, bữa bãi của người cha, tới một thời kỳ lạ lùng đối với lòng ngỡ ngàng của Cảnh. Ấy là nói hỗn độn bữa bãi trong sự sống hàng ngày, chú trọng việc làm ăn của ông Thiện, thì sự ngăn nắp, sự trật tự, sự phát đạt cùng sự kinh nghiệm vẫn một ngày một tăng tiến. Cảnh bắt đầu sống gần những sự mà trí ngây thơ của mình chưa từng bao giờ tưởng tượng tới: Thỉnh thoảng ông Thiện lại đưa về một người con gái rồi đùa bỡn ầm ĩ với người ấy ở phòng bên

cạnh, sát tường với phòng các con. Vú già mỉm cười ranh mãnh bảo Cảnh rằng đó là nhân tình, còn nhân tình nghĩa là gì Cảnh đành chỉ hiểu lơ mờ rằng có lẽ cũng như vợ, chứ không dám tò mò để biết hơn nữa.

Cái đời sống ấy cứ kéo dài hơn hai năm. Một đời nhiễu loạn, vô gia đình giáo dục, vô gia đình luân lý đi song song với một đời hoàn toàn có trật tự, có kinh nghiệm, có tổ chức về thương mại và kỹ nghệ. Nhưng Thiện cũng nhận ra, tuy hơi muộn, rằng đời sống sẽ có ảnh hưởng tai hại, nguy hiểm tới đàn con, nhất là tới hai cô con gái đầu lòng, đã mười lăm mười sáu tuổi. Ông ta thấy cần phải thi hành ngay: ông ta liền đưa gia đình lên Hà Nội, nhờ vợ chồng một người chị vợ hiện buôn tơ lụa trông coi giúp. Còn ông

ta thì vẫn ở nơi tỉnh lý để đeo đuổi công việc đang tiến hành.

Sự thay đổi chỉ riêng có đối với một mình ông Thiện. Còn đối với người bản tỉnh thì nào có gì gọi là thay đổi. Năm ấy Ngọc và Dung cùng đỗ bằng Sơ học Pháp Việt. Ông Thiện lấy cớ để hai con gái lớn ra Hà Nội theo học trường Đồng Khánh và tiện thể cho tất cả các con nhỏ cùng đi một chuyến. Ông ta vẫn săn sóc đến học vấn của các con, và sự đắc thắng của chúng trên con đường trí thức, ông ta thấy cũng cần như sự đắc thắng của mình trên đường công thương. Ông ta thường ân hận rằng thuở bé không được cha mẹ cho học nhiều Pháp văn; và chút ít Hán tự lãnh nạp được, ông ta thấy thiếu thốn quá đối cho cái đời hoạt động của ông ta. Vì thế ông ta nuôi thầy dạy thêm và mua sách xem cho rộng kiến thức.

Nay chữ Pháp, và chữ Hán của ông cũng đủ tạm dùng trong sự giao thiệp thương mại. Ông ta muốn lũ con sau này đều trở nên những bậc trí thức lỗi lạc với những bằng cấp Cao đẳng rực rỡ. Ông ta lấy làm bức tức khổ sở bị người đời liệt vào hạng trọc phú. Vậy phải tỏ cho thiên hạ biết rằng ông ta phú chớ không trọc và nếu ngày nay con ông ta đắc thắng trong phạm vi học vấn thì trước kia ông ta cũng có thể đắc thắng rõ ràng.

Ông ta thường nói chuyện với bạn đồng nghiệp của ông ta rằng trong họ ông ngày xưa cũng có khoa bảng, và ông tổ ngũ đại của ông ta đã đậu tiến sĩ làm quan đến học bộ Thượng thư triều Cảnh Hưng. Ông ta đem cái quá khứ vẻ vang đó ra khuyến khích các con. Cảnh bẩm tính thông minh. Đó là kết quả của những bản tính mẫn cán, cần cù khôn

ngoan bên ngoài đã di truyền từ mấy đời nay. Lại thêm thấy cha mong mỏi về tương lai sự học của mình, Cảnh càng hết sức chăm chỉ cố gắng, từ lớp sáu, đến lớp triết học trường trung học Albert Sarraut, năm nào Cảnh cũng đứng đầu và khi tốt nghiệp đỗ bình hạng. Chàng đem cái trí ganh đua vào Cao đẳng và luôn hai năm chàng đậu xong hai phần cử nhân luật.

Nhưng sang năm thứ ba, một hôm như chợt lớn vồn trong đầu chàng câu hỏi: “Học để làm gì? Và đỗ để làm gì?” Rồi câu hỏi trở nên ám ảnh rờn rã hàng tháng, ám ảnh kỳ cho tới khi nảy ra câu trả lời mới thôi. Câu trả lời ấy là: «Học chẳng để làm gì ráo. Đỗ cũng chẳng ích lợi gì cho chàng, cho tương lai của chàng». Rồi chàng lý luận âm ỉ trong nguyên tắc, quan niệm, ý nghĩa của sự sống, của đời

mình. Luận lý cho tới lúc đến một kết cục chán nản, đau đớn. Sống không mục đích, đời là vô vị.

Chàng đem những tư tưởng hắc ám của chàng ra chất vấn bạn và những người chàng phục là có nhiều kinh nghiệm về cuộc đời, thì người ta trả lời chàng rằng phần nhiều trong bọn thanh niên trí thức đến cái tuổi hăm ba hăm bốn thường phải trải qua một thời kỳ khủng hoảng như thế. Rồi cũng qua đi không hề gì, cần nhất là phải biết thế và cố gắng lại cho cái thời kỳ ấy qua đi. Câu trả lời đã làm cho chàng rùng mình lo sợ vì một dạo chàng đã lơ mờ cảm thấy rằng đợi chờ cái thời kỳ ấy đi qua cũng không phải một việc dễ dàng, và cái ý nghĩ tự sát nhiều lần lớn vờn trong óc chàng. Chàng không rõ nó đến từ đâu, phát sinh ra do một nguyên cơ xa hay

gần nào. Một điều chắc chắn là không phải do một sự thất vọng. Nó đến như gặp thời tiết, một bông hoa độc nở ra. Để quên nó đi, để xa lánh nó, chàng cho chỉ có một cách là dẫn thân vào những cuộc chơi bởi phóng dăng. Và những gương xấu của cha hiện ra, tự vẽ ra, rõ rệt; những thị hiếu thiên riêng hẳn về một phía, một chiều và lâu nay vẫn ngủ ở khu tiềm giác trong lòng chàng. Một đôi khi chàng tỉnh ngộ, nhưng lại tự dối ngay, để tự tha thứ rằng chơi để qua cái thời kỳ khủng hoảng của tuổi thanh xuân, và càng chơi càng chán nản càng thấy cần phải chơi.

Một sự đã cứu chàng thoát chết. Ấy là lòng yêu bạn. Chàng không thể vắng bạn, không thể sống xa bạn. Chết đi chàng chỉ thương nhớ bọn anh em còn ở lại trên trần. Và chính cũng vì đám bạn

thân mà chàng giải quyết xong cái vấn đề học và thi: chàng rất cần ở mãi Hà Nội để gần bạn bè. Muốn thế chỉ có một cách là theo học Cao đẳng mãi mãi, và vì thế, đã hai năm chàng cố ý thi trượt và năm nay chàng vui mừng, sung sướng được hỏng thi.



CẢNH đi vòng ra lối bờ sông. Lòng chàng buồn buồn. Chàng hơi lấy làm lạ. Chàng mong mỗi thi hỏng, thì bây giờ chàng đã được như ý sở nguyện. Vậy sao chàng lại buồn?

Cảnh tự hỏi thế và thấy khó trả lời quá. Chàng hình như cảm thấy mình thất vọng điều gì. Thất vọng vì hỏng thi? Cảnh bật lên tiếng cười. Nhưng dù chàng cười, cái thất vọng vẫn vơ vẩn không nao núng. Gần như đứng vững lại mà thách

thức chàng, mà trang nghiêm nhìn thẳng vào mặt chàng. Lần đầu tiên Cảnh thấy áy náy sau một cuộc dự thi. Cái ý tưởng thất bại như mỗi lúc một thêm rõ rệt. Chàng cho rằng có lẽ đó là một ảnh hưởng, một sức mạnh của tập quán. Chàng đã quen từ lâu với sự đắc thắng với cái ý nghĩ thi để đỗ. Bỗng chàng đâm đâm nhớ tới cái diện mạo phớn phở của Song, một người bạn đồng học mà ban nãy chàng gặp ở cửa trường nhưng không lưu ý tới cái cười kiêu hãnh, tự phụ của hắn, chàng lại thấy vẽ ra trước mắt, vui vẻ nghĩ thầm: «À ra thế, ra vì hắn ta mà mình sinh ra khó chịu, buồn phiền, chỉ có thế. Mình cứ tưởng vì một cố sự sâu xa gì... ừ có thể chứ!»

Cảnh tưởng như đã giải quyết xong một vấn đề và tâm trí trở lại bình tĩnh. Nhưng không, lòng chàng vẫn như nước

thủy triều đương dâng. Chàng cúi kính tự hỏi: «Hay ta ghen tức với Song?» Không, không bao giờ Cảnh ghen tức với Song là vì Song lên mặt đứng đắn, đạo đức thường nhìn chàng bằng cặp mắt lạnh lùng như để thăm trách, thăm khinh bỉ cái đời phóng đảng của chàng. Mọi lần Cảnh bỏ qua không thèm nghĩ tới. Sao lần này chàng lại để tâm? «Vì mình hỏng thi? Vô lý! Nếu mình muốn đỗ thì đã đỗ tự bao giờ. Mình có cần gì ganh tị với cái anh chàng ‘hủ nho’ với cái anh chàng như ‘thư sinh’ ấy». Lâu nay Cảnh vẫn gọi Song là «hủ nho» là «thư sinh» vì thấy Song chẳng biết chơi bởi gì, chỉ cắm đầu học và xem sách. Chàng đùa bảo các bạn: «Học như thế có khác gì tự tử» về phần Song thì Song cho Cảnh là sống một đời vô lý tưởng. Nghe người ta đem câu ấy thuật lại, Cảnh chỉ cười và đáp lại vắn tắt: «Hử lý tưởng!»

Sự thực là trước khi sống cái đời chơi bời, bừa bãi, liêu lĩnh hiện thời, Cảnh đã cố tìm lấy một lý tưởng để phụng sự, tìm một cách rời rạc, lười biếng, với một ý định thiên lệch và cố chấp. Và cố nhiên chàng thấy rằng có một tư tưởng nào đích đáng cho thiếu niên. Để khỏi nghĩ ngợi miên man, Cảnh vừa đi vừa huýt sáo một điệu tango. Tự nhiên chàng nhớ đến Nguyên, cô bạn xinh xắn mà chàng mới làm quen ở một trà thất. «Con bé thế nào cũng sẽ khổ với mình!» Chàng vui sướng cười thầm. Hành hạ tình nhân bằng đủ mọi cách, đó là lối tiêu khiển lý thú nhất của Cảnh. «Việc làm trước hết của mình là cướp cô ả ở trong tay anh chàng bánh trai. Vì nếu không thì cô ả đã không phải tình nhân của mình mất, cái lý rất giản dị và dễ hiểu... Việc ấy mình sẽ thi hành ngay tối nay». Cảnh mở ví đếm tiền: «Còn gần năm trăm, binh lực tạm

đủ để tấn công và chiến thắng... Thằng cha nghe chùng cũng vững chãi... Nếu phải dùng đến quả đấm càng hay». Cảnh nắm hai tay, đấm móc không khí hai cái, rồi nhoẻn miệng cười, tự phụ có một sức mạnh đáng kể. Sức mạnh ấy chàng có là nhờ về sự luyện tập thân thể, và sự ham thích các môn thể thao, ngày chàng còn là một thiếu niên siêng năng, chăm chỉ, sống có điều độ và quy tắc. Nhiều khi ngồi nghĩ lại, chàng cũng tự nhận thấy rằng chính thời kỳ thứ nhất đã sửa soạn cho thời kỳ thứ hai, và hỗn loạn đã do cái trật tự mà nảy nở ra. Chàng nhớ tới cái thuyết «tương phản tương sinh» của Platon, mà chàng đã đọc bốn, năm năm về trước khi còn theo lớp triết học.

«Ngày ấy mình ngốc thực! Chỉ suốt ngày chúm mũi vào quyển sách. Ngoài ra không biết trời đất là gì nữa». Chàng như

xấu hổ về cái tuổi khờ dại ấy, cứ nghĩ đến là thấy nóng cả mặt. Một chuyện tình mà chàng thường kể cho bạn nghe, với một giọng phù phiếm và khôi hài, nhưng mỗi khi tự thâm kể cho một mình mình nghe, chàng lại thẹn muốt mồ hôi. Khi người ta tự thú với người ta thì bao giờ người ta cũng thành thực hơn. Vì câu chuyện đã không xảy ra như những lời chàng thuật lại với bạn: Người thiếu nữ xinh đẹp và con nhà ấy quả có tha thiết hiến thân cho chàng. Nhưng nói rằng vì không muốn làm hại một đời con gái ngây thơ mà chàng đã giữ được không phạm tội lỗi là nói khoác. Sự thực, thời ấy chính chàng còn ngây thơ hơn người con gái: chàng bẽn lễn, rụt rè, và nhất là trong trắng quá. Cách đây mấy tháng, chàng đã gặp người đàn bà – ngày nay là một bà tham – và chàng bảo bà ta: «Nếu ngày ấy tôi không can đảm thì có lẽ ngày

nay chúng ta không dám nhìn mặt nhau đấy nhỉ?» Người kia chỉ mỉm cười, cái mỉm cười tinh ranh và chế nhạo nữa. Tự nhiên chàng thấy mình đóng vai anh hùng rơm, và đóng một cách vụng về, vì trong sự giao thiệp với đàn bà, chàng đã rạn vỡ ra nhiều, và chàng đã hiểu rằng về tâm lý ái tình họ hơn mình, họ đáng là thầy mình. Lừa dối, giấu diếm họ sao nổi!

– Cảnh! Cảnh!

Nghe tiếng gọi, Cảnh quay sang bên đường ngo ngác nhìn. Thì ra chàng đã về đến phố nhà rồi, một phố mới mở ở vùng hồ Bảy Mẫu.

– Cảnh! Thế nào?

Cảnh ngẩng nhìn lên. Bản tựa lan can trên hiên gác cúi xuống vẫy, và nhắc lại câu hỏi:

– Thế nào?

Cảnh mở rộng hai hàm răng, đáp lại:

– Vẫn như thường, cảm ơn.

– Người ta hỏi tin tức kia mà.

– Tin tức gì thế? Nếu là tin tức về việc lấy vợ thì chưa có gì đâu.

– Không, tin tức đại đẳng khoa chứ không phải tin tức tiểu đẳng khoa.

Bấy giờ Cảnh mới chợt nhớ lại rằng mình đi xem kết quả kỳ thi luật về.

Cái cười càng rộng và theo liền câu trả lời ngắn ngủi:

– Trượt!

Bản tưởng nên an ủi một câu, nhưng chẳng biết nói sao cho xuôi. Chàng ấp úng:

– Trượt! Vô lý!

Cảnh vẫn vui vẻ:

– Có lý lắm chứ! Vì chính tôi bảo anh rằng tôi trượt.

– Vậy lên đây đã!

– Xuống đây thì có. Lại tôi chơi đi.

Nhà Bản ở cách nhà Cảnh một quãng ngắn. Oanh đứng cổng chờ tin, vẻ mặt bản khoản lo lắng. Nàng yên lặng nhìn anh, hai má hơi tái. Cảnh hiểu thấu nỗi khổ tâm của em, của cô em út yêu mến, nên không dám kéo dài sự mong đợi. Chàng đến gần khẽ nói:

– Anh lại hỏng em ạ.

Cô em gái cười buồn, đáp:

– Em không lạ, vì anh định tâm thi hỏng kia mà!

Cảnh thấy hối hận:

– Có lẽ anh định tâm thật đấy. Nhưng nếu anh biết trước rằng sẽ làm phiền lòng em đến bậc này, thì anh đỡ quách cho rảnh.

Cả ba cùng cười. Và Oanh âu yếm bảo anh:

– Còn kỳ thi Octobre nữa. Anh lo gì!...

– Được! Em sẽ thân đến trường thi em kèm anh.

– Nhưng bây giờ thì em đi sửa soạn bữa trà năm giờ cho anh đã.

– Anh Bản ở chơi xơi nước với chúng tôi nhé. Dự tiệc trà mừng hồng thi.

Oanh hỏi:

– Em bày bàn ở vườn như mọi lần nhé?

– Ở vườn em ạ. Rồi em viết giấy mời anh Thú, anh Phú, anh Đoan vân vân, nghĩa là anh để em muốn mời ai tùy ý.

Oanh giọng làm nũng:

– Em chỉ muốn chả mời ai cả.

– Cũng tùy em. Anh nghĩ sao, anh Bản?

Bản nhìn Oanh mỉm cười:

– Tôi đồng ý với cô Oanh.

Oanh hậm hực:

– Vậy để không đồng ý với anh, em sẽ mời tất cả các anh ấy đến.

Bản nhìn Oanh, vẻ mặt oán trách. Tuy chàng chưa ngỏ lời hỏi Oanh làm

vợ, nhưng hai người có chiều thân mật, và như đã thâm hứa hẹn với nhau rồi. Bản hiện đương học năm thứ năm trường Thuộc và chỉ đợi thi xong bác sĩ là sẽ cùng Oanh lập gia đình. Oanh không đẹp lắm, nhưng có duyên và nhất là rất ngoan ngoãn dễ thương. Cái học vấn của nàng đã không làm cho nàng trở nên một cô «thông thái» khó chịu.

Làm theo như Cảnh mọi ngày, Oanh viết thư vào một tờ giấy lớn dưới kê bảng tên những người bạn mời đến dự, rồi đưa lần lượt đến từng người, ai nhận lời thì ký vào bên, ai không nhận lời cũng ghi vào một câu xin lỗi. Viết xong, Oanh đưa cho Cảnh xem lại.

– Em không nói đến mừng anh lại trượt?

Oanh nhìn trách móc:

– Em không thích đùa như thế đâu.
Các anh người lớn mà tính trẻ con quá.

Cảnh cười:

– Trời ơi, em tôi mới hai mươi tuổi
đầu mà đã đạo mạo như một bà giáo già
rồi! Có phải không Bản?

Bản chùng để báo thù lại Oanh, đáp
liền:

– Chính thế?

Oanh trang nghiêm:

– Chứ sao! Người ta hai mươi tuổi
trở đi là già rồi, phải đứng đắn mới được.

– Vậy lão giáo già cho đưa ngay thư
đi thôi. Rồi đi sửa soạn cho anh thì vừa,
vì đã hơn bốn giờ, chẳng còn sớm sửa gì
đâu.

Oanh cười the thé bảo anh:

– Anh xoàng quá, trong giấy có mời thầy mà anh đọc lại hai ba lượt vẫn chưa lưu ý tới.

Cảnh chau mày:

– Mời thầy?

– Vâng, mời thầy. Thầy lên đồn điền Phú Lưu về. Coi bộ thầy vui vẻ lắm, sung sướng lắm, như trẻ hản đi mười lăm tuổi. Anh có biết tại sao không?

– Anh còn biết tại sao! Với lại thầy cũng chưa già gì cho lắm, mới năm mươi tuổi đầu.

– Em thì em biết tại sao thầy trẻ hản đi như thế.

Oanh liếc nhìn Bản, và khi thấy Bản đang chăm chú xem một tập truyện ngắn

của Somerset Maugham, nàng đi lại gần anh, khẽ nói:

– Vì thầy sắp lấy vợ.

Cảnh thét lên cười. Chàng bảo Bản:

– Bản ơi! Có biết Oanh vừa báo tin gì với tôi không?

Bản ngừng lên ngơ ngác nhìn Cảnh vẫn cười:

– Bản ạ, Oanh mách tôi rằng thầy tôi sắp tục huyền. Anh có biết không, thầy tôi góa từ năm tôi lên mười. Năm nay tôi hăm năm nghĩa là đã mười lăm năm nay rồi. Nếu tục huyền thì tục huyền ngay lúc băm năm băm sáu, chứ ai lại chờ đến năm mười chẵn mới làm cái việc vô lý ấy, phải không anh.

Oanh bực tức:

– Có anh vô lý thì có, ai lại câu chuyện như thế mà réo ầm lên.

Cảnh gắt lại:

– Câu chuyện như thế nào? Với lại chuyện như thế ấy có đâu mà sợ.

– Không có? Không có thì sao em lại nói rằng có. Em nói láo em bịa ra.

Oanh láu lỉnh:

– Thôi vậy! Em tưởng anh biết điều thì em thuật câu chuyện cho anh nghe, nhưng anh đã cứng cổ như thế thì đừng hòng!

Cảnh lạnh lùng:

– Nào ai hòng nghe!

Bản đương tìm cách để hòa giải hai anh em thì có còi ô-tô ở cổng. Oanh chạy ra, nói:

– Thầy đã về!

Cảnh nghe tiếng âu yếm và dịu dàng
như tiếng hát:

– Bonjour papa!

Chàng nhìn Bản mỉm cười:

– Anh có tin câu chuyện của Oanh
không?

Bản nhìn ra phía cổng đáp:

– Không có lửa sao có khói!

– Nghĩa là anh tin rằng thầy tôi tục
huyền.

– Có thể... Cụ trông còn trắng kiện
lắm.

Cảnh gắt với bạn:

– Anh luận lý cảm hấp quá... anh

nói thế có khác gì tôi bảo anh: “Anh sắp chết đuối vì anh không biết bơi”. Sự thực thì tuy anh không biết bơi mà anh vẫn không chết đuối như trăm nghìn vạn mớ bọn không biết bơi như các anh. Thấy tôi cũng vậy, tuy rằng trắng kiện, nhưng vẫn không tục huyền như trăm nghìn vạn mớ các ông góa trắng kiện khác. Nếu anh muốn nói đến một sự cần thiết cho bọn đàn ông trắng kiện, thì sự cần thiết ấy, thấy tôi đã có, hiện đang có và sẽ có mãi cho tới ngày không thể ham được nữa. Như thế thì còn tục huyền làm gì cho bạn.

Bản đã suyt luôn hai ba lần, vì nghe tiếng giày lạo xạo trên lối đi rải sỏi trong vườn, chàng biết rằng ông Thiện đang lại gần. Nhưng Cảnh vẫn bị lôi kéo trong sự biện luận liều lĩnh.

Bản phải kêu lên:

– Kìa cụ đã ra!

Chàng mới ngừng lại.

Đi trước Oanh, một người đàn ông lực lưỡng mặc short màu sáng, mạnh mẽ bước tới, giờ cánh tay rắn chắc ra nói:

– Con! Cậu Bản ngồi chơi!

Hai người thiếu niên cùng chào:

– Lạy thầy! Lạy cụ ạ?

Quả như Oanh đã nói, Cảnh nhận thấy trên diện mạo cha sự vui mừng, sự sung sướng bùng bột rạng rỡ, và chàng nghĩ thầm: “Không thể không tin được rằng mới có một sự biến cải lớn trong đời cha”. Cặp mắt sáng như sáng thêm lên, những nét nhăn trên trán như giãn phẳng ra. Da dẻ hồng hào, đôi má phình phình. Nhờ về bộ ria Hoa Kỳ và hàm

răng trắng bóng vì mới sửa lại ở một nhà trông răng, cái cười rất có duyên, hầu như cái cười của vai kếp nhất trên màn ảnh. Nhưng Cảnh lưu ý nhất đến mớ tóc đen và lốm đốm bạc, cái đầu như nhỏ thon đi trên tấm thân vạm vỡ, nở nang.

Cảnh mỉm cười nói:

– Oanh bảo thầy trẻ ra, quả thực trẻ ra.

Ông Thiện không giấu nổi vui sướng:

– Thế à? Kể thì độ này thầy cũng thấy trong người khỏe mạnh.

Rồi ngượng ngùng trước ba cặp mắt tò mò, ông Thiện đổi ngay sang chuyện khác:

– Thầy báo cho hai con biết một tin mừng. Thầy tậu một cái villa ở Sầm Sơn.

Oanh vỗ tay reo:

– Ô! Thế thì thích quá nhỉ! Chúng ta vào Sầm Sơn đi, anh Cảnh nhé, anh Bản nhé?

Ông Thiện tươi cười kể:

– Thầy lên đồn điền về có người rủ vào Sầm Sơn, thầy đi liền. Thầy ở Hô-tel Tây. Một buổi chiều đi chơi mát thấy cái villa có treo biển bán, thầy vào xem ưng ý. Giữa lúc ấy người chủ nhà đến với người thầu khoán để bàn về việc xây cái giậu xi măng. Thế là thầy hỏi mua. Và chỉ trả một tiếng là xong. Người ta đòi vạ rượu thầy trả vạ hai. Hiện giấy má mua bán, thầy đã giao cho quản lý văn khế làm và xong cả rồi, không có một điều gì ngán trở, chỉ còn thiếu một chữ ký của con nữa. Vậy con nhớ làm, tám giờ sáng

mai lại Notaire nhé. Con biết đấy chứ, ở phố Tràng Tiền ấy mà...

– Vâng con biết, nhưng sao lại phải...?

Ông Thiện mỉm cười:

– Vì cái villa đứng tên con... Thầy mua là mua cho các con, chứ thầy thích gì nghỉ mát, mà cũng chẳng có thì giờ nghỉ mát.

Cảnh cảm động nhìn cha:

– Con thực chả xứng đáng được thầy mua cho cái nhà ấy một tí nào. Vì con lại vừa trượt kỳ thi cử nhân luật một lần nữa.

Ông Thiện như chợt nhớ ra:

– Thế à? Nhưng không hề gì! Còn có một phần nữa, thi xong lúc nào hay lúc ấy... Ừ phải, con nên vào Sầm Sơn

mà nghỉ và học ôn lại để thi kỳ thi tháng mười này, cậu Bản cũng vào học với em cho vui, cả Oanh nữa nhé?

Oanh láu lỉnh:

– Vâng, con xin vào để kèm anh con học.

Ông Thiện cười vui vẻ như không lưu ý một chút nào tới sự hổng thi của con. Cảnh cũng nhận thấy thế. Và chàng tò mò ngắm cha, tự hỏi: «Ông có tục huyền thực chẳng?»

Lúc đó một người hầu gái đem khăn trắng ra trải trên chiếc bàn mây vuông rộng rồi bày những chiếc đĩa trắng sáng viền chỉ vàng, và những dao, đĩa, thìa cà phê toàn bằng bạc.

Ông Thiện đứng dậy nói:

– Các con mời bạn uống nước trà phải không? Vậy thầy lên gác thay quần áo đi chơi để các con được tự do.

Oanh vừa giúp người hầu gái bày bàn vừa đáp:

– Chúng con có mời cả thầy nữa đấy.

– Vậy thầy xin kiếu, vì thầy bận chút việc.

Rồi ông đưa tay ra bắt tay Bản:

– Cậu ngồi với các em nhé, tôi xin lỗi.

Ông đi được một lát thì bọn Thứ, Chí, Đoàn, Liên lục tục kéo đến. Thấy một bàn đầy những bánh ngọt và bích quy, Liên hỏi:

– Làm gì mà tiệc to thế này?

Cảnh không trả lời câu hỏi, chỉ dăm dăm nhìn Liên và tấm tắc khen:

– Lạ thực? Liên đẹp hẳn ra, tại sao thế Đoan?

Liên ghé tai Cảnh nói thầm:

– Tại em yêu anh.

Cảnh cười ngây thơ:

– Thực à?

Đoan hỏi:

– Liên bảo gì anh thế?

– Liên bảo Liên yêu anh.

Thứ tinh quái hỏi:

– Anh nào?

Liên đáp:

– Rõ hỏi ngớ ngẩn! Còn anh nào vào đây nữa.

Cảnh cười tự phụ và tự ái. Không bao giờ chàng tin ở sức mạnh của chàng bằng lúc này. Chàng cảm thấy rằng chàng đã yêu ai, đã nhất định yêu ai thì người ấy khó lòng mà cưỡng lại được. Và chàng tính toán.

“Cuối Liên của Đoan chơi. Không, không cuối. Được một con tình nhân mà mất thằng bạn chẳng bỏ. Không cuối, chỉ cấm đôi sừng lên trán nó tiện hơn, im lặng hơn, thú vị hơn, và nhân đạo hơn” và chàng quả quyết trong ý định.

– Đáng lẽ tôi mời các anh và Liên vào Sầm Sơn ngay tối hôm nay, nhưng tám giờ sáng mai còn phải đến phòng Quản lý văn khố. Vậy chín giờ sáng mai

khởi hành nhé? Bảy kẻ chất lên cái Ford của papa còn rộng chán.

Oanh ngắt lời:

– Nhớ thầy cần xe?

Cảnh bảo em:

– Thầy còn trên gác, em lên hỏi thầy xem.

Oanh đi ngay. Sáu người ngồi yên lặng, mong ngóng tin tức, trước những chén trà bốc khói thơm. Ba phút sau, Oanh chạy trở về, tay giơ lên chùm chìa khóa, và cất tiếng nói từ đằng xa:

– Thầy bảo được, thầy dùng chiếc Mathis cũng đủ chán. Đây chìa khóa villa, thầy giao lại cho cậu chủ nhân.

Ai nấy vỗ tay hoan hô:

– Bravo! Petit papa! [Hoan nghinh ông bố nhỏ!]

Cảnh trở các đĩa bánh ngọt nói:

– Mais, attaquons! [Nhưng xung phong đi chứ!]

Oanh nâng chén nói:

– A la Santé de papa! [Chúc ông bố trường thọ.]

Tất cả thét:

– A la Santé de papa!

Rồi tiệc trà bắt đầu trong tiếng cười nói nô đùa âm ỹ.



LIÊN nằm đườn trên ghế mây dài, hút thuốc lá thơm và uể oải đọc một tờ tuần báo mới xuất bản. Bỗng nàng bảo mọi người:

– Ô chiếu lại phim Chicago! Em phải đi mới được.

Phim ấy Cảnh đã coi rồi, và cũng không thích lắm. Nhưng đương tìm cách để đi chơi với Liên đêm nay, chàng liền hưởng ứng cái «ý hay» của nàng!

– Thế à! Phim ấy đẹp lắm kia đấy, tôi cũng phải đi xem mới được. Vậy tối nay tôi lại đón anh chị cùng đi nhé?

– Xi-nê nào thế?

Liên đọc lại quảng cáo và cười nói:

– Xin lỗi anh, đây là mục chiếu bóng ở Hải Phòng.

Cảnh nghiêm nhiên đáp:

– Ở Hải Phòng thì đi Hải Phòng chứ sao?

– Ủ phải đấy, đi Hải Phòng ăn cơm chiều, rồi xem xi-nê. Đi cả nhé?

Chí đáp:

– Tôi xin kiếu, vì bận.

Liên cười:

– Về phần em thì cố nhiên là em nhận lời.

– Còn anh Đoan, anh Thứ cũng cố nhiên nhận lời nốt chứ?

Thứ trả lời vắn tắt:

– Cố nhiên.

Còn Đoan thì nhe hàm răng trắng và đều ra cười một cách rất ngây thơ. Đó là câu trả lời lặng lẽ của chàng. Không bao giờ chàng có can đảm từ chối Liên được, dù những điều Liên yêu cầu ngớ ngĩnh đến đâu mặc lòng. Chẳng thế mà một dạo chàng đã để Liên dựa vào diễn kịch để sống chung lẫn lộn với một bọn thiếu niên kịch sĩ, dù trong thâm tâm chàng rất ghét kịch. Chàng chỉ sợ làm phật lòng Liên và hễ Liên hơi buồn phiền là chàng đã lo rằng con chim xanh sắp sửa xổ lông

bay đi lang thang một vài tuần lễ.

Trong đám đi lại chơi bời, Cảnh và Đoan là đôi bạn thân nhất có lẽ vì hợp tính, cái tính nhẹ dạ, chỉ biết có hiện tại, và nghĩ tới thỏa lòng vật dục, nhưng nhất là vì hai người cùng ở trong một giai cấp xã hội, cái giai cấp trưởng giả mới của buổi giao thời.

Ông Quản, sinh ra Đoan, xuất thân làm thư ký cho một hãng buôn, sau dần dần thạo việc, đứng quản lý cho một cửa hàng sắt.

Bỗng xảy ra trận Âu chiến năm 1914. Giá sắt cao vọt lên. Túc thì nhờ lưng vốn người, và nhận được lòng tín nhiệm của khắp nơi quen biết, ông Quản ra kinh doanh, tự mở một cửa hiệu bán sắt. Và chỉ trong vòng một năm đã gây nên một tư sản lớn.

Chiến tranh kéo dài. Và trong thời kỳ chiến tranh, hàng gì, vật liệu gì giá cũng lên rầm rầm. Ông Quản liền mở rộng phạm vi thương mại, và không buôn bán một thứ sắt nữa. Bất cứ buôn gì, quý hồ có lãi. Bất cứ buôn bằng cách nào quý hồ trôi chảy. Bất cứ với thứ khí giới nào, quý hồ công hiệu. Đó cũng là một cuộc chiến tranh mà ông hăng hái lặn sả vào, nguy hiểm chẳng kém cuộc bắn giết bằng súng đạn tàu bè, máy bay mà kẻ khác đang liều mạng, xông pha. Chăm chỉ khôn khéo, can đảm, táo bạo, lừa lọc, gian trá, đó hoàn toàn là những đức tính cần cho bọn chiến sĩ trên thương mại nhất thời ấy, và chiến lược của họ chỉ có một: Đầu cơ.

Chiến tranh kết thúc. Ông Quản thâm reo: «Thắng trận!» Sau bốn năm gian lao, vào sinh ra tử, ông ta đã kiếm

được món lời gần trăm vạn.

Ông Quản có bốn con trai. Người nào cũng theo học bậc trung đẳng, và hai người lại được sang Pháp nữa. Nhưng trừ một mình Đoan, ai nấy đều phá ngang ra kinh doanh thương mại, mặc dù ông Quản bắt buộc phải đi theo cho tới tận đích. Đích nghĩa là cái bằng tiến sĩ, thạc sĩ hay kỹ sư, bác sĩ.

Đoan là con út, người con không phải thông minh nhất. Ông Quản cho con học không có mục đích gì khác là để con tóm được mảnh bằng cao. Nếu nhờ được được mảnh bằng ấy con ông xuất chính được càng hay, càng danh giá cho ông, bằng không thì nhà ông cũng đủ đẹp đẽ trong phạm vi gia đình, trong thế giới học vấn mà ông khao khát thêm muốn, tuy đã hoàn toàn nhờ về những cái rất xa nên học vấn, trái ngược hẳn

với nền học vấn mà ông có cái cơ nghiệp vĩ đại kia. Như thế, ông còn có mục đích khi bỏ tiền nghìn bạc vạn ra cho con đi học. Đến như Đoan thật không có mục đích gì. Không nói thời ít tuổi, lúc được cha vận động xin cho học trường trung học Albert Sarraut, trường cao quý nhất, theo ý nghĩ ông Quàn. Một nhà tai mắt như ông mà không cho được con vào học trường ấy thì đó là một sự hổ thẹn, một sự mất danh giá đối với bọn trưởng giả. Mãi lúc con đậu tú tài văn chương và triết học, ông mới biết rằng con ông đã theo đuổi riêng về văn khoa. Mà Đoan cũng không hiểu tại sao mình đã bỏ khoa học và chọn văn chương. Sự thực thì chàng chẳng kén chọn gì cả. Ngẫu nhiên mà chàng lần lần theo học tới bậc tú tài. Tới đây, Đoan đã lớn tuổi và đã biết chọn lấy môn mình thích hay hợp với tương lai của mình.

Chàng chọn trường thuốc. Không phải vì chàng sinh làm bác sĩ, nhưng vì thấy vào trường ấy được học lâu năm nhất: «Đỗ ra cũng chả làm trò trống gì, học đấy được mỗi điều sung sướng là chưa cần phải vội nghĩ đến lúc ra, sáu bảy năm còn chán».

Nhưng sáu bảy năm cũng qua, dù qua một cách chậm chạp, và Đoan có lòng tự ái hơn Cảnh, nên không thể chịu được cái nhục hỏng thi và chàng muốn thi cho xong để còn sang Pháp trình bày luận đề bác sĩ.

Rồi sau hai năm thỏa mãn ở Paris chàng trở về nước.

Việc thứ nhất của ông Quán là về làng ăn khao linh đình, việc thứ hai là xuất vốn cho con mở bệnh viện. Có con mất kinh doanh ông không chịu bỏ lỡ

một dịp kiếm tiền. Ông biết cái nghề ấy lời lắm, nhất là con ông lại «Tốt nghiệp tại trường Đại học Paris». Hàng chữ mà bác sĩ không quên nêu trên danh thiếp và cái biển đồng sáng láng treo ở trước cửa bệnh viện.

Song tới đây, cái mục đích là người ta muốn chàng đạt tới thì Doan đã đạt tới rồi. Chàng đã đậu bác sĩ làm vẻ vang cho thân, cho nhà, và nói huênh hoang hơn cho nước. Như thế chàng cũng đã mệt nhọc lắm, nay phải để cho chàng nghỉ ngơi, phải để cho chàng hưởng lạc thú ở đời mà bấy lâu vì việc học chàng đã phải ép lòng hờ hững. Bắt chàng ra kinh doanh sau gần hai mươi năm đèn sách thì thực bất công, thực tàn nhẫn đối với nhân tài trong nước.

Ngặt một nỗi nếu không làm gì cả thì cha lại không bỏ vốn ra, thành thử không

tiền chàng cũng chẳng có thể hưởng một chút lạc thú gì. Chàng đành phải «nhúng tay vào việc». Đó là một cách nói, sự thực, chàng chỉ sửa sang một bệnh viện thực lộng lẫy có đủ hết các khí cụ tối tân. Thế thôi, còn chữa bệnh là việc phụ. Đối với bệnh nhân, chàng cố giữ một vẻ mặt lạnh lùng, khinh khỉnh, tuy bản tánh chàng rất dễ dàng và vui vẻ.

Chàng làm thế nào để cho người ta bảo nhau không đến chàng nữa. Mời chàng đi chữa bệnh ban đêm thì bao giờ chàng cũng thoái thác. Chẳng bao lâu chàng được như ý nguyện làm một ông thầy thuốc không người ốm, hay một ông thầy thuốc tốt chỉ chữa cho bạn bè và các cô xinh đẹp, vì chàng không có can đảm từ chối một người đẹp bao giờ.

Cảnh gặp Đoan cũng do một sự ngẫu nhiên. Hôm ấy, đi chơi khuya gặp mưa

chàng đương đứng ẩn dưới mái hiên một nơi bệnh viện để chờ gọi xe. Giữa lúc ấy Đoan về, bấm chuông và trông thấy chàng liền hỏi:

– Ông đến nhờ tôi đi chữa bệnh?

Cảnh đáp:

– Phải... Chính tôi đến chữa bệnh?

Đoan chau mày:

– Sao ông đến khuya thế?

Cảnh cười:

– Vì mãi khuya tôi mới có bệnh.

– Bệnh gì?

– Một bệnh nặng lắm.

Người nhà ra mở cửa. Bất đắc dĩ Đoan phải mời Cảnh vào phòng khách. Chàng hỏi rằng:

– Mắc bệnh gì mà đến chữa một cách quá cần kíp như thế.

Cảnh tò mò nhìn ông thầy thuốc kém lễ phép, và chàng thông thả, trang nghiêm đáp:

– Tôi mắc bệnh lạ lắm. Hễ cứ ăn no quá là y như bụng ậm ạch khó chịu, nhưng chỉ độ hai giờ sau lại như thường, như không mắc bệnh gì cả, cho đến khi đói lại muốn ăn mà ăn rất khỏe.

Cảnh tưởng trêu tức ông thầy thuốc đáng ghét, nhưng Đoan không tỏ chút bực mình. Hơn nữa chàng như chăm chú lắng tai nghe lời kể bệnh, rồi thản nhiên lấy giấy bút kê đơn. Cảnh cố giữ mới không phá lên cười. Chàng mến thích ngay ông thầy thuốc ngộ nghĩnh, và chàng đùa bốn hỏi:

– Bệnh liệu có nặng không?

Đoan vừa viết vừa trả lời:

– Cũng nặng nhưng không nặng lắm.

Rồi đưa đơn thuốc cho Cảnh:

– Tôi phải nộp ông bao nhiêu?

Đoan đáp vắn tắt:

– Năm đồng.

Cảnh mở ví lấy tiền. Nhưng Đoan gọi:

– Không vội. Trả sau cũng được. Bây giờ thì mời ông về nhà đi ngủ.

Cảnh lắng tai nghe mưa rào:

– Tôi nằm lại ở bệnh viện để tiện chữa có được không?

– Được.

Đoan bấm chuông, gọi một cô khán hộ, giao Cảnh cho cô, rồi hấp tấp bước lên gác. Đó là một thiếu nữ chừng hai mươi tuổi, có duyên hay nói chuyện. Nhờ thế, không cần hỏi, Cảnh cũng biết bệnh viện độ này vắng quá và «quan đốc» nhà giàu lắm. Cảnh bắt chuyện rồi hỏi một cách rất tự nhiên xem cô khán hộ có thể kiếm đâu ra được một chai bia, làm cô ta bật buồn cười đáp: «Đây không phải là hàng rượu, dù là rượu bia đi nữa». Cảnh bảo cô khán hộ lên gác hỏi quan đốc và nếu được phép thì bảo đi mua ngay cho nửa tá. Chàng kinh ngạc xiết bao khi thấy cô khán hộ trở lại, tay cầm cốc rượu, tay cầm chai bia rót dở. Rồi một lát sau chính Đoan tới gọi lấy cốc để cùng uống với Cảnh. Thế là ông thầy thuốc và người ốm bắt đầu làm quen nhau, để

chẳng bao lâu trở nên một đôi bạn thân vào bậc nhất.

Có điều này hơi cảm động và đáng tức cười trong tình bằng hữu của hai người là người nọ thấy người kia chơi bởi quá độ, họ cũng khuyên can lẫn nhau nên bớt chút thì giờ ham chơi mà nghĩ tới công việc. Đoan bảo Cảnh: «Cố đồ cho xong cái phần thứ ba cử nhân luật đi, rồi ra làm thầy cãi». Cảnh bảo Đoan: «Anh chả nên bỏ phí cái bệnh viện đẹp đẽ của anh. Phải tổ chức lại mới được». Một sự lạ, chính nhờ ở bọn nhẹ dạ mà bệnh viện của Đoan vẫn lời, mà Đoan đã có người giúp việc, nhưng kỳ thực người ấy làm hết các việc trong khi Đoan chỉ nghĩ đến chơi bởi thỏa thích.

Trong bọn tình nhân, Đoan yêu nhất Liên, yêu đến nỗi bị Liên áp chế, bảo sao nghe vậy. Rồi chẳng lâu Liên một

mình chiếm lấy anh tình nhân sẵn tiền và hai người chung sống với nhau như vợ chồng chính thức. Có khác đôi chút là thỉnh thoảng Liên lại bỏ nhà đi lang thang một dạo. Lúc về Đoan cũng chẳng hỏi đã đi đâu, mà đi với ai. Chàng chỉ yêu hơn trước mà thôi. Anh em thường chế giễu chàng. Cho chàng là si là ngốc. Chàng chỉ cười và đáp: «Liên yêu tôi hơn hết cả bọn tình nhân của Liên, cũng như tôi yêu Liên nhất trong đám tình nhân của tôi. Một chứng cứ rõ rệt là Liên không ở với ai lâu bằng ở với tôi, hơn thế, Liên chỉ có thể sống ở bên cạnh tôi lâu mà không chán hẳn».

Sự thực thì, trừ Cảnh ra, không một người bạn thân nào của Đoan mà lại không là tình nhân của Liên. Cảnh cố giữ lòng đoan chính đối với nhan sắc, cái lẳng lơ quyến rũ kia, nhưng lần lần

chàng thấy cũng sắp sa ngã nốt. Chàng cho đó là số mệnh và đành nhắm mắt vâng theo, chứ không còn thể chống sao nổi số mệnh. «Nếu không thì mình đã không đi Hải Phòng tối hôm nay với Liên và Đoan». Chàng luận lý như thế.

«Muốn thì được!» Cảnh thường nói. Mà khi người ta giàu như Cảnh thì người ta lại càng dễ được cái người ta muốn. Vì thế mà ngay đêm hôm ấy Cảnh đã trở nên tình nhân người yêu của bạn. Khi đã phạm tội, hai người ngỏ với nhau những ý riêng của mình, rồi ôm nhau cười ngất. Liên bảo Cảnh:

– Đối với bọn chúng ta chả còn cái gì chúng ta cho là thiêng liêng nữa.

Cảnh lạnh lùng:

– Rõ em khéo nói kiểu cách!... Và ở

cái thời khoa học này, đến thần thánh cũng đã mất hết thiêng liêng đối với lòng tín ngưỡng thành kính của người đời, thì còn cái gì đáng gọi là thiêng liêng nữa. Họa chẳng chỉ có cái tính xác thịt, cái thú vui hiện tại đáng gọi là thiêng liêng cho một cái gì.

Cảnh trở về nhà giữa lúc Oanh vừa ngủ dậy. Nhác trông thấy em chàng mỉm cười mệt mỏi. Nhưng chàng chợt nhớ lại câu chuyện đã làm, chàng băn khoăn từng lúc trong khi ngồi xem chiếu bóng ở Hải Phòng. Chàng lại gần em hỏi sẽ:

– À Oanh, câu chuyện ấy có thực à?

Oanh chau mày, cắn môi nghĩ ngợi:

– Câu chuyện gì kia anh?

– Câu chuyện papa lấy vợ ấy mà!

– Lại chả thật! Em có nói dối bao giờ đâu. Hình như cô ta là con gái một người đàn bà góa, vợ kế một ông Án.

Cảnh mỉm cười ngờ vực:

– Cô ta? Vậy cô ta trẻ lắm sao?

– Hình như trẻ, trẻ lắm, đâu hăm mốt, hăm hai chi đó... mà hình như đẹp lắm thì phải.

Sau một cái ngáp, Cảnh bật cười:

– Đẹp! Đẹp như cô D... hay cô M... của thầy là cùng chứ gì.

Oanh giọng trách móc:

– Anh dở hơi quá! Các cô ấy khác, đằng này hoàn thầy lấy vợ kia mà.

– Ô! Khác quái gì!... Vả lại chẳng nhẽ thầy lấy cô ta vì gia tài, vì món hồi môn

của cô ta? Thầy giàu có tới ngoài trăm vạn, thầy còn cần gì tiền hồi môn.

Oanh vội gạt:

– Không phải thế. Nhưng thầy không thể vì yêu người ta mà lấy người ta được ư?... Sao lại cứ phải vì tiền? Vả lại việc này nhất định không phải vì tiền rồi. Bà Án trước kia nghe đâu cũng vào bậc giàu nhất vùng Thái Bình. Nhưng góa chồng đã hơn mười năm nay, bà ta chỉ ngồi mà ăn tiêu. Người ta nói bà ăn tiêu đế vương lắm. Tiệc tùng luôn luôn, đãi tiệc ấy, mỗi bữa như thế tốn tới bạc nghìn chứ có phải ít đâu. Anh tính giàu như thầy đã dễ dám hoang phí đến thế.

– Ấy là em mới nói hình như đó thôi.

– Không, việc này chắc chắn có, vì chính người làng bà ta kể với em.

- Nhưng bà bao nhiêu tuổi?
- Đâu vào khoảng bốn năm bốn sáu.

Cảnh cười nói:

- Vậy sao thầy không lấy quách bà ta mà lại lấy con bà ta?
- Chuyện anh cảm hấp chết đi ấy. Người ta là cụ lớn ai lại đi tái giá.
- Dễ thầy không là một cụ lớn đây hử. Thời buổi này cụ lớn bằng gì cho bằng cụ lớn tiền! Em phải biết rằng vì tiền mà thầy có thể lấy được con bà ta thì sao vì tiền thầy lại không thể lấy được bà ta; thích tiêu tiền, thích phá của, vậy thầy còn thừa của để cho bà ta phá sướng tay.
- Chính! Gả con gái cho thầy, bà ta cũng mong được thế.

Rồi chàng vội vàng lên gác. Bỗng chàng dừng lại trên cầu thang cúi xuống hỏi:

– Nhất định vào Sầm Sơn chứ?

– Nhất định.

– Vậy em sắm sửa cho người vào trước dọn dẹp. Rồi chiều chúng mình sẽ vào.

– Sao hôm qua anh bảo chín giờ sáng hôm nay?

– Nhưng anh buồn ngủ lắm.

Dứt lời Cảnh uể oải bước lên gác.

IV

Mãi gần chín giờ tối, chiếc xe Ford mới tới Sầm Sơn, nhưng đã nhớ dừng lại ở Ninh Bình để gọi điện thoại đặt một tiệc sáu người ăn tại khách sạn Reynaud. Vì thế khi tới bàn ăn đã sẵn sàng.

Nhưng Cảnh cũng lái xe rẽ qua nhà để dặn người coi vườn sáng hôm sau đi đóng ngay một cái bàn ping pong. Chàng đem theo vào đủ cả lưới, bóng và bốn cái vợt cao su. Không phải chàng thích

môn thể thao nhẹ nhàng ấy, nhưng vì đã nghỉ mát ở biển nhiều lần, chàng biết rằng mỗi cái bàn ping pong là một nơi hội họp của phái đẹp.

Bây giờ vào thượng tuần tháng bảy, thì đông đúc náo nhiệt nhất của Sầm Sơn. Những trang phục tắm biển hợp thời, những thiếu nữ xinh đẹp có tắm thân nở nang, những bà mẹ giàu sang có con gái kén chồng thường đợi đến tháng ấy mới vào nghỉ mát. Vào sớm quá, Sầm Sơn còn vắng, phí tiền đi.

Trong khi ngồi ăn ở khách sạn, Cảnh chột có những ý tưởng về Sầm Sơn, và chàng cười khoái lạc. Sao chàng cảm thấy yêu đời thế! Mà khi người yêu đời bỗng bột thì người ta chỉ nghĩ đến mình, hay ít ra nghĩ đến mình hơn mọi người, mọi vật, người ta trở nên một trung tâm điểm vòng quanh đó, những người khác,

những ngoại vật chạy lượn như người và vật cắt bằng giấy ở đèn kéo quân. Chàng là một nhân vật dễ yêu quá: «Đến mình còn phải tự yêu mình thì ai mà chống lại, không yêu mình được?» Chàng điểm lại từng người bạn, từng người tình, nhớ lại tính nết họ, tính tình họ đối với chàng, đó là tình yêu, đó là bông hoa quý mà đời đã dành cho chàng.

Cảnh còn không yêu đời sao được! Có họa chăng là một kẻ bạc bẽo đối với người đời, đối với đời; mỗi khi thoáng nghĩ tới cái năm chán nản muốn chết, chàng lại mỉm cười tự thương hại cho mình. Thời kỳ ấy đã xa lắc, trong màn sương âm đạm của quá khứ. Sự thực, thời kỳ ấy chưa qua được hai năm. Nhưng lòng chàng đã qua một cuộc thí nghiệm của trường đời, và chàng đã tỉnh ngộ. Sinh ra ở đời để mà sung sướng để mà

thỏa mãn, chớ không phải để khổ sở, để than phiền, hay để theo đuổi một mục đích viễn vông nào.

Cảnh mơ mộng trong hương thơm ngây ngất của cốc cà phê pha rum. Đắm mắt nhìn Liên, chàng mỉm cười vợ vẫn, cái mỉm cười đầy thân mến. Bàn đứng dậy nói:

– Hơn mười một giờ rồi, về ngủ để mai đi tắm sớm.

Cảnh không nghe thấy lời bạn. Nhưng chàng cũng đứng dậy theo và dang rộng hai cánh tay chàng mê man như nói một mình: «Đời vui quá, mình sung sướng quá! Sung sướng có thể chết được!»

Liên cười:

– Chỉ đại dột! Có khổ sở mới chết

chứ sung sướng thì chết sao được?

Thứ, giọng trang nghiêm:

– Sung sướng chết được lắm chứ, vì lẽ rất giản dị này: khổ sở quá chết được thì sung sướng quá cũng chết được. Cũng như người ta có thể chết đói và chết no, no quá chết bội thực.

Oanh ghé tai nói thầm bảo Bản:

– Anh Thứ ví von rất hay, còn có thể nào nhạt hơn được nữa không?

Cái cười nịnh của Bản dù âm ỹ vẫn không giấu nổi sự miễn cưỡng sự cố gắng. Thứ hỏi:

– Cô Oanh bảo thầm anh cái gì mà anh thích chí thế?

– Oanh bảo anh tỷ dụ đến ngộ nghĩnh.

Sợ Thứ ngờ vực và tức giận, Oanh phỉnh chàng một câu:

– À anh Thứ, tôi quên chưa hỏi anh, tác phẩm đương soạn của anh tên là gì?

Thứ cười nở nang mảy mặt. Bất cứ một câu gì có đá động đến cái đời văn chương của chàng cũng đã làm cho chàng sung sướng, nhất là khi câu ấy lại thốt ra ở một cái miệng mỹ nhân. Chàng đáp:

– Tác phẩm của tôi gần viết xong rồi, mà tôi vẫn chưa tìm được cho nó một cái tên đích đáng. Tôi định đặt «sống mà yêu» nhưng nghe như chưa được ổn.

Cảnh uống cạn nốt cà phê, rồi trịnh trọng bảo Thứ:

– Chưa được ổn thật, lộn ngược lên là «yêu mà sống» mới đúng hay «yêu để

sống, yêu để sống», không yêu thì người ta đến tự tử mất. Phải không Liên?

Chợt thấy mình có lỗi với bạn, Cảnh tiếp luôn:

– Có phải không Đoan?

Đoan giọng buồn ngủ:

– May ra thì phải. Nhưng về thôi, đã khuya rồi.

Cảnh gọi bồi trả tiền, rồi cùng em gái và đám bạn ra về.

Việc thứ nhất của Cảnh sáng hôm sau là tổ chức ở Sầm Sơn cho thực đầy đủ. Chàng hầu như nghĩ sẵn một bản chương trình để cú thể mà theo. Chàng khổ sở nhất là khi phải sống tạm bợ trong sự mất trật tự, sống vài ngày ở một nơi xa lạ cũng như sống cả một đời dài đằng

đăng. Đó là một nhược điểm của chàng và có lẽ của tất cả những người sống cô độc trong giàu sang. Cái trật tự nông nổi ấy trong cái bề bộn, cái liêu lĩnh mông mênh của một đời thực tế, có khác gì ở giữa cảnh sa mạc rộng hàng nghìn dặm tro trụi, khô khan, ngổn ngang đồng gò cát trắng, một nơi mậu lâm chu vi không hơn vài trăm thước, trong đó có bóng cây, có nước suối, có cỏ xanh để người ta nghỉ chân, giải khát, và lấy làm khoan khoái.

Giờ nào làm việc gì, Cảnh định nhất nhất sẽ theo thực đúng. Chàng nghĩ trước cả đến những cuộc đi chơi gần và xa, và những người sẽ mời cùng đi.

Buổi sáng thứ nhất ấy, chàng không đi tắm, ở nhà cùng em gái sai bảo người dọn dẹp, trang hoàng. Chàng cho đi mua cả hoa sen trắng cắm lọ. Lúc bốn người

bạn ở bãi biển trở về, thấy nhà cửa khác hẳn và như sáng thêm ra, đều lấy làm kinh ngạc. Thứ khen:

– Cô Oanh bài trí có mỹ thuật lắm?

Oanh nhìn anh, cười:

– Đó là tài anh Cảnh, em có can dự gì vào mà anh khen.

Liên quay ra hỏi Cảnh:

– Anh đem cả lọ cổ, bát cổ vào đấy à?

– Vâng, đem vào để khỏi nhớ Hà Nội. Tôi phải cái đi đâu cũng cứ tương tự Hà Nội. Ngày ngày ngắm thấy cách bài trí quen mắt ở Hà Nội thì mình cứ tưởng tượng chưa rời xa nơi cổ đế đô.

– Anh tương tự người hay tương tự cảnh đấy?

– Cả cảnh lẫn người.

– Nhưng nhất là người, phải không?

– Tôi không phân biệt cảnh với người. Mỗi cảnh phải hoạt động do một thứ người đẹp riêng cho cảnh, cũng như những người đẹp ấy được cảnh chung quanh làm tôn sắc đẹp lên. Vì thế ở ngay Hà Nội người đẹp cũng chia ra nhiều hạng. Có người chỉ đẹp trong khi dạo mát quanh hồ Hoàn Kiếm, hay trên đường cổ Ngự, lại nhiều cô có nhan sắc ăn nhịp nhàng với da màu đen tươi của các ông Ấn Độ bán vải ở phố Hàng Đào. Ngắm họ ngồi trên giường mua vải bên cạnh cái cười đầm thắm của cặp môi dày, tôi thấy họ lộng lẫy bội phần. Vậy...

Liên cướp lời:

– Đốt anh đi! Chúng tôi chẳng chia

gì hết, chỉ bàn về cái đẹp, về các hạng người đẹp.

Đoan nằm dài trên ghế vải gấp quynh sách lại, bảo Cảnh.

– Được, chiều nay ra bãi biển ngắm cái đẹp nước mặn. Bây giờ thì tôi xin báo cho các anh biết trước rằng có lẽ tôi sẽ phải rời các anh.

Cảnh vội hỏi:

– Anh về Hà Nội à?

– Không, ở đây nhưng không ở chung với các anh.

Liên giảng nghĩa:

– Đoan bảo em rằng “bà trẻ” hiện nghỉ mát ở Sầm Sơn.

Bà trẻ là một người đàn bà Huế, lấy

lễ ông Quản đã gần hai mươi năm nay, ngay thời mẹ Đoan còn sống; năm ấy ông Quản vào Huế xem lễ Nam Giao được một ông bạn ở kinh đô giới thiệu với một ông trong hoàng tộc. Ông này có một cô công tử tôn nữ vừa tới tuổi cập kê. Ông Quản bỏ một số tiền lớn ra cưới làm vợ. Cưới rồi để ở Huế. Bà trẻ có một cô con gái mười bảy tuổi, hiện đang theo học năm thứ ba trường Đồng Khánh Huế. Người em khác mẹ ấy, Đoan chỉ gặp mặt có một lần khi Lan Hương – tên nàng – theo mẹ ra Bắc đưa đám bà Quản. Thời ấy Lan Hương mới mười hai tuổi nhưng đã nhiều hứa hẹn sẽ trở nên một thiếu nữ xinh đẹp.

– Anh cứ ở đây với chúng tôi cũng được chứ gì.

Đoan thản nhiên đáp:

– Kể thì cũng được. Nhưng đã trót hứa với thầy tôi rằng tôi sẽ lại đăng ấy. Ban nãy tôi ra nhà bưu chính gặp giữa lúc thầy tôi gọi điện thoại và dặn lại đăng ấy ở với “dì” và “em” cho vui.

Cảnh toan hỏi “em trai hay em gái?” nhưng giữ ngay lại vì thấy câu ấy có vẻ lỗ mãng đối với người bạn thân. Tình nhân bạn có thể đùa bỡn được; còn đùa bỡn em gái bạn là một điều rất kiêng kỵ đối với Cảnh và đám bạn nhẹ dạ của chàng. Tuy vậy, Cảnh vẫn nóng lòng muốn biết người ấy là trai hay gái, và chàng tìm cách hỏi loanh quanh:

– Cụ có bà hai mà tôi không biết đấy.

– Bà ta ở luôn trong Huế, thỉnh thoảng mới ra Bắc chơi vài tuần lễ, hay một hai tháng rồi lại vào Huế.

– Ra một mình?

– Thường ra một mình. Chỉ có một lần ra với em Lan Hương.

Tự nhiên Cảnh mỉm cười. Chàng đã biết một phần những điều muốn biết. Lan Hương hẳn là con gái, và không là em Đoan còn là ai vào đấy. Chàng còn hy vọng vẫn vợ nữa. Cái tên Lan Hương hình như hứa hẹn nhiều lắm. Một người có cái tên đẹp ấy không thể xấu được. Nhưng trí nhớ chàng phản đối lại ngay. Một lần, chàng đã bị lừa vì cái tên, một cái tên rất đẹp, như Bạch Ngọc, Bạch Tuyết gì đó. Hôm ấy chàng đến chơi một người bạn văn sĩ. Bạn đưa cho xem thơ của một người bạn nữ sĩ gởi tới nhờ sửa giùm và nếu có thể, cho đăng báo hộ, văn xoàng, nhưng chữ và tên rất đẹp, nhất lại được một mùi nước hoa quý giá phảng phất làm tôn lên nhiều lắm. Cảnh không ngờ

gì nữa. Bạch Ngọc hẳn phải đẹp. Thế là chàng chép ngay lấy địa chỉ, rồi lần mò đi tìm xem mặt. Chàng đạt được ước muốn, nhưng thất vọng: nữ sĩ là một pho nhan sắc quá tầm thường; cứng nhắc trong bộ y phục lối lãng.

Cảnh ôn lại chuyện cũ và nghĩ thầm: “Biết đâu Lan Hương lại không là một cô ma mút”. Và chàng hỏi Đoan để dò thêm:

– Hình như các thiếu nữ Huế thích đặt những tên kêu như Lan Hương chẳng hạn. Ở ngoài Bắc ít lâu nay các cô cũng đã lây cái «mốt» ấy. Đã thấy nào Mai Hương, Ngọc Lan, Bạch Cúc. Trước kia những tên đẹp ấy chỉ sản xuất ở miền Trung Kỳ. Thiết tưởng đặt những tên đẹp để đánh lừa người ta cũng là có tội đối với bạn nam như chúng mình.

Thú cười tiếp:

– Rồi ra chính phủ phải đánh thuế thực nặng những cái tên đẹp ấy.

Cảnh thêm:

– Nhất là khi người mang cái tên đẹp lại không đẹp một tý nào!

Nhưng chàng vẫn không biết thêm về Lan Hương, em gái bọn. Chàng chợt nghĩ ra một cách rất thần hiệu, và hỏi Doan:

– Cô Lan Hương còn đi học chứ?

– Phải, em đương đi học.

– Tại trường cao đẳng tiểu học?

– Vâng, trường Đồng Khánh.

– Lớp mấy.

– Tôi cũng không biết nữa.

Câu chuyện chung quy vẫn không đưa đi tới đâu hết. “Thôi, rồi thế nào mình chẳng gặp mặt. Mình cứ yên trí rằng Lan Hương xấu để khỏi thất vọng, nếu cô ta xấu thực. Mà nếu đẹp thì càng hay, chẳng thiệt gì”.

Vì thế mới bốn giờ chiều, chàng đã cùng Bản, Thứ và Đoan ra bãi biển, hy vọng rằng Lan Hương có thói quen đi tắm sớm. Nhưng đi dạo theo suốt làn nước, chàng chỉ thấy loáng thoáng vài tốp hai ba thiếu nữ mặc maillot (áo tắm) choàng peignoir (loại áo choàng sau khi tắm xong) màu vàng màu xanh, đầu đội nón đang đi hóng gió mát: Cảnh nhận xét từng người và đoán chắc không có Lan Hương trong đó.

Bỗng Cảnh lưu ý đến một thiếu nữ trông như quen quen. Chàng chợt nhớ

ra. Đó là cô Trang ở phố Mới. Chàng không ngờ một người ở Hà Nội chàng thấy xoàng như thế, ra đến bờ biển lại nổi bật như kia. Không những Trang có tấm thân nở nang cân đối, tầm vóc thon thon, cả đến diện mạo Trang cũng không kém diện mạo nhiều cô mà chàng thoáng nhìn cho là đẹp. Thì ra cái nước da trắng có thể làm sai lạc sự thẩm mỹ của người ta. Nhưng ở đây màu nâu, màu bánh mật không bị coi thường, trái lại còn được người ta ao ước nữa, nên mắt thẩm mỹ mới chịu côag bình mà nhận xét từng phần, từng nét của toàn thể tấm thân.

Cảnh vừa ngắm các thiếu nữ vừa nghĩ liên miên. Có tiếng cười đùa và tiếng gọi tên chàng. Chàng quay nhìn ra phía biển và nhận ngay được Liên đương cùng Oanh vùng vẫy ở đằng xa. Chàng

liền đi tới, bơi crawl ra tận ngoài khơi rồi bơi ngửa vào bờ.

Chàng đứng bên Liên thở. Lâu nay không bơi lội, ham chơi bời, nên chàng rất chóng mệt. Tuy vậy chàng cũng lấy làm tự phụ cho tài của mình, và liếc nhìn chung quanh chàng thấy bao nhiêu con mắt mỹ nhân đổ vào chàng. Và chàng nghĩ thầm: “Giá trong bọn ấy có Lan Hương...” Chàng phải tức cười cho chàng, vì chàng chưa biết Lan Hương bao nhiêu tuổi và xấu hay đẹp. Nhưng lạ? Hình như có tâm linh báo cho chàng biết trước Lan Hương đẹp lắm.

Oanh lại đến gần mỉm cười nói:

– Trang ở phố Mới, anh có quen không?

– Không, biết vậy thôi. Em quen à?

– Vâng, Trang muốn anh dạy bơi, nhưng sợ anh từ chối.

– Khi nào anh lại từ chối cô Trang, bạn em. Vậy em nói với cô Trang rằng anh xin sẵn lòng.

Một lát sau, Oanh đưa Trang và hai thiếu nữ nữa đến giới thiệu từng người với anh:

– Chị Trang, chị Chuyên và chị Cần. Chị Chuyên và chị Cần cũng nhờ anh dạy bơi đấy.

Nhìn hai cặp má bầu bầu và hai tấm thân béo tốt, Cảnh biết rằng Chuyên và Cần là hai chị em. Chàng cảm thấy ngay khó chịu, và nặng nề công việc uốn nắn hai quả bóng tròn ấy. Nhưng đã nhận lời dạy Trang, chẳng lẽ chàng lại từ chối hai cô.

Trang đã biết bơi ngựa, Cảnh dạy nàng tập crawl, bảo nàng nằm sấp, duỗi thẳng tay về phía trước, rồi đỡ ngay bụng cho nàng đập chân. Mỗi lúc nghỉ, Trang lại nhoẻn một nụ cười để cảm ơn Cảnh, Cảnh thấy thú thú và hai ba lần bắt đầu lại bài học. Chàng chăm dạy Trang đến nỗi suýt bỏ rơi Cần và Chuyên đứng bên lên nhìn. Chàng quay lại hỏi:

– Hai cô đã biết bơi chưa?

Chuyên đáp:

– Chưa?

– Đã biết nằm nổi trên mặt nước chưa?

– Cũng chưa.

– Dễ lắm, xin các cô cứ nằm ngựa ra, nằm đưỡn ra. Xin lỗi hai cô, Cảnh vội

thêm vì thấy hai thiếu nữ ra chiều e thẹn, “nhưng chính thế, phải nằm duỗi ra, chân tay rất mềm mại thì tự nhiên thân thể nổi. Đây này, hai cô coi”.

Cảnh nằm ngửa nhìn trời và tiếp luôn:

– Có khó gì đâu?

Nhưng Chuyên và Cần động bất chước làm theo là chìm lìm. Cảnh phải đỡ thì hai cô mới nằm thẳng bằng được. Rồi khi chàng bỏ tay ra, chân hai cô lại từ từ chìm để lôi cái đầu nặng theo xuống.

Chàng chán nản, và thấy công việc chẳng có thú vị gì. Lúc đó gặp Thử từ ngoài khơi bơi vào, chàng giữ lại giới thiệu rồi giao cho dạy hai cô.

Chàng thoáng nghe có người nói đến tên Lan Hương. Nhìn lên bờ chàng

thấy Đoan đương đứng nói chuyện với một thiếu nữ vấn tóc trần, mặc áo màu da trời, trông có vẻ thuốt tha mềm mại. Đoan chắc là Lan Hương, chàng vội vàng từ biệt bọn Trang và hấp tấp đi lên bờ, lại gần Đoan; Đoan giới thiệu:

– Anh Cảnh, bạn thân của anh, Lan Hương em gái tôi.

Lan Hương sẽ ngả đầu đáp lại cái chào của Cảnh. Rồi như tiếp theo một câu trước:

– Vậy tắm xong anh về ngay nhé, má em mong đợi anh lắm đấy.

Nàng chào Cảnh một lần nữa. Đoan nàng đi thẳng, Cảnh ngậy người đứng nhìn theo.

Bỗng nàng quay lại nói:

– A! Em đợi anh đến xơi cơm đây nhé!

Không đợi câu trả lời, nàng thoăn thoắt bước trên cát khô.

Trong khi bối rối, Cảnh chỉ nhận thấy Lan Hương đẹp, đẹp lắm, một thứ đẹp tình tứ, âm thầm, yêu đương và bí mật, nhất là bí mật: bí mật như ẩn ở cái miệng nhỏ có vẻ mệp nhọc và ít nói, ở cặp mắt trong sáng to và sâu ẩn hàng mi dài và cong lên. Cổ nhân ví mắt mỹ nhân với nước mùa thu. Nay mắt Lan Hương quả đã chứng thực cho sự so sánh ấy, mắt nàng chứa cả trời và nước mùa thu ở trong. Bất giác chàng cất tiếng ngâm câu Kiều.

Làn thu thủy, nét xuân sơn,

Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.

Đoan bật cười bảo bạn:

– Anh sinh thơ thế!

– Anh có thấy mắt Lan Hương cùng một sắc với nước mùa thu không?

– Không, vì tôi không có tâm hồn thi sĩ như anh.

Đoan có vẻ không bằng lòng vì cho rằng bạn đặt Lan Hương ngang hàng với bọn gái đẹp dễ dàng. Chàng giơ tay bắt tay Cảnh:

– Tôi xin về trước, thay quần áo để đến villa Lan Hương.

– Villa ấy tên là Lan Hương, ừ phải có villa Lan Hương, thế mà tôi không để ý tới.

Đoan bắt tay Cảnh một lần nữa, rồi đi thẳng lên phía đường. Cảnh cảm thấy

mình ghen với bạn, tuy biết bạn và Lan Hương là anh em. Chàng hần học đi ven làn nước, như đi tìm người để sinh sự, vượt qua một bọn năm sáu người đứng nói chuyện, chàng thoáng nghe thấy mấy câu bình phẩm về mình: “Con ông Thanh Đức đấy... Chơi bán trời không văn tự... nhà ấy thì tha hồ mà phá, chả bao giờ hết được của...”

Cách đó một quãng, một thiếu niên đi giữa hai thiếu nữ. Hắn phơi nắng da đã đen rạm và những bắp thịt nổi trên khắp thân thể. Hai thiếu nữ chừng thích nghe chuyện hắn lắm và thỉnh thoảng lại phá lên cười vui vẻ. Một câu lọt vào tai Cảnh: “Giá ông bố nhường cho con hiện chưa vợ”. Cảnh chợt nhớ lại việc tục huyền của cha, và tin chắc rằng họ nói cạnh mình. Chàng quay ngoắt lại, tiến đến trước mặt bọn kia, sừng sộ:

– Anh nói tôi phải không?

Thiếu niên mỉm cười lạnh lùng và khinh bỉ:

– Anh có cái gì đặc sắc khiến tôi phải nói đến không đã?

– Cái này.

Một quả đấm trúng quai hàm làm cho người vừa đáp lại lảo đảo. Nhờ có hai thiếu nữ can thiệp và phân trần, hai người đàn ông hăm hừ xa lánh nhau. Cảnh đi thẳng về nhà.



Tạm nước ngọt xong, Cảnh ra
hiên ngồi trên một chiếc ghế
mây, gác hai chân lên bàn, trước một
cốc nước đá pha rum. Chàng đã quên
việc lôi thôi vừa xảy ra ở ngoài bãi biển.
Quên cả việc dạy bơi và Trang với nét
mặt đều đặn, tấm thân rắn chắc. Quên
hết để chỉ nhớ đến Lan Hương có đôi
mắt sáng như trời và như nước mùa thu,
và chàng có cảm giác rùng rợn như hôn
đôi mắt ấy. Mọi chàng phảng phất buồn

buồn vì hàng lông mi dài. Rồi cái hôn tưởng tượng ám ảnh chàng không dứt. Chàng nghĩ: “Thế nào cũng phải hôn cho bằng được đôi mắt lạ lùng ấy mới nghe!” Lương tâm chàng phản đối liền: “Bậy, đó là em gái Đoan,” và chàng gắt lại: “Hừ! Đoan thì tử tế quái gì!” Cảnh có ngay đã tâm chiếm được Lan Hương rồi tuyệt giao với Đoan thì tuyệt giao.

Chàng cố nặn ra hết cả những nét xấu mà Đoan có thể có. Trước hết, Đoan si ngốc, ai lại để tình nhân lừa dối dễ dàng như lừa dối một thằng mù! Đoan lại gàn dở, tán gái bằng những lời chẳng ăn nhip vào đâu. Sau hết một nét xấu không thể tha thứ được, Đoan chẳng có một tý khiêu thủy mỹ nào, bài trí trang hoàng các phòng chẳng còn ra sao nữa: lũng càn lũng củng những chậu sứ, bát cổ đôn Tàu, men xanh men đỏ loè loẹt trông

thật là chướng mắt. “Một người như thế phổng...”

Cảnh không dám nghĩ tiếp. Chàng thấy chàng xúc phạm đến tình bằng hữu mà chàng cho là thiêng liêng, nghĩa là chàng tự xúc phạm tới chàng, tới lòng tự ái của chàng. Mà duyên cớ bởi vì đâu? Chỉ vì một thiếu nữ mà thiếu nữ ấy lại chính là em người bạn.

Thì tại sao mình không cứ yêu bạn... và em bạn? Chàng thấy cả một thiên tiểu thuyết tình dàn ra với những cảnh âu yếm, cảm động! Dưới ánh trăng trong, Lan Hương, Đoan và chàng đi dạo bãi cát, nói những câu chuyện không đâu, Lan Hương kêu mỏi chân, chàng đưa đến ngồi nghỉ trên một cái máng. Lan Hương một bên, Đoan một bên, chàng ngồi giữa. Lan Hương quay ra nhìn làn nước sáng, hơi thở thơm tho mơn trớn

má chàng như một cái hôn nhẹ.

Rồi trong tiếng sóng reo, Lan Hương cất giọng hát, hát chỉ đủ cho chàng nghe, hát bài “hò đò” mà chàng đã thưởng thức trong một khoang thuyền lững lờ trên mặt nước sông Hương.

“Thế rồi đi đến đâu?” Cảnh vội phá giấc mộng vàng, đi đến chỗ lập gia đình. Chàng thấy đó là một sự vô lý cùng cực, “Mình mà lấy vợ để đêm đi chơi về khu-ya bà ấy mắng vào mặt cho mà nghe”. Cả một đời gia đình, chàng chỉ nghe thấy một hình ảnh ấy, là vì chàng đã ngẫu nhiên mục kích và dự thính một cuộc vợ chồng cãi lộn sau một buổi đi xem chiếu bóng về.

– Ô! Nếu mình lấy vợ thì lấy đã lâu rồi!

Cảnh nhớ một năm ở Đồ Sơn, chàng đã đi sâu vào đường tình cảm, suýt nữa thì không trở lại được nữa. Sau chàng phải quả quyết, cái quả quyết chàng vụt có trong một phút, nhưng vững chắc không có một sức mạnh gì lay chuyển nổi... Chàng đã trang nghiêm bảo thiếu nữ: “Tôi nhất định theo chủ nghĩa độc thân suốt đời”. Rồi từ đấy, chàng cố lánh mặt. Vậy thì với Lan Hương chàng cũng có thể yêu một cách lý tưởng như thế một dạo rồi lại xa lánh, cố quên người yêu đi. Xưa nay chàng vẫn chia tình yêu của chàng ra làm phần xác thịt và phần tinh thần, cả hai phần cũng vẫn đầy đủ.

Thế thì còn cần gì phải lấy vợ. Đừng nói lấy vợ vội, bây giờ một cô tình nhân cứ để ra cho chàng một đứa con thôi, chàng cũng sẽ thấy đời là cái ngục tối rồi. “Nhưng không, đời phải luôn luôn là

một vườn thượng uyển đầy hoa và chim”.
Và Cảnh sung sướng cầm cốc nước uống
cạn như để chấm câu tư tưởng xán lạn.

Tiếng Liên và Oanh vừa đi vừa nói
chuyện ở lối cổng. Thấy Cảnh, Oanh
phàn nàn ngay:

– Anh làm khổ em!

Cảnh nói:

– Anh xin lỗi em, nhưng anh đã làm
điều gì phật lòng em đấy nhỉ?

– Ai lại anh đi anh đánh người ta,
làm huyền não cả ngoài bãi biển lên.

Cảnh nhớ tới anh chàng và hai thiếu
nữ:

– À! Chỉ có thế. Em làm anh hết hồn.

– Lại còn chỉ có thế! Vô cớ anh đâm
vào mặt người ta!

Cảnh chau mày:

– Vô có! Nó nói xấu anh, nó nói xấu cả nhà mình mà em bảo vô có. Nhưng rồi sau ra sao?

– Người ta viện chứng có định lên cấm thưa anh. Em phải can thiệp xin lỗi người ta, người ta mới thôi.

Cảnh mỉm cười:

– Em xin lỗi người ta... vậy anh xin lỗi lại em nhé!

Chàng nghĩ: “Cái sức mạnh của phụ nữ! Chỉ một cái nhìn của họ đủ làm nổi phong ba nhưng cũng chỉ một lời của họ đủ dẹp yên sóng gió”. Và chàng bảo Oanh:

– Oanh đã xin lỗi mà hấn không tha thứ cho anh họa chẳng hấn là người rùng.

Chàng phá lên cười làm Liên cũng cười theo.

Oanh sung sướng đỏ mặt vì câu nịnh khéo của anh:

– Anh chỉ được cái pha trò.

– Nếu ở đời chỉ toàn những thiếu nữ như hai quả bóng tròn anh dạy nằm thẳng bằng trên mặt nước ban nãy thì trật tự mất hết, mà hòa bình không còn. Phải không cô Liên?

Liên đáp:

– Anh nói thì bao giờ chẳng phải. Nhưng việc anh đã tạm thu xếp xong. Còn việc em nhờ anh thu xếp hộ. Đây này, bây giờ hình như Đoàn đến đảng bà dì ghê và cô em gái Huế. Vậy anh bảo em nên xử trí ra sao? Đến đấy cùng ở với Đoàn nghiêm nhiên như người vợ chính

thức, hay cứ ở đây với các anh?

Cảnh chưa hết tức giận Doan, và nay bao nhiêu tâm tình đã bị Lan Hương chiếm đoạt, nên đứng trước Liên chàng thấy dửng dưng và chàng tàn nhẫn đáp:

– Đó là việc riêng của anh Doan và của Liên. Phải tự xử lấy chứ!

– Nếu thế thì em còn hỏi anh làm gì?

– Phải, đừng hỏi là hơn.

Liên ngồi phịch xuống ghế, mở một hộp thuốc lá thơm lấy một điếu đánh diêm hút.

Cảnh hỏi:

– Liên có uống một cốc rum trước khi đi tắm nước ngọt không?

Liên cười:

– Ý chừng anh giục em đi tắm nước ngọt có phải không?

Nàng rút điều thuốc lá ra vườn, rồi vào nhà trong.

Oanh cũng theo vào.

Ngồi một mình, Cảnh lại theo đuổi những ý nghĩ bỏ dờ: “Thôi cứ để mặc kệ số mệnh là hơn hết. Nếu số mình với Lan Hương phải ràng buộc với nhau thì mình cũng đành chịu. Chú biết sao”.

Có người gọi cổng. Cảnh đứng dậy nhìn ra. Một người đẩy tứ gái giờ ra một phong thư và nói:

– Có thư của quan đốc con gửi cho quan cử. Có phải đây là nhà quan cử không ạ?

– Ai bảo chị thế? Đây là nhà tôi, nhưng cứ đưa thư đây.

Cảnh chạy ra cổng đỡ lấy phong thư.

– Bẩm quan, quan con dặn đợi thư trả lời.

Cảnh mỉm cười:

– Chị ở đây phải không?

– Dạ.

Cảnh thì thầm: “Thảo nào!” Rồi mở thư ra nhẩm đọc xong chàng mỉm cười vui sướng bảo đứa tớ gái:

– Chị về nói chúng tôi xin đến ngay nhé.

Oanh và Liên mặc áo pyjama ra hiên, thấy Cảnh nằm dài trên ghế mây nhìn trần huýt sáo. Liên hỏi:

– Đã khoái chí điều gì thế kia?

Cảnh bảo Liên:

- Thu xếp xong rồi.
- Thu xếp cái gì thế?
- Cái việc của Liên ấy mà.

Liên ngơ ngác:

- Việc của em?
- Ừ, cái việc ban nãy Liên không biết xử ra sao ấy mà... Nghĩa là Liên chưa biết nên ở đây hay ở đằng kia ấy mà?
- Vậy sao?
- Đây này đọc mà xem.

Liên cầm thư đọc:

“Chiều nay mời tất cả lại đằng này ăn cơm. Không một ai được từ chối đấy”.

Tái bút: “Cần nhất là các anh phải coi Liên như người vợ chính thức của tôi.

Tôi đã trót nói với bà trẻ thế rồi”.

Liên không giấu nổi sung sướng. Má nàng bùng đỏ. Mắt nàng âu yếm nhìn Cảnh. Sự yêu đương làm nàng thẹn thùng bẽn lẽn. Nhưng Cảnh không để ý đến. Chàng chỉ nghĩ tới một Lan Hương.

– Lan Hương độ mười bảy mười tám là cùng.

Liên giọng đặc thẳng:

– Phải độ gần ấy là cùng. Một cô nữ học sinh, một cô em bé bỏng.

Nàng hỏi Cảnh:

– Chẳng rõ tuổi ấy thì đã biết gì chưa nhỉ?

Cảnh giọng hơi gắt:

– Biết gì?

– Biết ái tình là gì chưa?

– Rõ hỏi lẫn thần! Nhưng đi trang điểm để còn đến villa Lan Hương. Không thấy Oanh đi sửa soạn rồi đấy à?

Liên cười tàn ác:

– Người cần sửa soạn trang điểm nhất có lẽ là anh.

Cảnh hơi khó chịu, lặng thinh quay đi.

Chàng vào phòng riêng thay quần áo. Chàng suy nghĩ ba phút chọn một bộ y phục vừa ý; nhưng rồi sau chàng lại quả quyết mặc bộ short thường và đi dép da. Đứng trước gương tủ, chàng tự ngắm nghĩa, mỉm cười, vì thấy mình trẻ và đẹp, điều mà chàng nghĩ đến luôn nhưng không lần nào thật lưu ý đến bằng lần này. Lần này chàng cho trẻ và đẹp không

những đối với phụ nữ là những điều kiện không có không được, mà đối với nam nhi cũng cần thiết cho đời sống sung sướng, cho cả đời sống bình thường. Tư tưởng ấy thành hình bằng tiếng Pháp khiến chàng ngờ đã đọc ở một quyển sách nào, của Anatole France, thích một phần vì văn đẹp, nhưng nhất vì Anatole France là một nhà văn hoài nghi, không tin đời có một thứ gì đáng kể, đáng tha thiết, ngoài sắc đẹp, ái tình và nhục dục. Cảnh tự nhận mình và bọn mình là tín đồ của Anatole France, theo cái tôn giáo khoái lạc nhưng vô tôn giáo.

Nghe có tiếng Bản và Thứ ở trên, Cảnh đi ra, óc đầy những tư tưởng đẹp của Anatole France. Chàng bảo hai bạn:

– Chuyến này về Hà Nội phải mua thêm cho đủ hết tác phẩm của Anatole France mới được... Thanh niên không

biết yêu Anatole France là một thanh niên vất vả.

Thứ cười:

– Một dạo đã có một thanh niên Kiều, nay lại muốn có một thanh niên Anatole France.

Liên ở phòng bên ra, ngắt đứt câu chuyện:

– Thôi xin các anh đừng giở văn chương ra nữa, chối tai lắm. Anh Bản và anh Thứ vào tắm nước ngọt mau rồi còn đi.

Bản hỏi:

– Đi đâu?

– Vậy ra anh chưa biết gì. Bà trẻ nhà em mời các anh và chị Oanh đến xơi cơm chiều.

Bản ngỡ ngác:

– Bà trẻ nhà chị.

Thứ thêm:

– Chị Liên mà có bà trẻ?

Cảnh giảng nghĩa:

– Bà trẻ anh Đoan, tức là vợ lẽ cụ Quán ấy mà.

Thứ mỉm cười:

– À! Ra thế!

Cảnh hai tay vịn vai Bản và Thứ ghé tai nói thì thầm:

– Đoan dặn phải coi như Liên là vợ anh ấy vì anh ấy đã trót nói thế với bà trẻ.

Bản và Thứ cũng bật cười:

– Chỉ sợ giấu đầu rồi lại hở đuôi thôi.

– Vậy đi tắm nước ngọt, gần sáu giờ ruối rồi, chẳng còn sớm gì đâu.

Liên bấu môi bực tức nghĩ thầm:

– Anh chàng chỉ nóng ruột gặp mặt cô ả.

Sự thực, từ lúc nhắc thấy Lan Hương, Cảnh không còn lưu ý gì tới Liên nữa. Không một chút tình cảm lộ ra trên nét mặt chàng, khi đôi mắt đắm đuối của Liên nhìn thẳng vào mắt chàng. Liên bực tức nghĩ thầm: «Bọn đàn ông họ bạc tình hết!... Mình phải làm phúc bảo cho cô em có thân thì lo. Đụng vào những ông tướng này chẳng vỡ cũng sút mẻ!»

Lát sau, năm người cùng đi đến biệt thự Lan Hương. Thứ hỏi:

– Không biết Đoan kêu bà trẻ là gì nhỉ?

Liên đáp:

– Là bà trẻ chứ còn là gì nữa.

– Chẳng lẽ lại nói: «Thưa bà trẻ, tôi thế này, thưa bà trẻ tôi thế nọ» ư?

– À! Nói với bà ấy thì phải: «Thưa bà» thôi chứ.

Oanh cãi:

– Thưa dì chứ lì.

Bản mím cười nhìn nàng:

– Thời buổi này còn ai gọi dì ghê bằng dì nữa. Một là người ta kêu là bà, hai là người ta gọi là chị!

Đoan đứng đón ở cổng biệt thự. Chàng khe khẽ dặn lại một lần nữa:

– Nhớ đấy nhé, coi Liên là vợ mới cưới của tôi nhé. Bà ấy giờ lại có tính đạo

đức khó chịu. Nếu bà ấy biết Liên là tình nhân của tôi...

– Thì có lẽ bà ấy đuổi em đi chẳng? Có phải thế thì để em ở lại đằng anh Cảnh.

Liên hậm hực thêm luôn. Đoan chữa:

– Không phải thế... Nhưng anh nhận em là vợ càng hay và dễ xử cho em chứ sao!

Nhưng bà trẻ đã đứng trên sân hiên vịn lan can nói ra:

– Chào các ông, xin mời các ông vào chơi.

– Không dám, lạy bà ạ.

Cảnh nhìn lên. Đó là một người đàn bà khoảng bốn mươi mặt trông còn tươi tốt, chưa mang mấy chút dấu vết tàn phá

của thời gian. Người đàn bà ấy khi tuổi trẻ, hẳn phải xinh đẹp dịu dàng. Nay tuy má có hơi phình phình sệ xuống, thân thể có hơi phì nộn nặng nề bà vẫn giữ được điệu tha thướt dễ yêu của một cô gái Huế.

Nhất là đôi mắt phượng trước kia chắc sáng và trong y như đôi mắt của Lan Hương ngày nay. Bà cũng vẫn tóc trần như Lan Hương lúc ban chiều.

Cảnh không thấy lẫn những sợi tóc bạc mà có lẽ bà đã để người hầu nhỏ đi rất cẩn thận.

Bà quay vào phía trong, gọi:

– Em Hương! Có khách.

Lan Hương khoan thai bước ra, nghiêng đầu chào, rồi từ từ bước xuống vườn, đi ra cổng. Đoan giới thiệu với em:

– Anh Cảnh, anh Bản, anh Thứ bạn của anh, cô Oanh, em của anh Cảnh, còn đây là chị Đoan.

Lan Hương cúi đầu chào từng người sau mỗi lời giới thiệu. Đến lượt Liên, nàng mỉm cười một cách bí mật, khiến Liên không hiểu nàng có ý nghĩ gì về mình. Mọi người lên sân hiên, Đoan đi liền bên Lan Hương, vẻ mặt rạng rỡ, tự phụ là sung sướng có một cô em gái đẹp. Cảnh không tưởng tới tình anh em của hai người. Chàng chỉ thấy Lan Hương đẹp và Đoan bạn chàng có điểm phúc được thân mật với nàng hơn mình, vì thế, chàng bực tức ghen ghét với bạn, và sự bực tức ghen ghét lộ trên mặt chàng, nhất chàng lại nhận thấy Lan Hương như không lưu ý tới chàng, hơn thế, như không biết rằng có một người tên là Cảnh đã khiến được tất cả các thiếu nữ

ngoài bãi biển phải cảm động, hồi hộp. Chàng sinh ra ngờ vực cái sức quyến rũ của chàng. Ở hiên, bên cửa ra vào, đặt một cái mắc có gương. Cảnh đứng lại vài giây liếc nhìn bóng mình: chàng thấy chàng dữ tợn quá.

– Các ông cứ ngồi chơi ngoài sân hiên cho mát.

Lan Hương tiếp luôn lời mẹ:

– Dạ, ngồi ngoài terrasse cho mát.

Nàng vặn hai ngọn đèn điện trong hai quả bóng mờ trên lan can. Một làn ánh sáng dịu tỏa ra. Lan Hương đứng xây lưng vào một chiếc bóng đèn. Một đường tia sáng bọc lấy cái đầu vấn tóc, và đánh bóng mờ khuôn mặt đều đặn. Cảnh so sánh nàng với một bức tranh ảnh tôn giáo, và cảm động làm chàng

lặng lẽ một hồi lâu trong khi mọi người nói chuyện.

Ai nấy đã ngồi. Cảnh vẫn đứng sững như gấn chân xuống nền xi măng.

– Kia mời ông ngồi xơi nước.

Cảnh không nghe thấy lời chào của bà trẻ. Lan Hương ngừng lên thấy Cảnh nhìn trùng trùng thì bẽn lễn nói:

– Má em mời ông xơi nước.

– Tôi không dám xin mời bà, mời cô.

Chợt nhận thấy mình vẫn đứng vịn tay vào thành ghế, với một dáng bộ buồn cười, chàng vội ngồi xuống nâng chén nước đưa lên môi.

– Thế nào? Anh Cảnh nghĩ sao? Xin cho biết tôn ý.

Câu chuyện đương ở trong phạm vi việc học của phụ nữ. Nhân Thứ hỏi Lan Hương về niên học của nàng, nàng đáp đương ở năm thứ tư thì xin nghỉ, và nàng học cốt để biết, chứ không cốt để đậu bằng nọ bằng kia, mà học gần hết bốn năm cao đẳng tiểu học rồi thì cung như đậu xong bằng thành chung. Bản muốn được lòng ý trung nhân liền cãi rằng Lan Hương nghĩ thế là sai vì thi đậu không phải chỉ cốt để được bằng nọ bằng kia, mà còn để xem học lực của mình đã tới trình độ bằng ấy chưa, và chàng đã tiếp:

– Như cô Oanh chẳng hạn, có phải cô thích được gọi là cô tú đầu, cô chỉ cốt biết chắc rằng trình độ học vấn của mình đã tới mực trung học, thế thôi.

Cảnh đã không nghe thấy một tiếng trong câu chuyện giữa lúc chàng mơ màng nhìn Lan Hương. Nhưng vì thói

quen xã giao chàng nghĩ ngay ra được một câu trả lời mập mờ:

– Và chẳng có ý kiến gì về vấn đề ấy cả!

Và chàng nhìn Liên như để cầu cứu. Lan Hương cúi xuống chén nước mỉm cười. Cảnh thấy tất cả sự chế nhạo của một thiếu nữ trong cái mỉm cười bí mật ấy. Sự thực, nàng chỉ cười vì bẽn lễn, vì thấy có mình trong câu chuyện mà nàng không thích người ta bàn đến mình. Cảnh bỗng trở nên táo bạo: một luồng tư tưởng bất chính vừa chạy qua tâm trí chàng. Chàng đắm đắm nhìn Lan Hương và nói:

– Nếu hỏi ý kiến tôi về Lan Hương thì tôi quả quyết trả lời rằng cô đẹp lắm, đẹp lắm lắm, đẹp dịu dàng, đẹp âm thầm, đẹp huyền ảo.

Cái mỉm cười của Lan Hương vừa ngừng lại, người ta chỉ thấy trên nét mặt nàng một sự nghiêm trang lạnh lùng. Oanh lo lắng cho sự thật thà của người anh yêu mền liền đỡ lời:

– Ban nầy em quên không giới thiệu với chị rằng anh em là một thi sĩ.

Ai nấy phá lên cười và Lan Hương cũng mỉm cười theo, cười không phải vì câu nói đùa nhưng vì ngượng ngùng. Cái bẽn lẽn, cái ngượng ngùng của Lan Hương, Cảnh vì mất hết sáng suốt chỉ cho là sự ít lời, sự khinh khỉnh đối với chàng, đối với một mình chàng: chàng đã quen thấy mình là trung tâm điểm của những cuộc hội họp, trong đó có phụ nữ.

Chàng sắp sửa thốt ra những câu quá
sỗ sàng thì may cho chàng người nhà ra
mời vào phòng ăn.

VI

Qua năm ngày rồi mà Cảnh không đi xa hơn một bước trên con đường quyến rũ. Lan Hương vẫn điềm nhiên, lãnh đạm. Hơn thế, Lan Hương vẫn như không biết có sự quyến rũ, không biết có sự nguy hiểm quanh mình. Tựa như con chim sơn ca xinh xắn bình tĩnh đứng hót trên đám cỏ xanh tươi, không màng tới con rắn độc đang ngấm ngấm lướt thân dưới cỏ.

Cảnh thì không lý luận nữa, không xét xem như trước rằng nên đem thứ ái tình nào để đối đãi với Lan Hương; ái tình chân thật và lâu dài hay ái tình tạm bợ và ích kỷ. Chàng chỉ mê man yêu và mê man thất vọng đến nỗi vì lười biếng, và nhất là thói quen đắc thắng dễ dàng, chàng đã toan bỏ không theo đuổi Lan Hương nữa, như người đi săn chán nản giữa rừng bỏ một con hươu quý. Chàng nhu nhược tự an ủi: «Chà! Ở đời thiếu gì! Chán vạn cô còn đẹp hơn Lan Hương». Lòng tự ái của chàng bị xúc phạm thì chàng báo thù lại bằng lãnh đạm. Bằng sự khinh bỉ nữa.

Thế nào chàng cũng phải báo thù, và chàng nghĩ ra rất nhiều cách để toại nguyện, cũng như trước kia, chàng tìm cách toại lòng yêu.

Nhưng sáng nay gặp Lan Hương một mình đi từ trên núi xuống, bao ý định tàn ác của Cảnh tiêu tán hết, khác nào làn sương u ám tan đi dưới ánh nắng mặt trời mọc. Chàng cất mũ nghiêng đầu chào. Lan Hương ngả đầu đáp lễ.

– Thưa cô, tôi xin đưa hầu cô về nhà.

– D...ạ.

Tiếng dạ Cảnh nghe như có ý từ chối. Nhưng dịu dàng biết bao! Chàng lại gần sát Lan Hương thì thầm:

– Thưa cô, hình như cô giận tôi lắm.

Lan Hương im lặng trong mấy giây như để nghĩ ngợi kỹ càng rồi nhìn thẳng đáp:

– Thưa không... ông làm gì mà tôi phải giận ông?

– Vì những câu chuyện tôi thuật trước mặt cô... Có lẽ cô cho tôi là tồi... khiếm lễ.

Sự thực, những câu chuyện ấy cũng có phần dữ dội, những câu chuyện mà lúc cao hứng Cảnh đã thuật lại để làm duyên làm dáng với đám phụ nữ. Chính chàng nay cũng nhận thấy mình đã quá táo bạo, quá trắng trợn. Và hơn nữa, không phải chàng không có thâm ý, không có tà tâm. Chàng nhớ nhất sự vô lễ đối với phụ nữ. Hôm ấy, Liên, trước mặt mọi người, nói với Đoan rằng buổi trưa ở ngoài bãi biển có một anh nhìn nàng một cách quá chú ý rồi hẳn ta tới gần tán tỉnh: nàng sợ quá, vì bấy giờ bãi biển vắng ngắt mà người kia mắt long lên sòng sọc và cứ sấn mãi lại như có ý muốn ôm chầm lấy nàng; nàng cuống quýt giả vờ tập thể thao cầm đầu chạy miết lên phía đường.

Để mọi người bàn luận chán về vấn đề kính trọng phụ nữ, về sự vô giáo dục của một số ít đàn ông, và khi ai nấy đã trút hết lòng tức giận của mình ra rồi, Cảnh mới thông thả nói:

– Những tư tưởng sáo ấy sai lầm và giả đạo đức ráo. Tôi thì tôi cho rằng cái mà các anh cho là vô lễ đối với đàn bà chỉ là sự trân trọng tuyệt đích đối với họ, vì không có sự tôn sùng nào làm cảm động đàn bà, làm họ tự phụ, làm cho họ sung sướng bằng cách tỏ cho họ thấy mình thèm muốn họ.

Rồi chàng thuật lại câu chuyện Anatole France đã kể cho một người đàn bà quý phái nghe: «Một nàng công chúa Y Pha Nho vào thế kỷ 17 bảo một người bạn rằng một người đàn ông may mắn được gặp nàng ở một mình trong một căn phòng vắng mà ôm nghiêng lấy nàng

thì nàng sẽ cho đó là một sự xúc phạm lớn đối với nàng và nàng sẽ đâm chết tươi. Tiếc rằng người nàng hầu cứ luôn luôn ở bên cạnh công chúa, khiến công chúa chưa thí nghiệm kịp được sự tôn sùng đặc biệt và tột đích của đàn ông đối với nàng». Câu chuyện đã làm bọn phụ nữ ngượng ngùng im lặng. Nhưng nay nhớ lại, Cảnh còn lấy làm vui thú rằng đã trêu tức được Lan Hương, vì hôm ấy cũng như hôm trước, Lan Hương chỉ đáp lại chàng bằng những lời cứng cỏi, cộc lốc, trong khi nàng nói chuyện rất đậm đà với Bản. Có lẽ vì Bản là ý trung nhân của Oanh mà nàng vừa quen đã bắt đầu yêu mến thân mật ngay. Cũng có lẽ nàng có một ý kiến riêng gì đó. Dẫu sao nàng đã làm cho Cảnh cúi kính và đã kể câu chuyện mà nàng cho là thâm đáng kia.

– Thưa cô, người ta thường nói muốn

sống sung sướng cần phải biết quên, cần phải dễ quên. Tôi xem ra cô dễ quên lắm, vậy hẳn là cô sung sướng.

Lan Hương dừng lại ở giữa đường dốc và nhìn qua cảnh phi lao ra làn nước biển xa. Mơ mộng nàng đáp:

– Cái đó cũng tùy.

Cảnh không hiểu nghĩa câu trả lời. Chàng không rõ Lan Hương muốn nói: tùy từng việc, tùy từng trường hợp hay tùy từng người. Nhưng hỏi lại thì chàng cho là không tiện. Chàng chưa thấy mình rụt rè như thế bên cạnh một thiếu nữ bao giờ, và chàng bực tức tự giận.

Yên lặng kéo dài. Cảnh khó chịu, hỏi cho có chuyện:

– Cô còn ở trong này lâu?

Trái với sự ước đoán của chàng, Lan Hương trả lời rất cặn kẽ. Nàng nói đã nhỏ lại đặc giọng Huế, khiến Cảnh khó khăn mới theo được chuyện. Nhưng chàng sung sướng vì phải luôn luôn ghé gần vào mặt nàng để cố hiểu. Dầu sao chàng cũng nhận được đại ý: Lan Hương sẽ cùng mẹ ở hẳn Sầm Sơn vì nay nàng không bận học nữa. Nàng không thích ở Huế vì Huế buồn lắm, nhất là xa Hà Nội quá. Nàng rất thích Hà Nội vì thấy Hà Nội đẹp lắm, tuy lần cuối cùng ra Hà Nội nàng mới mười hai tuổi. Nàng vẫn còn nhớ những cảnh đẹp của Hà Nội, nhất là hồ Hoàn Kiếm, hồ Tây, Gô-đa, chợ Đồng Xuân; ở Sầm Sơn nàng sẽ ra chơi Hà Nội được luôn, sẽ có nhiều dịp để ra Hà Nội, ra thăm cha nàng, ra xem hội chợ, ra dự chợ phiên, ra xem các phòng triển lãm.

Cảnh đã toan cứ im lặng mãi để

uống những lời nói êm dịu, thơm tho của nàng. Nhưng bỗng nàng ngừng lại, rồi hỏi Cảnh:

– Thưa ông, Hà Nội bây giờ có thay đổi nhiều không?

– Thưa có, so với sáu năm trước, khi cô ra chơi, thì Hà Nội ngày nay khác hẳn. Biết bao nhiêu nhà kiểu mới mọc lên như nấm. Nhưng chỉ ở hai đầu thành phố mà thôi. Còn hồ Hoàn Kiếm và nhà Gò-đa của cô vẫn như xưa, nhất là hồ Hoàn Kiếm thì bao giờ cũng đẹp, cũng đầy những thiếu nữ xinh tươi, sáng chiều dạo mát quanh hồ...

Lan Hương mỉm cười ngắt lời:

– Nghe nói ông và anh Đoan em quen biết nhiều các cô gái Hà Thành lắm, quen biết thân mật nữa.

Nàng đã gọi lòng tự ái của Cảnh. Chàng sung sướng đỏ mặt. Và chàng ngập ngừng hỏi lại:

– Ai bảo cô thế?

Nàng như nói lảng:

– Anh Đoan em thì tệ quá. Ai lại thân danh ông thầy thuốc, trách nhiệm nặng nề trong tay mà chỉ nghĩ đến chơi bởi thỏa mãn, có thể cho thế là có tội với xã hội được.

Cảnh kinh ngạc nhìn Lan Hương:

– Cô đạo đức lắm nhỉ!

– Không phải em đạo đức, nhưng thấy đám thanh niên sống không mục đích hay với mục đích độc nhất là sự chơi bởi phóng dăng thì em ghê sợ... cho họ quá, và tiếc cho họ nữa... Những bức

thanh niên trí thức như anh Đoan em mà chịu làm việc, làm việc với lòng tin ngưỡng thì... hay biết bao, có ích cho đồng bào biết bao!

Cảnh cho Lan Hương hơi khó chịu. Nhưng liếc nhìn người đẹp đẹp một cách nũng nịu, chàng không thể giận được. Và chàng trả lời đánh trống lảng:

– Anh Đoan chẳng làm việc mà lại là chủ một bệnh viện lớn.

– Làm chủ không phải là làm việc. Còn ông, ông đã nghĩ làm công việc gì chưa?

Lần này thì Cảnh giận thật. Chàng chau mày nghĩ thầm: “Tôi làm gì thì dễ phải nhờ cô dạy bảo chẳng?” Và chàng cúi kính đáp:

– Cô hỏi tôi định làm gì à? Thưa cô, tôi định lấy vợ.

Lan Hương thản nhiên như không biết rằng Cảnh nói xược:

– Đối với anh Đoan em thì lấy vợ cũng là một việc khó.

Cảnh mỉm cười:

– Anh Đoan đã có vợ rồi là gì?

Lan Hương cũng mỉm cười:

– Thế gọi là vợ sao được?

Rồi như chợt nhớ ra điều gì, nàng nhìn ra biển nói:

– Em xin lỗi ông, em phải đi đằng này có chút việc.

Nàng trang nghiêm ngả đầu chào. Cảnh đáp lễ rồi đứng lại ngơ ngác nhìn

nàng rẽ ra phía biển. Chàng lăm bắm nói một mình:

“Kiểu cách và kiêu hãnh”. Lòng hiếu sắc của chàng thì thầm tiếp liền: “Nhưng mà đẹp”.

Cảnh lững thững trở về nhà, Oanh, Thứ và Bản ngồi ở hiên nói chuyện. Thoáng nghe thấy mấy mẩu câu “bến lễn, dịu dàng... ngây thơ đấy chứ?” Cảnh tiến vào cười mát nói:

– Phải, ngây thơ ăn người.

Oanh hỏi:

– Anh bảo ai cơ?

– Bảo tất cả các thiếu nữ ngây thơ chứ bảo ai!

– Cả em?

– Em không gây thơ, vì em thẳng thắn, không kiêu cách, không đạo đức giả, không đoan trình rởm, không...

Cảnh ngừng lại, không tìm được chữ tàn tệ hơn. Oanh hỏi:

– Gì nữa?... Không biết anh tức tối ai thế?

Cảnh ném mũ lên trên mắc. Chiếc mũ dạ rơi, chàng cũng không buồn nhặt, lại ngồi phịch xuống ghế, hần học nói:

– Chẳng tức ai cả, nhưng mai về Hà Nội.

– Mai về Hà Nội? Tại sao thế?

– Tại chán Sầm Sơn, năm hôm rồi còn gì mà chẳng chán!

Oanh cười:

– Thế mà em cứ tưởng ai chán thì chán chứ anh không thể chán Sầm Sơn được đấy.

– Sao anh lại không thể chán Sầm Sơn được?

– Vì ở Sầm Sơn có một người lưu ý đến anh một cách rất cảm động.

Cảnh mỉm cười, hy vọng:

– Người ấy là ai thế em?

– Là ai, anh thừa biết lại còn vờ hỏi.

– Anh không biết thực đấy mà.

Cảnh vừa trả lời, vừa ra cúi nhặt mũ treo lên mắc. Sự sung sướng đột nhiên và bỗng bột làm chàng hối hận rằng mình đã có những ngôn ngữ và cử chỉ cẩu kính vô lý. Oanh đứng dậy đi ra vườn, cốt không để Bản và Thử nghe được câu

chuyện kín của anh. Cảnh theo em ra, hỏi:

– Lan Hương, phải không em?

– Chứ còn ai vào đấy nữa!

– Lan Hương có nói gì về anh không?

– Lan Hương có nói nhiều lắm. Chẳng hạn Lan Hương bảo anh cần phải lấy vợ ngay.

Cảnh cười:

– Bậy.

– Thực đấy mà, Lan Hương bảo anh đương cần phải có một người đàn bà kèm bên cạnh, hoặc một người đàn bà yêu anh sâu xa, nghĩa là một người mẹ, hoặc một người đàn bà âu yếm và thành thực thương anh, nghĩa là một người vợ,

vì hiện anh đang ốm, ốm nặng phải hết sức chăm nom, săn sóc, anh mới khỏi được.

Cảnh vờ trang nghiêm:

- Không có thì anh chết?
- Tệ hơn thế, anh sẽ truy lạc.
- Lan Hương bảo em thế?
- Lan Hương còn bảo... Nhưng thôi để anh được yên thân mà về Hà Nội.

Cảnh cười ngượng ngịu:

- Em cứ nói: Có lẽ anh chưa về Hà Nội đâu.
- Thực nhé! Vậy Lan Hương bảo một trí thức và một tâm hồn không tầm thường, khi đã xuống thì xuống không biết đến đâu là cùng.

– Nghĩa là Lan Hương cho rằng anh có một trí thức và một tâm hồn không tầm thường!

Thứ đứng tựa lan can, nói lớn:

– Chuyện gì mà bí mật thế, cô Oanh?

Oanh bảo Cảnh:

– Thôi đi vào, không họ lại ngờ vực anh.

Và nàng chạy về chỗ cũ. Cảnh thông thả đi theo vào, lòng bất mãn, vì chàng còn khao khát nghe em nói đến Lan Hương. Luôn mấy hôm chàng thường gọi chuyện Lan Hương. Thà nghe người ta gièm pha Lan Hương còn hơn là lúc nào cũng lặng lẽ âm thầm, đẩy Lan Hương trong lòng, mà không được ai trò chuyện. Bản thực thà hỏi Cảnh:

– Anh về Hà Nội?

Cảnh cố làm ra vẻ tự nhiên:

– Vâng, tôi định mai về, nhưng cũng chưa lấy gì làm chắc.

– Anh về thì chúng tôi xin cũng về.

– Thế thì tôi không về vội, để các anh ở lại chơi. Phải không, em Oanh?

– Phải lắm. Vậy mời anh ngồi chơi xơi nước mà nghe một câu chuyện triết lý của nhà văn Lê Thú; nếu anh Thú không còn nhớ, chỗ nào ngừng lại, em sẽ nhắc. Hình như anh nói những đức tính bền lên ngày thơ cũng chỉ là một thứ vỏ dày để bọc lấy cái tôi.... Rồi gì nữa?

Thú mỉm cười:

– Vâng chính thế. Anatole France nói...

Cảnh vội reo:

– Anatole France vạn tuế! Nhưng bây giờ, trời đẹp lắm. Và tôi sung sướng quá. Tôi chắc em Oanh và các anh cũng cùng một cảm tưởng như tôi. Vậy xin anh Thứ hãy tạm gác Anatole France của anh lại mà ra bãi biển, chúng ta cùng nhau tắm ánh nắng và thở không khí trong sạch.

Tiếp liền, chàng cất giọng ca huyền thuyên chẳng theo một nhạc điệu nào:

«Cùng nhau ta tắm ánh mặt trời.

Hô hấp làn không khí thanh thoi».

Và khoác hai vai bạn dìu ra đường.

Oanh theo sau lắc đầu lắc bả:

– Đến dễ buồn nản! Cũng đến dễ vui sướng!

VII

Sau bốn tháng, biết bao sự thay đổi trong đời thể chất cũng như trong đời tinh thần của Cảnh. Hai sự rõ rệt nhất là hai cái kết quả bất ngờ. Một là Cảnh sắp lấy vợ và vị hôn thê của chàng là Lan Hương. Hai là Cảnh đã thi đậu xong bằng cử nhân. Chàng hầu như thể suốt đời theo chủ nghĩa độc thân, thì nay chàng lập gia đình. Chàng nhất định làm sinh viên mãi mãi thì nay chàng đã tốt nghiệp và từ giã trường Luật.

Nhưng sự thay đổi lớn nhất là sự thay đổi tính tình. Lười biếng bề bộn, Cảnh trở nên chăm chỉ, ngăn nắp. Nhẹ dạ, chàng trở nên thận trọng, trang nghiêm, và chàng cho ngay rằng ái tình đã đẩy một cuộc cách mệnh quyết liệt trong người chàng. Từ nay với một tâm hồn mới, chàng sẽ sống một đời mới cùng một người vợ yêu mến với đàn con ngoan ngoãn, nết na mà sau này, chàng sẽ có và sẽ đem hết cả kinh nghiệm ra nuôi nấng, dạy dỗ. Đời phải đâu chỉ có một mục đích chơi bời ô ạt như chàng vẫn tưởng. Cảnh cảm thấy mình sung sướng hơn trước nhiều. Trước kia chàng cũng sung sướng nhưng đó là sự sung sướng huyên náo, không một chút trật tự, trái hẳn với sự sung sướng bình tĩnh, có nghĩa lý, có suy xét, nhất là không bộn vắn đục của cuộc đời giả dối.

Có được những tính tình trong trẻo ấy và cái quan niệm lành mạnh ấy về đời sống, vẫn biết đó là công của ái tình. Nhưng chí khí không phải đã không dục vào một phần lớn, chí khí tiềm tàng chưa mất hẳn.

Khi thấy không quyến rũ Lan Hương được bằng sự trẻ trai, bằng sự xa hoa và lịch thiệp, Cảnh đã đổi chiến lược, đem ái tình lãng mạn thay vào ái tình vật chất. Chàng nghĩ thầm:

«Dẫu đi đường nào rồi cũng đến chỗ kết cục, là cuộc gặp gỡ của bao cặp môi, của hai xác thịt».

Và chàng bắt đầu thi hành cái chương trình giáo quyết của chàng: viết cho Lan Hương những bức thư đi từ sự kính trọng lễ phép tới sự yêu đương nồng nàn. Lan Hương đáp lại bằng những lời trước còn

lãnh đạm, sau dần dần trở nên thân mật tuy vẫn đoan chính và có khi đạo đức nữa, điều mà thoát tiên Cảnh không thể tha thức cho Lan Hương được. «Ai lại mới mười tám tuổi đầu mà đi thuyết đạo đức bao giờ!» Song những bức phúc thư của chàng lại có những lời đạo đức gấp bội. Đọc lại thư trước khi gửi đi, chàng cười lớn nghĩ thầm: «Cần gì đạo đức hay giả đạo đức, quý hồ được Lan Hương».

Chính sự đùa nghịch ấy, chính cái mưu cơ ấy đã đưa Cảnh đến một kết quả bất ngờ: chàng đã thành thực yêu Lan Hương, yêu một tâm hồn đẹp đẽ như chàng đã yêu một thân thể đẹp đẽ. Rồi để tỏ với Lan Hương rằng mình không phải là người như Lan Hương tưởng lầm, chàng đã quả quyết trở lại với đời sống thanh khiết và có trật tự mấy năm trước.

Nhớ lại những tháng vừa qua, Cảnh còn tưởng đó là một giấc mộng: xưa nay chàng vẫn có thói quen chiêm bao như thế: hễ ban ngày chàng làm một điều xấu, một điều ác thì ngay đêm hôm ấy, trong một giấc chiêm bao trái ngược, chàng trở nên một người phi thường, chuyên làm điều thiện. Một lần chàng lừa dối một thiếu nữ ngây thơ quá tin những lời khéo léo của chàng, tức thì chàng mộng thấy mình vì muốn cứu thoát một thiếu nữ mà phải đánh nhau với mười tên du đảng; kết cuộc chàng thắng và đem được người bị nạn đến trả cha mẹ nàng.

Cảnh cho đó là việc làm của tiềm giác. Nhưng lần này, chẳng lẽ những việc xảy ra trong bốn tháng vừa qua đều đã do tiềm giác chỉ huy, và chẳng lẽ mình mộng liên miên như thế, và như thế mãi.

Cảnh chợt như tỉnh trong một giây và lo lắng nghĩ thầm:

«Nếu Lan Hương đã không cương quyết, nếu Lan Hương đã dễ dàng... thì... trời ơi!»

Chàng không dám nghĩ tiếp, sợ xúc phạm đến người yêu đáng kính. Tâm trí chàng rời Lan Hương ra để tự giải phẫu bản năng của chàng, và chàng tự phụ kết luận: «Chẳng lẽ bản ngã mình lại kém cỏi đến nỗi một sự kích thích của ngoại vật đã có thể biến cải được. Không, quyết không, sao ta lại không có thể có một căn bản tốt đẹp, một chí khí vững vàng; chính thế, chính nhờ về chí mạnh mẽ mà ta đã thành công được trong cuộc cách mệnh khó khăn của tâm hồn ta».

Để chứng thực điều đó, Cảnh nhớ lại buổi đi thăm trại thanh niên. Đêm hôm

trước chàng thức suốt sáng, lòng băn khoăn ngò vức, khổ sở. Chàng ngò vức tất cả những hành vi và những ý định tốt đẹp của chàng. Chàng tự cho mình là giả dối, hơn thế, là tự lừa dối mình. Người ta chỉ thành thực khi nào người ta vâng theo mệnh lệnh của xác thịt. Người ta tự kìm lại? Không, người ta không thể thành thực tự kìm lại bao giờ. Người ta giả dối. Mà giả dối như thế để làm gì? Để rồi tự phụ rằng mình đã làm nổi một việc phi thường. Thì bao nhiêu sự phi thường chỉ toàn là những sự giả dối cả. Giả dối như thế để ăn mày lấy một tiếng khen, của người và của chính mình. Mình tự khen mình tức mình đã giả dối, lừa đảo mình.

Trong phút ấy, Cảnh thấy rõ rệt rằng giả dối để được tiếng khen không bằng cứ để bản ngã tự phô diễn ra, nó xấu thì

tự nhiên nó xấu, mà nó tốt thì tự nhiên nó tốt, che đậy mà làm gì? Và Cảnh cho ở đời không có cái gì tốt và xấu, chẳng qua chỉ ở sự xét đoán cố hữu và sai lầm của loài người từ mấy nghìn năm nay. Cảnh nhắm lại những tư tưởng của Lão Tử, nhất là nhớ lại từng trang của Anatole France và sau hết quay về với tình nhục dục của con người.

Vì sao lại cho nó là xấu xa. – Chàng thẩm luận lý – nó là căn bản của vạn vật, nó là điều kiện cốt yếu của nhân loại; không có nó thì loài người đã bị tiêu diệt từ lâu rồi. Sao lại bài xích nó, coi nó là xấu xa. Không, trái lại, nó rất đẹp đẽ, và ở đời chỉ có nó là thật, là ái tình chân thật, là ái tình như Anatole France đã nói.

Thì ra chỉ vì sự giả dối mà chàng đã sống xa cái đời «thực tế» của chàng, sống xa cái tính nhục thể trong bấy lâu nay.

Chàng chợt nghĩ tới câu cách ngôn Âu Tây khuyên người ta nên luôn luôn «bắt con vật phải cảm mồm».

Chàng thấy việc ấy rất khó khăn. Khi người ta khát thì người ta phải uống. Sao, khi con vật nó đòi thỏa mãn, người ta lại không cho nó thỏa mãn?

Ý nghĩ ấy làm Cảnh rừng mình tưởng tới cái di sản tinh thần của chàng. Ông chàng thừa xưa lấy tới sáu vợ và ngoài sáu mươi tuổi còn say mê một cô gái quê mười tám. Cha chàng thì có một vợ thôi, và tuy góa lúc còn trẻ mà vẫn không tục huyền nhưng đó là những cố của một đời sống khoái lạc. Không tục huyền không phải là không đi sâu vào con đường tình dục. Trái lại thế; vậy thì luồng máu phóng đang đương cháy, đang bùng bột cháy trong huyết quản của mình, ngừng lại làm gì, mà ngừng lại sao được?

Nghĩ đến cha, Cảnh cảm thấy mình yêu cha lắm, vẫn biết cha có hai cái tính cách biệt hẳn nhau, trái ngược hẳn nhau, có thể nói cha là hai người không giống nhau một chút nào; một người làm giàu và một người chơi bời. Nhưng Cảnh chỉ biết có người sau mà không bao giờ gần người trước. Thoáng thấy cha bàn bạc, gặt gồng bọn làm công, hay tính toán tiền nong với bọn khách hàng là Cảnh lảng xa ngay; cũng có lần Cảnh giúp đỡ cha hay nhân dịp đi Sầm Sơn nghỉ mát, chàng rẽ vào một vùng xem hộ cha cái đồn điền dạm bán. Thế thôi! Chàng tịnh không tha thiết để ý đến công việc làm ăn của cha bao giờ. Chỉ một lần vì thấy cứ phải chìa tay xin cha từng chục từng trăm để tiêu vật, chàng với em gái yêu cầu cha chia của cho các con để được sống riêng, sống một cách tự do hơn. Người cha cười bảo con trai:

– Để chờ khi nào anh có vợ đã. Nay thì tôi cứ cho anh mỗi tháng một trăm, tùy ý muốn tiêu gì thì tiêu mà không tiêu thì để dành cũng được. Tiền ấy tôi sẽ trừ vào phần gia tài của anh sau này.

Cảnh cho thế cũng tiện, và đã ba năm nay chàng sống với số tiền tháng ấy, không kể những món tiêu lớn bất thường mà chàng xin cha.

Đó là người cha căn cơ, cần kiệm mà chàng thấy hơi bủn xỉn vì đã từng mè nheo với chàng vài ba chục bạc. Chàng cho cử chỉ ấy không thể tha thứ được, nhất là khi người ta lại thu lợi đồng niên có tới ba, bốn vạn, và gần đây, nhờ về sự đầu cơ, lãi tới vài chục vạn trong vòng dăm sáu tháng. Cảnh cũng không oán trách cha: Chàng chưa hề bị thiếu thốn bao giờ.

Đó là điều chính, ngoài ra, không có chi đáng kể.

Cảnh thấy mình nghĩ lan man xa quá, lại quay về với sự băn khoăn đã nhóm lên và đã âm ỷ cháy, sự băn khoăn của quãng đời quá khứ, hồi chàng muốn tự sát, nay bỗng trở về với chàng, trong một đêm mất ngủ, sự băn khoăn về ý nghĩa đời người. Nếu sống, chỉ là sống, chỉ là thỏa mãn tình dục, thì việc làm mà chàng đương tự bắt buộc theo đuổi không phải là sống. Và chàng cảm thấy toàn thể chất bông bột nổi lên, và hình ảnh Lan Hương mờ dần trong ký ức.

Chính sau một đêm huyền não ấy – sự huyền não của lòng chàng đã che lấp sự huyền não của biển cả, nước trào dâng, – chính sau một đêm dữ dội ấy, chàng nhớ tới câu hỏi của Lan Hương: «Anh đi xem trại thanh niên chưa?» Cái

trại thanh niên mà chàng đã nghe nhiều người nói đến, và chàng đã hầu quên nhãng, chợt gợi tính tò mò của chàng trong khi chàng đương bản thảo về đời sống của mình và có lẽ đương thực hành một cuộc thí nghiệm. Hay đó lại cũng là một sự khoa trương, một sự giả dối.

Cảnh muốn gặp mặt bọn họ ngay, muốn nói chuyện với họ để biết ý tưởng và quan niệm của họ về cuộc đời, và xem họ có quả thực là hạng người chí khí như những lời đồn đại không. Buổi sáng hôm ấy trời mát; nhưng vì đêm trước không chợp mắt nên Cảnh ra đi với lòng chán nản và chân tay mỏi mệt. Chàng phải đem hết ý chí ra mới thắng nổi được lòng do dự và tới được đích sau hơn hai giờ cuộc bộ.

Bọn cắm trại tất cả hai mươi người, hai mươi tấm thân hùng tráng đầy những

bắp thịt rắn chắc dưới lớp da rám nắng màu nâu già, hai mươi pho tượng đồng mắt cua. Người đoàn trưởng, Cảnh mới quen biết trong kỳ thi luật hồi tháng bảy vừa rồi, đến bắt tay Cảnh, dắt chàng đi xem bảy cái lều vải căng thẳng một dãy trên bãi cỏ, dưới bóng rặng phi lao, rồi đưa chàng tới trường luyện tập thân thể. Trường mới lập được có một tuần lễ thành một trường tập có đủ các khí cụ tự các học viên chế tạo ra để luyện tập thân thể và có một con đường giải cát chạy vòng quanh ngăn từng đoạn bởi những ụ đất, những hào nước, những hàng rào bằng gỗ, để các lực sĩ nhảy qua. Lần lượt mỗi người chạy một vòng, và trong số, có bốn năm người không vượt qua được một vài hàng rào chắn ngang.

Lòng tự phụ của Cảnh bị kích thích, và tuy còn mệt mỏi, chàng cũng nỗ lực

chạy hết một vòng. Khi chàng dừng lại, mặt chàng tái mét, chân chàng run lẩy bẩy, và chàng nằm sóng soài ra đất thở hổn hển.

Lúc rời trường tập về trại, Tuyên – tên người đoàn trưởng – đi bên Cảnh và bảo chàng: «Luyện thân thể là việc phụ, việc chính là luyện chí khí. Tập trôi lọt được hết các môn thể thao phòng có khó khăn gì, ai rồi cũng tới được. Nhưng ít người có thể bắt thân thể, tự bắt mình phải luôn luôn làm việc theo mệnh lệnh khắc nghiệt của mình, mà mình đã tuyên lên như một lời thề. Sống chỉ là tuân theo mệnh lệnh của chính mình hay bạn mình. Sống chỉ là thi hành một chương trình mà chính mình hay bạn mình đã vạch sẵn».

Cảnh mỉm cười hỏi: «Còn sống theo lòng dục vọng, sống theo sự ham muốn của xác thịt».

Tuyên đồng dục và trang nghiêm trả lời:

– Thế không phải là sống, thế là chết, là đi tới truy lạc, đi tới chỗ diệt vong của thân mình, và của nòi giống.

Chính để chống lại sự sống giả dối ấy, sự sống lừa dối và ích kỷ của bọn chỉ nghĩ tận hưởng khoái lạc, mà chúng tôi họp nhau lại để sống dưới kỷ luật nghiêm khắc, trong những công việc nặng nề.

Chiều hôm ấy, Cảnh từ biệt bọn cầm trại trở về nhà, trí giác ngộ, lòng sung sướng.

Chàng bắt đầu nhận định sáng suốt và tự nhủ thầm: «Phải, nếu sống theo

dục vọng thì có khác gì sống như con vật. Sự sống của con người phải cao hơn thế một bậc».

Chính cuộc thám trại thanh niên đã rèn luyện chí khí Cảnh và đã giúp một phần vào sự biến cải tâm hồn chàng. Sự biến cải ấy, ái tình của Lan Hương chỉ gợi ra, nhưng nếu không có một chí khí mãnh liệt thì chàng từ già sao được cái đời truy lạc mà chàng đã dẫn thân vào khá sâu; thì chàng phá sao nổi cái vỏ dầy những dục vọng, những ích kỷ nó bọc kín mít lấy cái tôi rỗng tuếch, cái tôi nghèo nàn; thì bao giờ tâm hồn chàng thoát ra được ngoài vòng cương tỏa mà thênh thang bay lên không trung gõ cùng một nhịp, ca cùng một điệu với thiên nhiên. Ôi! Điệu ca khải hoàn! Ý nghĩ ấy làm Cảnh vui sướng và bỗng bật yêu đời, cái đời mới vừa bắt đầu ở ngoài và ở trong

chàng, một đời thanh cao đáng sống, và lòng chàng rung động, xao xuyến về sự biết ơn. Chàng cảm ơn bọn thanh niên, cảm ơn Lan Hương, tự cảm ơn mình.

Cảnh thấy người nhẹ nhõm như dương cánh bay lên thình không, và chàng tự hứa ngay hôm sau sẽ bắt đầu một chương trình «sống» nghiêm khắc hơn nữa. «Bây giờ thì viết cho Lan Hương một bức thơ để đánh dấu cái phút sung sướng này».

Cảnh lấy giấy bút viết:

«Hà Nội, ngày...

Em Lan Hương yêu quý.

Anh đã tìm thấy lẽ sống của anh! Lẽ sống của anh là em...»

Vừa viết đến đây thì có tiếng chuông

điện gọi cổng. Tưởng cha về, Cảnh ra cửa sổ nhìn xuống. Trong ánh đèn ngoài đường, chàng nhận thấy một người đầu trần, mặc áo quần trắng dài và có vẻ vội vàng hấp tấp lắm, vì có chùng vài chục giây đã bấm tới ba hồi chuông.

Cảnh yên lặng đứng chờ đợi, tim đập hơi mạnh và mau, lạ lùng quá! Chàng đoán như có việc gì quan hệ sắp xảy ra cho chàng. Một lát, người đầy tớ thông thả đi ra cổng, sỏi kêu rạc rạo dưới bước chân uể oải. Người lạ hình như sốt ruột lắm, cất tiếng gọi: «Mau thôi nhờ một tý, cậu!»

Cảnh mong đầy tớ mở cổng đưa người kia lên, nhưng chàng thất vọng khi thấy nó quay vào một mình. Chàng găt gỏng thét lớn:

– Tý? Sao mà không mở cổng cho người ta?

Tý luống cuống đáp:

– Con định hỏi xem cậu có tiếp không đã.

– Có, đưa ngay người ta lên đây.

Một lúc sau, người lạ theo Tý lên gác, vào phòng; Cảnh nhớn nhác hỏi:

– Có việc gì thế... ông?

Người kia mỉm cười, khiến Cảnh hơi yên lòng:

– Thưa ông, ông là ông Cảnh, ông Nguyễn văn Cảnh?

– Phải, chính tôi, ông muốn hỏi gì tôi?

– Vậy mời ông đi ngay, ông Lộc cho tìm ông.

Cảnh ngỡ ngác:

– Ông Lộc! Ông Lộc! Tôi chỉ quen có ông Trí Lộc. Nhưng ông ấy qua đời rồi.

– Vâng chính đấy, chúng tôi có biết ông đâu. Chúng tôi phụ đồng chén kiêu ông Lộc lên. Ông ấy bảo tìm ông đến nói chuyện ngay, lại cho biết cả phố và số nhà ông ở. Vì thế tôi mới đến được đây.

Cảnh cố nhịn cười hỏi:

– Đến ngay bây giờ?

– Vâng xin ông đến ngay cho, vì ông Trí Lộc có vẻ khẩn khoản mời ông lắm.

Cảnh nhìn đồng hồ. Gần mười giờ khuya. Người kia lại thúc giục:

– Ông đi ngay chẳng trời sắp mưa.

Thực vậy, từ nãy Cảnh đã nghe từng hồi tiếng sấm kéo dài âm ỹ.

Chàng thấy sự mời đi dự phụ đồng đột ngột, hay hay, bí mật nữa, lặng mở cửa phòng cùng người lạ đi ra phố.

VIII

TI được một quãng xa, Cảnh mới kịp hỏi người khách lạ:

– Nhưng ông là ai đã.

Người kia ngập ngừng:

– Tôi đây à?... Tôi có nói tên, ông cũng không biết được...

– Ông ở tận đâu?

– Tôi ở phố Quan Thánh.

– Tận phố Quan Thánh. Sao ông không bảo ngay để tôi đánh ô-tô đi cho mau.

– Vậy mời ông đi xe cho chóng.

Rồi người lạ gọi hai cái xe kéo.

Chàng nghĩ thầm: «Y như chuyện trinh thám... Biết đâu người lạ mặt này lại không đưa ta đến một cái bẫy chuột?»

Như để yên lòng áy náy của Cảnh, người lạ quay sang nói:

– Mời ông đi đột ngột thế này, nhất chúng tôi lại chưa quen biết ông, thực là không phải với ông lắm. Xin ông tha lỗi cho.

Cảnh vẫn lặng thinh. Người kia lại nói:

– Chỉ tại cái ông Lộc. Với lại cũng lại Hảo nữa.

Cảnh chẳng buồn hỏi Hảo là ai.

– Thực làm phiền ông quá. Hảo giục tôi đi ngay. Đây này, ông coi tôi có kịp mặc quần áo đâu.

Cảnh mỉm cười nghĩ thầm: «Chẳng mặc quần áo thì để trần truồng!» Ý chừng để tỏ với Cảnh mình không phải hạng người mà chàng có thể đoán lầm theo y phục lôi thôi, người ấy tiếp:

– Thưa ông, tôi là giáo sư một trường tư thực.

Rồi sau khi bảo xe đỗ, chàng trở một tòa nhà gác có vườn cây bọc, bảo Cảnh:

– Đến nơi rồi. Ông coi! Có xa mấy đâu!

– Từ đầu thành phố tới cuối thành phố lại còn bao không xa mấy!

Tới cổng, hai cánh sắt hé mở. Cảnh theo người lạ đi vào một lối hai bên trồng toàn hoa xác pháo. Chàng hơi kinh ngạc hỏi:

– Nhà ông đây?

– Vâng, tôi ở đây với cô tôi. Nhà này là nhà cô tôi. Trước vẫn cho người Tây thuê. Từ ngày cô tôi lên ở Hà Nội mới lấy lại.

Tiếng cười âm ỹ từ phòng khách bay ra.

Qua cửa sổ lớn mở rộng. Cảnh thấy lối nhỏ năm, sáu người, hoặc đứng hoặc ngồi, ai nấy như chú ý vào câu chuyện một người đương kể.

Trong số người đứng có hai thiếu nữ vận áo màu trắng. Cảnh rướn nhìn. Hai thiếu nữ cùng quay lưng ra phía cửa sổ, một vấn tóc và một búi tóc.

Vòng qua một hàng hiên ăn ra cái sân cao vuông rộng, lát gạch hoa, và có giàn cây leo, hai người tới cửa phòng, người lạ tiến thẳng vào. Còn Cảnh đứng đợi phía ngoài bức rèm ren vuông, đăm đăm nhìn thẳng vào sau gáy thiếu nữ vấn tóc.

– Cô Hảo! Ông ấy đã đến.

Thiếu nữ quay lại. Những người ngồi đứng cả dậy, Cảnh giật mình. Cảm giác đầu tiên của chàng là mỹ nhân có quen biết chàng. Chàng nghĩ thầm: «Quái! Người này ta đã gặp ở đâu một lần». Nhưng chưa kịp nhận kỹ hơn thì người ấy tiến ra phía cửa, lễ phép chấp hai tay

vào ngực, cúi đầu chào «Cái chào mới dễ yêu!» Cảnh thâm bình phẩm.

– Thưa ông, lời thứ nhất của tôi là một lời xin lỗi. Tôi mời ông đến chơi mà không quen biết ông một tí nào, lại mời một cách quá ư đường đột và... khiếm lễ.

Cảnh lơ đãng nghe những lời trầm trầm, nhẹ nhẹ trong khi mắt chàng đi đi lại lại từ khuôn mặt trái xoan tới cái thân hình vừa tha thướt vừa nở nang trong y phục xa tanh trắng.

Cái nhìn thẳng thắn của cặp mắt to, sáng và hơi xếch qua mi dài, trong cái quầng xanh dưới đôi mày bán nguyệt như mỉm cười với chàng. Và cái cười của cặp môi chúm chím như xoắn lấy chàng. Một điểm kín mà thoát tiên chàng nhận thấy trên khuôn mặt rạng rỡ như bông hoa vừa nở ra ấy là đôi gò má hơi cao,

nhưng nhìn kỹ thì trái lại, đó là một điểm đẹp. Mắt ấy, miệng ấy, phải có gò má ấy, nếu không sẽ không được người ta lưu ý.

Tóm lại, Cảnh thấy tất cả các thứ đều ăn điệu nhịp nhàng như một bài âm nhạc tuyệt diệu: diện mạo cũng như thân thể và dáng điệu.

Thấy ông khách lặng yên nhìn mình, thiếu nữ lại nói tiếp:

– Xin lỗi ông một lần nữa, và xin mời ông vào chơi.

Cảnh như bừng tỉnh một giấc mộng, lịch thiệp đáp:

– Thưa cô, một người đẹp không bao giờ có lỗi, nhất là đối với bọn đàn ông chúng tôi. Một mệnh lệnh của mỹ nhân ban ra phải được bọn bầy tôi trung thành vâng theo răm rắp. Vậy tôi ước ao

sẽ được là một trong đám cận thần của đức hoàng hậu nhan sắc.

Một tiếng cười vui thú đáp lại, và một bàn tay thân mật đưa ra, một bàn tay mát dịu trong bàn tay nóng bừng của Cảnh. Thiếu nữ khẽ nói:

– Ông sao thế? Ông sốt?

Cảnh mỉm cười nồng nàn, đáp vẫn tắt:

– Không ạ.

– Tôi xin giới thiệu ông...

Cảnh bấy giờ như mới chợt nhớ ra rằng ở trong phòng, ngoài thiếu nữ ra, còn có nhiều người khác. Chàng đưa mắt nhìn một vòng. Toàn những người lạ mà hình như chàng đã gặp nhiều lần trên hè phố hay ở những nơi hội họp nào đó.

– Chị Thúy Nga, bạn tôi...

Thúy Nga là một thiếu nữ nhỏ nhắn, không đẹp nhưng cũng không xấu, vẻ mặt dễ dàng, nét na, phуч tòng.

– Anh Hoàng văn Giáp, thi sĩ... tác giả «Tâm hồn tôi». Anh Nguyễn Luyện, nhà tiểu thuyết trứ danh... Anh Trần Đình Kiên địa chủ... Còn đây là giáo sư Vũ văn Hoảng người anh con cô con cậu ngoan ngoãn của tôi mà tôi rất cảm ơn đã đi mời được ông giúp tôi.

Đôi bên bắt tay xin giới thiệu vì chưa có hân hạnh được quen biết một ai ở đây. Cảnh tự giới thiệu:

– Tôi là Nguyễn văn Cảnh, vô nghề nghiệp.

– Và tôi, Đặng thị Hảo cũng vô nghề nghiệp.

Cảnh gán cho mấy tiếng «cũng vô nghề nghiệp» của Hảo một ý nghĩa thân mật, hơn thế, một ý nghĩa ám muội. Ngay lúc mới thoát gặp mặt nàng, Cảnh đã nghĩ đến tội lỗi rồi. Và chàng cảm thấy sâu xa, trong cùng tận thâm tâm, rằng hai người vừa hứa hẹn với nhau âm mưu một việc thâm kín.

Thiếu nữ quay đi như để tránh cái nhìn tò mò của Cảnh:

– À, mà chưa nói cho ông biết tại sao chúng ta mời ông đến nhỉ.

Hoàng đáp liền:

– Đã, anh đã nói với ông rằng ông Lộc mời ông.

Hảo cười vui vẻ:

– Anh nói thế thì ông Cảnh hiểu sao

được. Thưa ông thế này. Chả ông Lộc có họ với anh Luyện. Ban nãy anh Luyện kêu ông Lộc lên, thế rồi ông Lộc bảo tìm ông đến nói chuyện.

Cảnh đáp:

– Thưa cô, tôi có quen biết ông Lộc. Ngày ông ấy mất tôi cũng đi đưa đám. Nhưng tôi thực không ngờ vì thế mà tôi được hân hạnh ông gọi đến ra mắt cô hôm nay.

– Vậy lại xin sang phòng bên.

Phòng bên là phòng khách riêng của Hảo, nhỏ chỉ bằng một phần tư phòng khách chính và bài trí ngược hẳn. Một đàngam tham bác lẫn Tây, Tàu, Nhật và An Nam: bên bộ tủ chè, sập gụ khám, bên một bộ salon gỗ trắc kiểu Louis XV. Trên tường đĩa cổ treo nhan nhản

cùng với đôi kiếm và đôi quất vỏ khảm xà cừ; dưới đất, sát chân tường đặt ngổ ngang những chậu, thống, đèn và chóa đèn Minh Thanh Hóa, Gia Tinh và đèn Thanh Khang Hy, Càn Long. Hai bên sập và đứng đối nhau một tủ rượu kiểu Nhật và một cái giá gỗ giả trúc, kiểu Tàu. Trong tủ và trên giá bày rất nhiều những vật báu: ngọc, ngà và sứ. Giữa nhà, treo trên tủ chè bức ảnh phóng đại một vị quan già vận triều phục. Sau hết, ở ngay cửa vào, đặt ngang một cái giá lộ bộ với đủ các đồ binh khí thời xưa: chùy, phủ, việt, kích, thương, bát xà mâu, thanh long đao.

Còn một đàn thì hoàn toàn bài trí theo Âu Mỹ: ghế dựa gỗ lát đánh bóng, thấp rộng và có nệm lò xo; thảm Ba Tư cổ; trên tường treo bức vẽ chính Hảo đứng bên bình hoa sen. Ở một góc phòng, một

cái lọ men xanh với những hoa lai-ơn màu trắng. Tất cả mọi vật đều dịu dàng và nhịp nhàng dưới làn ánh sáng tản mạn của những ngọn đèn điện ẩn khuất trong tường.

Thấy Cảnh chăm chú nhìn căn phòng đẹp của mình, Hảo không giữ nổi lòng tự phụ, mỉm cười bảo chàng:

– Đó là công trình của họa sĩ Hoài Giang. Cả bức hình cũng vậy, còn bức phong cảnh thì người ta cho. Nhưng chúng ta bắt đầu thôi.

Hảo ngồi xuống một chiếc ghế và đặt tay lên một cái bàn vuông thấp.

– Bây giờ em ngồi đồng.

Mãi bấy giờ Cảnh mới kịp nhìn thấy ở trên bàn một tờ giấy bìa có đầy những

chữ hoa viết trong những khuyên tròn; phía dưới và chính giữa một cái khuyên tròn to hơn, trên úp một cái chén trắng nhỏ có quai, nối liền với một cái khuyên tròn tương tự ở phía trên bằng một cái gạch kẻ đỏ chia tờ giấy bì ra làm hai phần bằng nhau. Một gạch đỏ nửa kẻ ngang trên nét gạch kia như nét ngang chữ T mà hai đầu có hai cái khuyên tròn bọc lấy hai chữ «có» và «không».

Hảo nhìn xuống tờ giấy bì mỉm cười và nhẹ nhàng đặt ngón tay trở lên trên chén. Trong khi ấy Hoảng đánh diêm châm ba nén hương nhỏ cắm vào cái lọ bé xiu, cái lọ dùng để cắm bàn chải móng tay. Cảnh ngắm vẻ mặt bình tĩnh và tươi sáng của Hảo qua sợi khói uốn éo cất lên và chàng mơ màng đứng trước tượng đức Phật Quan Âm. Lời nói

của Luyện càng làm tăng cảm tưởng ảo huyền ấy, vì Cảnh nghe Luyện hỏi: «Hồn có truyền bảo điều gì không ạ?»

Tức thì ngón tay trỏ của Hảo đưa chiếc chén trắng đi ngược lên, theo đường gạch đỏ rồi rẽ sang bên hữu đến chữ «có» thì ngừng lại.

– A, hồn bảo có. Vậy xin hồn nói chuyện đi.

Hồn nói:

– Ông Cảnh bạn thân của tôi, tôi xin chào bạn đã quá bộ đến chơi.

Lần này là lần đầu Cảnh được dự một buổi phụ đồng chén. Chàng vẫn nghe đồn ở Hà Thành có nhiều người thích chơi và ham mê lối phụ ấy lắm, họ ham mê như các cụ ta thời xưa ham mê phụ đồng tiên vậy.

Chàng không tin, nhưng chàng thấy trò chơi hay, có nhiều thú vị nhất câu nói đầu tiên của cô đồng xinh đẹp lại có một ý nghĩa âu yếm quá đỗi, như xui giục chàng lợi dụng ngay cái cách nói chuyện nửa kín nửa ngỏ ấy, chàng trả lời liền:

– Bạn yêu dấu của tôi ơi! Nếu quả thật bạn hiện ở thế giới bên kia thì tôi rất ao ước được theo bạn sang đó, vì tôi thương nhớ bạn không nguôi.

Kiên bàn:

– Muốn thử xem hồn có nhập vào đồng không thì ông thử hỏi một câu gì đó mà chỉ ông với hồn hiểu thôi, nếu hồn trả lời đúng thì tức là cách phụ có hiệu nghiệm.

Cảnh mỉm cười nghĩ thầm: «Chả cần thử cũng biết chẳng có hiệu nghiệm

gì. Vì nếu quả thực hồn nhập vào đồng thì sao mắt đồng còn phải nhìn đến bảng chữ và tay đồng còn phải lò dò tìm chỗ để dừng. Mà cái trán kia thì chắc làm việc lung lắm!» Nhưng chàng cũng hỏi:

– Câu mà tôi nói kín với bạn một đêm trăng trên đường Cổ Ngư hôm rằm tháng hai năm kia, bạn còn nhớ không?

Hồn trả lời:

– Quên sao được còn nhớ lắm chứ?

Cảnh nói tiếp:

– Hồn thử nhắc lại xem.

Hồn đáp:

– Không tiện nhắc lại. Nếu nhắc lại được thì đã không còn là câu chuyện kín.

Ai nấy phá lên cười.

Một mình Cảnh lặng im, vì sung sướng quá. Nhưng đồng đã thắng. Hào đứng dậy nói:

– Thôi tôi trả chỗ anh Luyện. Không có lý gì anh triệu ông Cảnh đến mà tôi lại đi ngồi đồng.

Luyện cãi:

– Ông Lộc triệu đấy chứ có phải tôi triệu đâu.

– Nhưng ông Lộc lại nhập vào anh thì anh phải ngồi đồng luôn mới được.

Cảnh dăm dăm nhìn Luyện, cố tìm hiểu:

– Sao người này lại biết mình. Mà nhất là sao lại gọi tên mình ra!

Luyện muốn trêu chàng chăng? Chàng không thể tin được rằng Lộc cho

tìm chàng đến. Hay lại chuyện âm mưu gì đây!

Có tiếng đóng cửa sổ. Mọi người quay ra.

Hảo hỏi:

– Làm gì thế Nhài?

Người đầy tớ đáp:

– Thưa cô, con đóng cái cửa, chẳng mưa hắt.

– Mưa à?

Bây giờ ai nấy mới để ý nghe tiếng mưa rào rào đổ xuống mái nhà.

IX

*Q*UỖA lúc ấy còi ô-tô rú lên ở
cổng, rồi người tài xế chạy vào
nói:

– Bà lớn đã về, cô lấy cho hai cái áo
tôi đưa ra xe để đón bà lớn vào.

Một lát sau có tiếng huyền nào bên
phòng khách lớn. Cả bọn liền kéo sang.
Bỗng Cảnh kinh ngạc kêu:

– Kìa thầy!

Thanh Đức đi cùng với chủ nhân vừa vào cũng sững sốt:

– Con! Con đến đây bao giờ?

Không thấy con trả lời, ông lại hỏi:

– Con quen...

Rồi ông ngáp ngừng im lặng. Cảnh nói giọng tự nhiên:

– Bẩm thầy không, con không quen. Ban nãy ông này – Cảnh trở Hoảng – tìm đến... Lần đầu con đến đây.

Ông Thiện cảm tức nhìn Hoảng, Hảo phân trần:

– Không phải đâu. Đầu đuôi thế này, ông Thanh Đức ạ, chả chúng tôi phụ đồng chén, anh Luyện ngồi đồng, hôn ông Lộc ắp vào và cho mời ông Cảnh

đến nói chuyện. Tôi mới nhờ ông Hoàng đi tìm ông Cảnh.

Thanh Đức mĩa mai nhìn ông Luyện.

Ông vẫn thừa biết Luyện thâm yêu Hảo và đây chỉ là một mưu sâu của nhà văn nham hiểm để tỏ với Hảo rằng ông đã có một thằng con lớn tuổi hơn nàng, và ông tự phụ nghĩ tiếp: «Ai ta còn sợ chú anh văn sĩ tép này thì ta coi vào đâu. Không thềm so sánh tiền của vội, đến cái tráng kiện tôi cũng không kém ngài, dù ngài chỉ bằng nửa tuổi tôi». Tự nhiên ông đứng thẳng lên, ép bụng thở phồng ngực.

Quả thực Luyện đã có tâm ấy; tối hôm nay chàng đã bày ra cuộc phụ đồng chén, và chính chàng đã mượn hồn ông Lộc để tìm đến Cảnh. Nhưng khi thấy Hảo và Cảnh như bắt đầu có tình với

nhau thì chàng hối hận ngay. Chàng chỉ có một chủ ý là đem cha con Thanh Đức ra làm trò cười trong lúc hai người chạm trán nhau ở trước mặt Hảo.

Chàng có ngờ đâu rằng người con lại sẽ có thể trở nên một tình địch nguy hiểm gấp mười, gấp trăm. Nhưng cái ý hay của chàng vẫn làm cho chàng sung sướng trong chốc lát: chàng đã cho kẻ tình địch già một cái “đá móc khá đau”.

Thấy ai nấy ngậy người nhìn hai cha con Thanh Đức, và cả mẹ cũng như im lìm hẳn vì nỗi bất ngờ, Hảo cố lấy giọng vui vẻ hỏi:

– Lạ! Hai người là...

Ông Thiện tiếp luôn:

– Là cha con.

– Thực à! Thế mà trông như anh em ấy nhỉ!

Câu bình phẩm mở cờ trong lòng Thanh Đức. Và ông đắc thắng nhìn Luyện. Rồi ông quay ra nói với bà Ân:

– Xin bà lớn lên gác nghỉ, để hơn mười hai giờ rồi. Tôi cũng xin phép về thôi.

Hảo đơn dả mời:

– Ấy, ông ở chơi xơi nước đã, nếm thử xem trà mạn mới ướp sen năm nay có ngon không, ở lại nhé?

Và nàng mỉm cười đứng chờ.

– Vâng thì ở lại.

– Ừ có thể chứ. Từ chối thì tôi giận ngay.

Nàng âu yếm nũng nịu từ lời nói cho chí bộ dạng trong khi Thanh Đức đứng sát cạnh nàng ghé gần tai nàng thì thầm trò chuyện. Mắt ông sáng lên, mặt ông đỏ lên. Hình như chuyện phim hôm nay đã làm ông trẻ hẳn lại vài chục tuổi. Cảnh đứng sững nhìn Hảo, tự nghĩ:

«Người ta đồn cha ta tục huyền, vậy dễ thương người này chăng? Phải... kêu người mẹ là bà lớn, đích thị bà Án và con gái bà ta rồi!... Sao lại vô lý thế này!» Và chàng chẳng hiểu mình cho điều gì là vô lý.

Ông Thiện nói rất cao giọng sau cái nhìn lãnh đạm và kín đáo của Hảo.

– Rõ đáng tiếc cho cô! Một phim hay quá mà cô không chịu đi coi. Có phải không, bà lớn nhỉ, phim hay lắm.

– Nhưng hơi bận.

Bà Ân vừa mới mệt vừa khó chịu, vì bà yên trí rằng con trai Thanh Đức đã từ lâu là một người bạn của Hảo, mà Hảo vẫn giấu diếm bà, nay nhân dịp đi vắng chàng mới đến chơi. Bà không vui bảo con:

– Con cũng đi ngủ thôi, khuya rồi.

Hảo cười đáp:

– Mẹ cứ đi nghỉ trước để mặc con. Con đưa mẹ lên gác nhé?

Rồi nàng quay lại nói với mọi người:

– Xin phép các anh, em đưa mẹ em lên phòng ngủ. Em sẽ xin xuống ngay bây giờ.

Nàng dìu mẹ lên thang, vừa đi vừa nói chuyện.

Thấy mọi người vẫn đứng, Thanh Đức giờ tay nói:

– Mời các ông ngồi chơi.

Một lát, Hảo vào phòng tay cầm một hộp bích quy đưa cho Giáp:

– Thi sĩ mở hộp nhé?

Hoàng văn Giáp một người đẩy đà, tóc dài và uốn quăn, rơi từng món xuống trán xuống tai khiến chàng có vẻ ngây thơ và mơ mộng.

– Xin phụng mạng.

Trong khi Giáp loay hoay mở hộp bánh, Hảo quay ra hỏi Cảnh:

– Ông có biết thi sĩ Hoàng văn Giáp không nhỉ?

Cảnh ngần ngừ một giây:

– Không... nhưng tôi có biết tiếng.

Luyện mồm cười:

– Phải, tiếng thi sĩ còn ai không biết.

Thi sĩ nổi tiếng nhất vì những bài thơ tặng Bạch Ngọc, mà Bạch Ngọc thì không một người Hà Thành nào không biết là mỹ nhân.

Nhà địa chủ thấp béo mà từ nãy không ai lưu ý tới, có vẻ thành thực nói:

– Xin thi sĩ tha lỗi cho, chú thơ của các ngài tôi chẳng hiểu mô tê chi hết. Có bài tôi đọc đến ba lượt mà vẫn không rõ các ngài muốn nói gì.

Hảo cười:

– Vì ông không thích thơ đấy.

Hoảng chêm:

– Vâng có thể. Ông chủ đồn điền chỉ thích văn xuôi. Nhất là thứ văn xuôi đem phơi khô cho vào cối.

Ai nấy cười vui thú. Kiên giọng nhạt nhẽo:

– Các ngài cứ chế nhạo nhà nông chúng tôi, nhưng thiết tưởng có thực mới được đạo chứ. Và tôi nói tôi không hiểu thơ của các ngài, chứ có phải tôi không hiểu thơ đâu. Chẳng hạn thơ của các cụ Tam Nguyên, Tú Xương thì sao tôi lại không hiểu?

Thanh Đức vẫn còn vẻ hằn học ban nãy, tiếp luôn:

– Ngài nói chí lý lắm. Dù thơ hay văn gì đi nữa thì ý nghĩa cũng phải sáng sủa; có đâu lại tối mò mò, đọc như những câu thai ấy.

Thi sĩ ngừng tay mở hộp bánh, ngừng lên mát mẻ:

– Thừa cụ, thí dụ tối mò mò như bài thơ nào chẳng hạn?

– Tôi chẳng nhớ một bài thơ nào, cả đến tên bài thơ cũng vậy, nhưng quả thực tôi đã đọc qua.

– Và cụ chẳng hiểu gì hết.

– Hiểu thì cũng hiểu. Nhưng hay ở chỗ nào thì tìm mãi không thấy. Sao các ngài không viết giản dị như các cụ ta. Giản dị mà vẫn hay chứ. Thực tôi chưa thấy một thi sĩ mới nào viết được những câu tình tứ tuy giản dị như câu ca dao này chẳng hạn:

Ai về sông Đông tỉnh Xuân Cầu, để
thương để nhớ để sầu cho ai.

Hay câu này nữa:

*Con cò lặn lội bờ sông,
Gánh gạo đưa chồng nước mắt nỉ non,
Cò ơi, ở lại nuôi con,
Để anh đi trảy nước non Cao Bằng.*

Bốn câu sau thì thực là cả một tập thơ, một tập thơ tình âu yếm biết bao!

Luyện mĩa mai chêm luôn:

– Mà ai ai cũng hiểu, rõ ràng, minh bạch biết bao!

Thanh Đức được thể:

– Có phải không, chứ đâu lại như những câu thơ của các thi sĩ hiện thời. Mà hay ho gì cho cam.

Giáp ngừng tay mở hộp, mỉm cười nói:

– Nhưng các ông có hiểu thơ là gì không đã? Làm thơ có phải là kể lể hay than vãn hay triết lý đâu. Thơ là âm nhạc và chỉ là âm nhạc, cũng như tranh là màu và chỉ là màu. Tìm ở trong những ý tưởng thú vị, gần gũi như câu chuyện đàn bà thì có khác chi tìm một đầu đề luận lý giáo khoa trong một bức họa.

– Vậy lấy cây đàn bầu ra mà gảy, còn làm thơ làm gì, và hình cầu vồng in trên nền da trời còn đẹp hơn một bức tranh.

– Chính thế. Riêng tôi, tôi cho chỉ có họa sĩ Hồng Hải là vẽ đẹp. Vẽ, phải vẽ những người đẹp như thế chứ. Nhiều họa sĩ khác hình như chỉ chọn người xấu để vẽ. Đến hôm nào mời các ngài về ấp tôi mà xem, bày toàn tranh Hồng Hải. Phòng khách cứ sáng rực lên vì cảnh các mỹ nữ mặc áo màu tươi sáng.

Thanh Đức chừng như không muốn kéo dài mãi câu chuyện, nên làm thỉnh ngồi cười mát.

Cảnh yên lặng lặng ra phía cửa sổ đứng nhìn mưa từ nãy. Không ai để ý tới chàng, trừ Hảo ra. Nàng đương bứt rứt về cuộc gặp gỡ của hai cha con mà nàng chưa rõ thái độ đối với nhau sẽ như thế nào. Vì thế, nàng lơ đãng nói chuyện và luôn luôn tự thầm hỏi: «Sự gặp mặt ngẫu nhiên hay chính Luyện đã xếp đặt? Ông Thiện đến chơi nhà này đã nửa năm nay, mà không thấy nói chuyện gia đình nhất là không thấy đả động tới người con này? Hai cha con liệu có hòa thuận với nhau không?»

Nàng nhìn theo Cảnh, và nàng như đọc được trên vẻ mặt người con sự phật ý trong cuộc gặp gỡ đột ngột.

Giáp đã mở xong hộp bánh. Hảo quay ra phía cửa sổ gọi:

- Ông Cảnh, mời ông vào xơi nước.
- Cám ơn cô.

Cảnh quay vào.

– Ông khó chịu về trời mưa phải không?

- Cũng không khó chịu lắm.

Giáp nhắc đến câu thơ cổ:

- Vũ vô kiềm tỏa năng lưu khách.

Ông Thiện như chưa hết cái kỉnh đối với Giáp, nhà đại biểu trong cuộc hội họp này của các thi sĩ hiện thời mà ông cho là đã thổi mớ màng vào tâm hồn các cô thiếu nữ:

– Câu ấy ngày xưa có lẽ đúng đấy, chứ bây giờ thì chẳng còn nghĩa lý gì. Đã có áo toí và xe ô-tô. Vậy uống nước xong, tôi sẽ đưa các ông ai về nhà nấy, mưa kiem tủa nổi sao được. Vả cô Hảo đã mệt lắm rồi, phải để cô đi nghỉ chứ.

Ông thân mật hỏi Hảo:

– Phải không cô Hảo?

Hảo tỉnh táo vui vẻ:

– Thưa ông, chưa ạ, em thì em thức suốt đêm cũng được.

Rồi nàng cầm hộp bích-quy mời từng người. Đến Cảnh, nàng rón một chiếc đưa cho chàng và tươi cười nói:

– Ông xơi chiếc bánh giấy thắm này.

Cảnh đáp sẽ:

– Cám ơn cô.

Câu chuyện đã rời rạc. Kiên phàn nàn:

– Giời nóng như tháng sáu tháng bảy. Trận mưa rào kia thì có khác gì một trận mưa hè không?

Thanh Đức tiếp:

– Mưa xuống thế này cũng hơi dễ chịu.

Câu nói nhảm về hạm hực, tựa hồ lòng ông đương không dễ chịu một chút nào.

– Chị Thúy Nga, mời chị xơi đi chứ.

Mọi người đều nhìn cả về phía thiếu nữ ngồi khuất sau hàng ghế mà từ nãy hình như không một ai còn nhớ rằng có mặt trong phòng khách.

Thanh Đức hỏi nàng một câu vớ vẩn:

– Cô đã buồn ngủ chưa?

– Chưa ạ.

Nàng trả lời vắn tắt, một cách lạnh lùng. Nàng vẫn không ưa Thanh Đức, nhất từ ngày nàng nghe có tin đồn ông hỏi Hảo làm vợ. Nàng chơi thân với Hảo, yêu mến Hảo. Nàng không muốn bạn nàng lấy một người năm mươi tuổi. Đó chỉ là những lời đồn, chứ Hảo cũng chưa tỏ ý bằng lòng, hơn thế, chưa một lần nào nàng bàn tán hay đá động đến việc ấy, dù Nga gợi chuyện ra. Chẳng qua Nga chỉ đoán phỏng như mọi người vì thấy Thanh Đức loay hoay săn sóc chung quanh Hảo và bà Ấn.

Rồi lần lần, khi thấy chuyện hôn nhân của hai người trong bốn năm tháng

nay đứng mãi một chỗ, không tiến cũng không lui, nàng sinh ra ngờ vực mà không tin nữa.

Nhưng dầu sao, nàng cũng không thể tha thút được người mà nàng cho rằng đã đem cái tài sản kếch xù ra để định quyến rũ bạn nàng.

– Kia, mời ông Cảnh xơi nước, chẳng nguội.

– Cám ơn cô, tôi vẫn uống.

Hảo không thể rời hẳn được cái ý nghĩ «một thảm kịch đã từng xảy ra giữa hai cha con» này. Nàng đã đem hết thông minh ra suy xét tâm lý hai người. Nàng thấy họ phải cố gắng mới không để ý nhau. Hơn thế, họ như đứng hai vai trong một vở kịch. Thanh Đức mọi khi láu lăm, nay bỗng giữ gìn lời nói. Còn

Cảnh lúc này khác hẳn lúc mới đến, khác hẳn như hai người vậy. Lạ nhất là thái độ đối với nàng: một khối than hồng nhúng vội vào chậu nước lạnh. Nàng dò ý tứ, quay sang bên cạnh hỏi nhỏ ông Thanh Đức:

– Ông Cảnh hình như học Cao đẳng?

Nàng đã động vào lòng tự phụ của người cha. Thanh Đức trả lời cho cả mọi người nghe rõ.

– Cảnh vừa đậu xong bằng cử nhân Luật.

Hảo nhìn Cảnh mỉm cười như để tán dương chàng:

– Vậy ông sẽ thi tri huyện chứ?

– Không.

Rồi chẳng hiểu nghĩ sao, Cảnh chữa:

– Nhưng nếu cần phải thi, thì cũng thi.

Hảo tự hỏi: «Cần phải thi? Sao lại cần phải thi?»

Thanh Đức cười ha hả, và như giải thích câu nói tối nghĩa của con:

– Phải, nếu vợ nó thúc giục.

Luyện hỏi:

– Sao cụ không thúc giục ông Cảnh ra thi tri huyện.

Thanh Đức giọng thành thật đáp:

– Không, tôi có thúc giục các con tôi bao giờ đâu? Tôi để các con tự do muốn làm gì thì làm.

Ngừng một giây, ông lại tiếp:

– Cũng như các con tôi không bao

giờ nhìn đến việc tôi làm cả. Cha có tự do cha, con có tự do con.

Rồi thích chí về câu nói ấy, ông cất tiếng cười lớn. Giáp như chưa quên những lời Thanh Đức phê bình thơ ban nãy, mát mẻ hỏi:

– Thế nào ông Cảnh, ông để cụ được hoàn toàn tự do hành động?

Cảnh không đáp, trân trân nhìn Giáp. Hảo nhận thấy vẻ mặt lạnh lùng và dữ tợn của Cảnh, liền cắt đứt câu chuyện bằng cách đứng dậy cầm hộp bánh đi mời một vòng; đến Cảnh nàng mời khế:

– Mời ông cứ chiêu cố.

Cảnh vẫn giữ vẻ trang nghiêm lãnh đạm:

– Cám ơn cô, tôi xin đủ.

Nàng mỉm cười khấn khoản:

– Một chiếc nữa thôi mà, lần cuối cùng.

Cảnh nhặt vội lấy chiếc bánh nói:

– Cám ơn cô.

Uống cạn chén nước thứ ba, ông Thiện quả quyết đứng dậy bảo Cảnh:

– Bây giờ đi về thôi chứ.

Cảnh đáp khẽ:

– Vâng.

Rồi cũng đứng dậy. Ông Thiện quay ra nói với mọi người:

– Tôi xin đưa các ông ai về nhà nấy...
Cả cô nữa.

Thúy Nga lạnh lùng:

– Cám ơn cụ tôi ở lại đây với chị Hảo.

– Vậy mời các ngài ra xe...

Ông cúi chào Hảo, nói tiếp:

– Cô đi nghỉ chẳng khuya rồi.

– Chưa khuya đâu ạ.

Thanh Đức nhìn đồng hồ bày trên tủ trà:

– Hơn hai giờ rồi còn chưa khuya.

Hảo nói dối một câu thông thường:

– Đồng hồ nhanh đấy ạ.

Nhưng bọn khách vẫn tiến ra hiên, rồi dừng lại ở đó đứng nhìn như lắng tai nghe mưa. Hảo bàn:

– Nhà có một ô và một dù vậy đi làm ba chuyến... Anh bếp! Cầm ô che ông ra

xe rồi lại mang ô trở lại đón ông khác nhé.

– Tôi thì tôi đã có waterproof (loại áo không thấm nước)

Cảnh vừa nói vừa rảo bước đi dưới mưa. Hảo kêu:

– Ấy! Ướt hết. Kìa anh bếp, chạy ra che cho ông.

Nhưng người bếp giương được ô thì Cảnh đã ra gần tới cổng: Thanh Đức lấy địa vị là chủ ô-tô đi sau hết mọi người. Lúc còn đứng lại một mình với Hảo ông khẽ bảo nàng:

– Việc đồn đồn xong rồi.

Hảo đáp rụt rè:

– Thế à?

– Tôi đã nói với cụ trả trước ít nhiều hay không trả trước cũng được. Trả dần cũng được Cái đồn điền ấy của tôi đồng niên thu hơn một vạn. Ăn tiêu thuế má rồi cũng để ra được bốn năm nghìn là ít. Vậy số tiền để ra ấy cụ có thể trả dần tôi, mấy chốc mà hết nợ.

– Như thế thiệt thòi cho ông.

– Ô! Có làm gì cái đó. Chỗ thân tình với nhau thì làm gì một chút nhỏ mọn. Cụ thích ở đồn điền mà tôi thì có những ba cái, để lại cho cụ một là phải lắm rồi...

Hảo nhìn trời mưa:

– Giá có đủ tiền mà trả ông ngay một chuyến...

– Trả trước trả sau cũng thế. Trả sau thì tôi có tiền để dành chứ sao.

– Nhỡ sau túng bấn không trả được.

Thanh Đức cười vui vẻ, sung sướng:

– Cô đến hay lo xa. Nhưng cô yên tâm, không trả được thì chịu lại... chịu mãi cũng được.

Ông toan nói thêm: «Chịu lại mãi mãi càng hay» thì người nhà đem ô đến, ông đành phải cúi chào từ biệt Hảo, để ra xe.



Trong khi xe đưa mọi người ai về nhà nấy, Cảnh không nói một lời và hình như không nghĩ ngợi gì, mắt luôn luôn nhìn thẳng vào cái ánh sáng động đậy của ngọn đèn nhỏ báo dầu. Chàng ngồi bên tài xế. Chàng có chủ ý chiếm chỗ ấy ngay lúc đứng ở hiên nhà Hảo, nên chàng đã đi ra xe trước hết mọi người. Ngồi đấy, chàng tránh được những cuộc nói chuyện trong xe với những người mà chàng không ưa.

Xe đi qua những phố nào, Cảnh cũng không biết nữa. Một nỗi buồn mênh mông và sâu thẳm. Mênh mông nên chàng không biết nó đã bắt đầu từ đâu và sẽ lan rộng tới đâu, sâu thẳm như không bao giờ sẽ lắng tới đáy để chàng được bình tĩnh...

Lửa than hồng không trông thấy ngọn nhưng đã nóng đến tột bậc cho tới khi than tàn thành tro, ngòi dãn rồi lạnh hẳn...

Chàng cảm thấy sự phá phách lạng lẽ đương tiền. Và chàng đành chịu để cho lòng tan nát. Chống cự lại làm gì! Chống cự lại sao được? Đó là định mệnh. Chỉ có một việc phục tòng...

Cảnh như lịm dần...

– Bấm cạ xuống... Mưa ngớt rồi...

Cảnh quay lại ngơ ngác nhìn người tài xế:

– Sao?

– Thưa cậu về đến nhà rồi. Cậu đã vào.

– À về đến nhà rồi?

– Vâng.

– Tôi lại cứ tưởng còn đưa các ông ấy về nhà các ông ấy.

Cảnh mở cửa nhảy ra ngoài.

– Vậy anh đánh xe vào garage nhé.

– Vâng.

Tiếng giày lộp cộp trên phòng ngủ, tiếng mở cửa sổ. Cảnh trầm ngâm bước lên thang gác. Bỗng chàng lăm bắm: “Vô lý”.

Vào phòng, chàng ngồi phịch xuống chiếc ghế nệm đặt trước cái bàn giấy nhỏ. Vì thói quen và như không có định kiến chàng đưa tay ra bấm điện. Ánh sáng xanh dịu, và lòng chàng dịu đi đôi chút. Chàng nhìn thấy bức thư bỏ dở, chận dưới khối thạch anh thủy tinh. Chàng tò mò nhắm đọc:

“Anh đã tìm thấy lẽ sống của anh. Lẽ sống của anh là em».

Chàng vụt cảm thấy máu trong huyết quản bắt đầu chạy mạnh, tim hồi hộp đập mau. Một luồng sáng rạng rỡ bùng lên trong tâm hồn chàng, và chàng cầm bút viết tiếp, viết thật mau, mau đến nỗi tay chàng cuống lú lại.

«Anh đã tìm thấy lẽ sống của anh. Lẽ sống của anh là em. Phải là em, chỉ là em. Anh nhận thấy ngay từ phút, ngay

từ giây đầu tiên mới gặp em. Em cũng đã nhận thấy thế, phải không. Em đã đọc thấy ở cặp mắt anh lẽ sống của anh là em phải không em?

Từ nay anh sẽ hết bản khoả, vì anh đã tìm thấy lẽ sống của anh. Sao anh tìm thấy chậm thế? Vô lý quá, sao mãi nay mới gặp em là phải, là vừa, là đúng ngày giờ. Mệnh định xếp đặt như thế, chúng ta tránh sao được mệnh định?

Từ nay anh sẽ là hết thấy cái gì em muốn anh là... anh sẽ là một vật... một vật trong tay em... anh sẽ là cái chén mà em sai khiến đưa đi theo ý muốn của em trên cái bàn phụ ban này...»

Cảnh ngừng lại, và chàng như chợt tỉnh giấc mơ, chàng nhón nhác đưa mắt nhìn hết những hàng chữ vừa viết. Rồi chàng nghĩ ngợi, chàng vò nát xé nhỏ vút

vào giỏ giấy vụn dưới gầm bàn, miệng lẩm bẩm:

– Vô lý! Vô lý!

– Anh chưa ngủ?

Cảnh giật mình quay đầu lại. Oanh đứng sững giữa khung cửa vào phòng, mà Cảnh đã đang trí bỏ ngỏ.

– Chưa. Mấy giờ rồi nhỉ?

– Hơn ba giờ.

– Mới thế?

– Lại còn mới thế gì nữa. Khuya lắm rồi. Anh đi ngủ thôi chứ.

– Em chưa ngủ?

– Em vừa thức giấc thấy phòng anh sáng, em tưởng anh ngủ quên không tắt đèn.

– Anh cũng vừa về... Anh cùng về với thầy.

– Mưa phải không anh?

– Ừ mưa... Mưa to quá.

Oanh lại gần anh mỉm cười:

– Nhưng giờ tạnh rồi. Anh mặc pa-raverse làm gì, nhất là trời lại không rét.

Cảnh cúi nhìn, ngó ngán:

– Ờ nhỉ!

Chàng đứng dậy cởi áo tơ mưa, vắt lên lưng tựa ghế và như nói một mình:

– Anh đã gặp mặt cô ta.

Oanh suy nghĩ tìm tòi, rồi hỏi:

– Cô nào ấy nhỉ?

– Cô ấy... ấy mà... Cô Hảo ấy mà, nhưng anh không tin...

Oanh bật cười, vì không hiểu anh nói ai, và định nói gì. Nhưng nàng cũng trả lời khôh hài:

– Anh không tin à? Em cũng không tin.

Cảnh, vẻ mặt rạng rỡ, sung sướng:

– Phải không em, tin sao được? Anh chắc chắn rằng đó là câu chuyện bịa đặt, hoàn toàn bịa đặt. Chẳng qua người ta thấy thầy hay đi lại chơi bởi ở đấy, nên người ta... Phỏng đoán như thế.

Oanh kêu:

– À.

– Có phải không em? Chả bà Ân thích tổ tôm... và... hình như cả mặt chược;

thầy cũng thích tổ tôm và mặt chược, em đã biết đấy. Cả cô con gái nữa, phải, cô Hảo nữa... Em chưa gặp Hảo nhỉ?

– Chưa. Cô ta có đẹp không anh?

– Cũng... đẹp... đẹp... Có thể cho là đẹp lắm.

Oanh mỉm cười:

– Đẹp bằng chị Lan Hương nhé?

Cái tên Lan Hương làm cho Cảnh khó chịu. Chàng chau mày bảo em:

– Em đến hay so sánh, chẳng hạn em bảo anh con mèo đẹp hơn hay con chó đẹp hơn, thì anh trả lời sao được. Con mèo có cái đẹp của con mèo... con chó có cái đẹp của con chó...

Oanh cười to:

– Nghĩa là không con nào đẹp hơn con nào, nhưng cũng đẹp cả. Nhưng anh vì hai mỹ nhân. Cô kia em không biết thế nào, chứ chị Lan Hương thì em chắc sẽ giận anh lắm nếu câu so sánh của anh đến tai chị.

Cảnh lặng thinh, tần ngần nhìn qua ngọn cây lộc vừng trong ánh đèn cửa sổ.

– Vô lý!

– Anh bảo em vô lý?

– Không.

Việc hôn nhân của cha vẫn theo đuổi ám ảnh chàng, việc mà chàng cho là vô lý hết sức.

– Bà Án cũng chưa già, em ạ... Chỉ vào khoảng bốn năm bốn sáu là cùng.

– Nghĩa là còn kém tuổi thầy đấy...

Nhưng em chắc thầy định lấy... Hảo. Em không tin mà cũng không ngờ. Em chỉ biết ở ngoài người ta đồn dữ lắm, người ta bảo sang năm thầy sẽ cưới cô ta, và món dẫn cưới là một cái đồn điền Bắc Giang.

Cảnh cười chua chát:

– Nếu chỉ là cái đồn điền Bắc Giang, thì rẻ quá, Hảo đáng giá hơn thế... Anh thì anh cho cả cái cơ nghiệp của thầy vị tất đã xứng với Hảo.

Oanh vẽ mặt kinh ngạc dăm dăm nhìn anh:

– Cô ta đẹp đến thế cơ à?

Cảnh cười vui vẻ, làm như mình đã khôi hài. Kỳ thực chàng nói theo ý nghĩ sâu xa của chàng. Oanh cũng cười:

– Thiết tưởng giá đáng nghìn vàng là cùng. Mà nghìn vàng là nghìn lạng vàng thì cũng tới sáu bảy vạn bạc thôi. Xuýt xoát giá cái đồn điền Bắc Giang của thầy đấy.

Cảnh vẫn cười:

– Nếu vậy thì không phải thầy đào mỏ mà chính họ đào mỏ.

– Bên gái đào mỏ bên trai! Một sự mới lạ trong làng đào mỏ. Nói thế còn nhẹ... nói bán thì mới đúng.

Cảnh sùng sốt:

– Bán? Bán con? Vô lý!

– Ủ nhỉ, anh nhỉ! Bán con thì bị tội. Sao bán con gái cho người ta làm vợ lại không bị tội?

Cảnh thở dài:

– Em chỉ bậy! Vô lý! Chả khi nào lại có câu chuyện gả bán vô lý ấy!

Oanh chau mày.

Nãy giờ Cảnh luôn miệng nhắc hai tiếng “vô lý” coi bộ anh chỉ sợ đó là câu chuyện có lý, hay hơn thế, một câu chuyện có thực.

– Thiết tưởng muốn biết có thực hay không có thực chả gì hơn là anh hỏi thẳng thầy.

Cảnh kêu:

– Hỏi thẳng thầy? Ai lại đi hỏi thầy câu chuyện ấy?

– Hỏi khéo thì vẫn được.

– Nhưng anh vụng... với lại... không tiện.

Bốn tiếng sau cùng thốt ra tự tiềm giác của Cảnh.

Buông lời Cảnh thấy trong đó những ý nghĩa thâm kín mênh mông. Hầu như những lời tự thú, những lời thú tội. Chàng như hiểu ngầm rằng nếu là người khác, nếu không phải là Hảo, thì chẳng có gì bất tiện cả, và chàng kinh hoàng thấy mắt Oanh lặng lẽ nhìn thẳng vào mắt mình.

Có tiếng giày ở hiên. Hai anh em cùng lặng lẽ nhìn ra phía cửa. Ông Thiện mặc bộ pyjama lụa viền xanh đứng ngó vào phòng nói:

– Các con chưa ngủ à? Hơn ba giờ, khuya lắm rồi.

Oanh đáp:

– Bẩm con cũng vừa thức dậy.

Nàng nhìn anh như để bảo: «Thế nào, có hỏi thẳng thầy không?»

– Thầy chưa nghĩ?

Ông Thiện không trả lời câu hỏi của Oanh.

– Quái! Đầu tháng một tây rồi mà trời vẫn oi.

– Bấm có lẽ sắp bão.

– Chả cứ! Năm ngoái cũng nóng hết tháng một, thỉnh thoảng mới xen vào một vài ngày lạnh... Nhưng các con đi ngủ thôi. Thức khuya mệt quá. Thầy cũng đi nghỉ đây.

Ông Thiện thủng thẳng đi vào phòng. Cảnh vẫn ngồi nguyên chỗ, không nhúc nhích không nghĩ ngợi; tiếng ông Thiện ở phòng bên vọng sang:

– Đi ngủ thôi, các con!

– Vâng, mời thầy đi ngủ.

– Ủ, thầy đi nghỉ đây. Thầy tính phác qua sổ thước khối cái đê bao bờ ở khu ruộng hồi Đồng Nam, mà thấy cũng to công lắm, Oanh ạ.

Oanh giọng trách móc:

– Thầy để mai hãy hay. Bây giờ khuya lắm rồi mà thầy còn làm việc thế có mệt không.

– Ủ, xong rồi đây!

Oanh mỉm cười thì thầm bảo anh:

– Muốn gì thì gì, thầy cũng không quên được công việc.

Rồi ra khép cửa đi sang phòng riêng.

Cảnh cầm quả nắm bấm tắt đèn,

lên giường nằm. Chân chàng đạp mạnh vào cái chấn đồng ở cuối giường, chàng mới nhớ ra rằng chưa tháo giày, chưa thay quần áo, liền với tay ra ngoài màn bấm ngọn đèn ngủ. Một làn ánh sáng đỏ nhuộm hồng mọi vật trong gian phòng sơn đỏ.

Thay xong quần áo ngủ, Cảnh lại lên giường và để vầy ngọn đèn đỏ. Một lúc lâu, bỗng chàng thốt ra một tiếng thở dài: «Vô lý!» Cảnh chợt lưu ý tới sự nhận xét rất đúng của Oanh. «Quả thực mình luôn miệng nói ‘vô lý’ vì trí mình luôn luôn nghĩ tới hai chữ ấy». Chàng mỉm cười! «Nhưng việc ấy nếu có thì xảy ra tối hôm nay. Ủ? Sao họ phụ đồng chén ở nhà Hảo? Sao Hảo lại là người ấy? Không. Không thể thế được. Vô lý quá!» Cảnh cố nhớ lại cử chỉ ngôn ngữ của cha.

Chàng đã quan sát cha, từ lời nói cho chí sự yên lặng. Không có gì tỏ rằng cha say mê – say mê biểu lộ ra ngoài hay say mê ngấm ngấm bên trong. Cha bình tĩnh lắm, bình tĩnh quá, bình tĩnh có thể ngồi nhận được số thước con đề dài có tới hai cây số. Đó quyết nhiên không phải triệu chứng của yêu thương đắm đuối. «Trái ngược hẳn với mình, mình yên lặng nhưng không bình tĩnh một tí nào».

Cảnh bật cười to. Chàng vừa tìm ra và thấy không hợp lý được. Chàng cho rằng ông Thiện yêu người mẹ, nhưng người ta thấy ông lui tới nhà ấy liền gán cho ông yêu người con. Chàng còn lạ gì dư luận người mình; họ yên trí rằng là vợ góa một ông quan thì không thể tái giá được. Chứ sự thực thì ông cụ yêu bà mẹ, phải, rõ rệt lắm, đôi uyên ương già rủ nhau đi xem chiếu bóng...

Nếu yêu Hảo thì thế nào chả mời cho bằng được Hảo cùng đi. Có bao giờ lại để Hảo ở nhà mà phụ đồng chén với một bọn trai trẻ. Phải, rõ rệt lắm... Lúc về, về ông cụ thần nhiên, bình tĩnh, không lộ một chút tính ghen... Cả trong ngôn ngữ nữa... Có, trong ngôn ngữ thì có, ông cụ hình như chỉ ghét riêng hai anh chàng văn sĩ và thi sĩ. Một người là... Luyện, phải rồi, còn một người là... gì quên bằng mất... tên thi sĩ là... là.... Cảnh nằm yên lặng để cố tìm cho ra tên thi sĩ, và chàng lần lần gọi ra hết các tên bắt đầu từ chữ a đi mãi tới chữ y vẫn không thấy tên Hoàng văn Giáp trở lại trong ký ức. Chàng định thôi, nhưng sự tìm tòi ấy đã làm chàng nhăng câu chuyện khích bác giữa ông Thiện và nhà văn, để nhớ đến mỗi một điều mà chàng đã tin chắc: cha chàng không yêu Hảo, không say mê

Hảo, sẽ không lấy Hảo, như người ta đồn đại.

Chàng dừng lại ở ý nghĩ sung sướng ấy, mà ngủ thiếp đi.

PHẦN THỨ HAI



TUY tối hôm trước thức khuya,
sáng hôm sau Hảo cũng dậy
sớm.

Dậy sớm đối với nàng đã thành thói quen trong liền bốn năm gần đây, từ khi nàng bắt đầu luyện tập thân thể. Thời ấy nàng mười bảy. Một hôm mẹ nàng

thết tiệc, mời các quan Pháp, Nam ở tỉnh về dự. Thết tiệc là một nhược điểm của người đàn bà góa, hầu như một thị hiếu có từ khi còn sinh thời chồng. Cố nhiên có khiêu vũ, tuy bà Ân không biết «nhảy». Hảo thì đã được người anh họ dạy cho vài điệu dễ và nàng hãy còn e lệ – sự e lệ tự nhiên của cái tuổi mới lớn lên – nên chỉ giữ việc ngồi đặt đĩa vào máy hát.

Một người Pháp trẻ tuổi đến nói chuyện với nàng – Hảo nói tiếng Pháp khá thạo, tuy chỉ mới theo hết các ban Sơ học Pháp Việt – và khen cái nhan sắc của nàng. Người ấy lại bảo nàng: «Cô nên tập khiêu vũ vì khiêu vũ cũng là một môn thể thao. Cô sẽ nhờ môn thể thao ấy mà có một tấm thân nở nang, mạnh mẽ vì cô nên biết rằng có dung nhan xinh đẹp không đủ, phải có thân thể xinh đẹp nữa

mới hoàn toàn là một mỹ nhân».

Tuy đó chỉ là một câu tán tụng, và Hảo cũng biết thế, nhưng nàng đột ngột tìm ra được một khuyết điểm của nhan sắc mình. Từ đó nàng chăm luyện tập và sung sướng thấy thân thể mình một ngày một thêm cân đối, da dẻ mình một ngày một thêm hồng hào.

Đẹp, đó là mục đích của đời nàng. Nàng cho một thiếu nữ không đẹp thì không thể nào sung sướng được. Thông minh, có học vấn càng hay, nhưng thiếu cái nhan sắc cần thiết thì thông minh, học vấn cũng bằng thừa, cũng vứt đi. Thông minh, học vấn chỉ để làm tô tó cho nhan sắc mà thôi. Muốn đắc thắng, muốn có một tương lai vẻ vang, trước hết cần phải đẹp.

Hảo tin chắc như thế, vì luôn luôn nàng nhớ lại, nàng ngẫm lại cái đời quá khứ vẻ vang của mẹ.

Mẹ nàng xưa là con một gia đình bán hàng tẩm ở phố Hưng Yên. Thời bấy giờ Đào, tên mẹ nàng, nổi tiếng là đẹp nhất tỉnh và nhiều người lắm le muốn hỏi làm vợ, về sau nàng vào tay ông phủ Khoái Châu. Ông này đã có vợ cả, nhưng đó là một người đàn bà nhà quê hiền lành, và chỉ ham mê việc làm ruộng.

Vì thế, bà cả bỏ về làng và chỉ ba năm sau bà chết. Từ đó, tuy không chính thức kết hôn, Đào cũng nghiễm nhiên trở nên vợ kế ông quan họ Đặng đã thăng chức Ấn sát.

Bản tính thông minh, lại hay giao thiệp chơi bời với khắp các bà trong đám quan liêu, nàng đã đóng được vai bà lớn

rất ra vẻ đường bệ và hách dịch. Đến nỗi ông Án cũng tự thú rằng lấy được nàng, ông thực nhẹ mình nhẹ mảy. Ông là người quảng giao, thích khách khứa, tiệc tùng, thì người vợ của ông càng đáng việc thết đãi cho ông được hoàn toàn chu đáo, hơn lòng ông ước nguyện. Điều đó cũng dễ hiểu, xa hoa vẫn là một thị hiếu của người đàn bà kia ngay từ thời người ấy còn là một thiếu nữ ở nhà cha mẹ.

Hảo mười tuổi thì cha nàng hồi hưu về làng sống trong một tòa lầu đài lộng lẫy, kiểu Âu Tây. Cuộc đời xa hoa vẫn tiếp tục. Ba năm sau, ông Án mất. Bẵng đi hơn hai năm tang chồng, miễn cưỡng sống trong sự giữ gìn, trong sự yên lặng, cái đời âm ỹ vui thú của người đàn bà góa lại bắt đầu. Cái nhan sắc bốn mươi, vẫn còn đủ lộng lẫy để làm tôn những bàn tiệc long trọng.

Cái gia sản hơn chục vạn của chồng để lại tưởng tiêu không bao giờ hết, ngờ đâu mới thấm thoát có bốn năm trời đã hao hơn quá nửa. Người đàn bà chợt như tỉnh một giấc mộng và âm thầm nhớ đến câu tục ngữ:

«Ngồi mà ăn thì núi cũng lở».

Trước kia bà không hẳn chỉ ngồi mà ăn. Bà cũng cho cấy thuê cấy rẽ gần trăm mẫu ruộng, nhưng lợi tức không thấm vào đâu với sự tiêu hoang phung phí, vì thế bà đem bán dần dần để có những món tiền phải cần dùng đến. Bán mãi cho tới ngày nay, ba phần bà không còn lấy một. Bà giật mình, vì chỉ làm qua một phép tính nhỏ là cũng thấy rằng chẳng bao lâu số ruộng còn lại sẽ hết. Đó là cái cơ chính khiến bà thiên gia đình lên Hà Nội. Lên ở Hà Nội, bà cũng chưa có mục đích buôn bán, kiếm lợi để cứu vãn lại

tình thế nguy ngập đã bắt đầu. Lên ở Hà Nội chỉ cốt xa lánh một nơi nguy hiểm, còn ở làng bà còn phải tiêu pha rộng rãi, bà còn phải nay tiệc tùng mai khiêu vũ. Nếu bà bỗng thôi đi, người ta sẽ cho rằng bà sa sút, vả lại ở làng bà cần giữ thể diện, giữ oai vệ, của một bà quan to.

Mà thể diện, oai vệ bà cho chỉ có thể giữ bằng tiền, bằng ăn uống linh đình, bằng tiêu pha rộng rãi, bằng quà cáp biếu xén: sống tối tăm, sống lụi xụi, của một người đàn bà góa, thì sẽ bị người ta coi thường ngay. Thôi! Còn gì là thanh danh một bà đường quan hách dịch. Bỏ làng lên Hà Nội, tức là đến một nơi bình đẳng. Ở Hà Nội bà tiêu một tháng ba bốn trăm hay năm sáu chục cũng chẳng ai biết đấy là đâu mà đâu biết, người ta cũng chẳng bình phẩm lời thôi, ở Hà Nội sẽ chẳng phải mua chuộc ông nọ ông kia.

Bà đã tưởng bà sẽ bờ ngõ, sẽ khó chịu, sẽ thất vọng với cái đời sống mới này. Nhưng không, ngay buổi đầu bà làm quen, bà thân mật với nó ngay, nó không buồn tẻ như bà lo lắng.

Mà được thế là nhờ ở Hảo, con gái bà.

Hảo, đó là một có, cái có thứ hai khiến bà lên Hà Nội là Hảo đã hai mươi tuổi, cái tuổi già dặn của một thiếu nữ chưa chồng, chưa vị hôn phu, chưa cả ý trung nhân. Phải đâu Hảo không có nhan sắc! Trái lại thế, nhan sắc Hảo là thứ nhan sắc đặc biệt, nhan sắc lộng lẫy của hạng người sống cuộc đời phô trương, chứ không phải nhan sắc thùy mị ngây thơ của các cô sống đời rụt rè trong chốn phòng khuê những gia đình quan cổ.

Hảo đẹp, bà Án biết thế. Bà cũng

không thể không biết rằng có nhiều đám gấp ghề muốn dạm hỏi, nhưng còn chưa dám ngỏ lời, vì thấy hai nơi con nhà quyền quý đều không được Hảo ưng thuận. Bà mẹ tự hỏi thầm: «Chẳng hay nó định kén chọn hạng người nào?» Bà bàn với Hảo về việc hôn nhân của con, thì nàng chỉ trả lời vắn tắt: «Thưa mẹ, chưa muộn». Chưa muộn! Ngoài hai mươi rồi còn chưa muộn à? Bà biết thế nhưng không dám ép nài; bà như vì nể, sợ sệt con.

Một hôm, bà gọi chuyện để dò ý Hảo:

– Cô Ngân con bà Ân Tuyên mới mười tám tuổi đầu mà đã làm bà huyện rồi đấy.

Hảo mỉm cười đáp:

– Bà huyện mà không sẵn tiền thì cũng chẳng làm gì.

Mẹ hơi có giọng gắt:

– Làm Tri huyện thì sao lại không sẵn tiền!

Con vẫn ôn tồn:

– Thưa mẹ, chán ông huyện chả nợ đũa ra đây là gì, như ông huyện Du Tiên, ông huyện Thư Trì vẫn vay tiền mẹ, chẳng hạn.

Thấy mẹ yên lặng, nàng tiếp luôn:

– Với lại có nhiều tiền nhưng không để vợ tiêu. Họ có tiền mà họ để dành tậu nhà tậu ruộng hay họ giữ trong tủ sắt thì cái giàu có ích gì cho người vợ? Không những thế, có khi họ ham làm giàu quá, họ sinh ra bo xiết, keo bần, ăn chả dám ăn, tiêu chả dám tiêu... Làm vợ hạng người ấy thì thà tự tử.

– Mày cứ nói thế chứ... Với lại chả làm bà huyện thì còn làm gì nữa!

Hảo vẽ mặt trang nghiêm:

– Thừa mẹ, muốn làm bà gì thì làm, miễn là có tiền, có rất nhiều tiền.

Sau câu chuyện ấy, bà Ân sinh ra lo sợ vẩn vơ. Nhất bà lại thấy con hay lên Hà Nội với mấy người chị em họ ở Thái bình về rủ đi, có khi cả vợ chồng những ông huyện trẻ về dự tiệc. Bà thấy khó lòng mà từ chối không cho phép con được. Vì bà thường nghĩ lẩn thẩn: «Mình là một người đàn bà góa mà còn thích ăn chơi, hưởng hồ nó đang tuổi sung sướng! Cấm đoán nó thì thực là vô lý!» Vả lại bà hình như ngầm muốn cho con bà cũng chịu một phần trách nhiệm về sự phá tán cái gia tài của chồng để lại. Sau này, dẫu sao nữa, Hảo cũng không oán trách bà được,

mẹ có tiêu pha xài phí thì con có xin vài ba trăm để sắm quần áo hay nữ trang mẹ cũng cho ngay.

Nhưng bà Ân không lo sợ về sự tiêu pha. Bà chỉ lo sợ về sự sa ngã của con thôi. Bà vẫn biết Hảo thường xử sự một cách đồng dục đường hoàng trong những cuộc giao duyên với phái đàn ông, và nhận xét theo tâm lý – bà mẹ nào chả hiểu tâm lý con – Bà tin chắc rằng Hảo không thể sa ngã được. Nhưng lo sợ thì bà vẫn lo sợ. Để một thiếu nữ hai mươi một mình đi Hà Nội, có bà mẹ nào yên tâm hẳn được, vì thế, nhiều khi con xin đi Hà Nội bà làm ra mặt cứng con, bắt tài xế đánh ô-tô đưa nàng đi, và dặn ngay chiều phải đưa nàng về. Chẳng được, thì bà thân đi với con, để tiêu nhảm ở Hà Nội thêm vài trăm bạc.

Vậy thì thiên gia đình lên ở Hà Nội là thấy giải quyết được cả hai vấn đề khó khăn trên kia; lại còn một vấn đề thứ ba nữa, một vấn đề chẳng kém phần quan trọng ấy là việc kén chồng của Hảo. Ở Hà thành thì chẳng thiếu hạng thanh niên phú quý, trí thức lịch thiệp. Thế nào chẳng có được một đám mà Hảo và bà đều ưng thuận. Còn như rủ cho bọn họ kéo đến nhà mình, thì đó là một việc rất dễ dàng không cần phải suy tính trước.

Bà dự đoán quả không sai. Làm dân Hà thành chưa đầy nửa năm, bà đã thu phục được nhiều nhân vật, trong đủ các hạng. Mà được chóng thế một phần là nhờ khéo cạnh khôn ngoan của bà: bà mời con người anh bà đến cùng ở với bà. Giáo sư Vũ văn Hoảng, một trang thiếu niên trí thức đứng đắn mà ai cũng biết tiếng, sẽ giúp cho sự giao du buổi đầu

của mẹ con bà. Việc gì cũng chỉ khó buổi đầu.

Chính nhờ về địa vị làm môi giới ấy mà giáo sư Hoàng vụt trở nên một người quảng giao. Biết bao sinh viên trường luật, trường thuốc, biết bao ông tham, ông giáo, ông huyện trẻ chăm chỉ đến chơi với chàng và thành những bạn thân của chàng, để hy vọng trở nên bạn thân của Hảo, của cô em gái xinh đẹp và lịch thiệp của chàng.

Riêng bà mẹ cũng có nhiều may mắn trong giao du. Ngay hôm mới tới Hà Nội ngẫu nhiên bà gặp Thanh Đức, một người bạn của ông chồng bà, thời chồng bà còn Tri phủ. Ông ta đã giúp đỡ bà trong các công việc dọn nhà, trang hoàng bài trí. Rồi đưa các chỗ thân thích bạn bè đến giới thiệu với bà. Biết Thanh Đức là một tay cự phú, bà hết lòng chiều

chuộng, tiếp đãi một cách đặc biệt hẳn. Và thấy ông bạn xưa của chồng quá đổi săn sóc trông nom đến mình, bà tưởng ông ta còn cảm về cái nhan sắc cuối thu – bà vẫn tự biết rằng bà chưa hết duyên, tuy đã bốn sáu bốn bảy tuổi đầu.

Tới khi bà đoán thấy rằng Thanh Đức say mê đắm đuối nhan sắc con gái bà, thì bà lo lắng nghĩ ngợi, cho đó là một sự vô lý lạ lùng. Trước thái độ bình thản của con, bà càng hoảng hốt sợ hãi. Bà thấy Hảo thân mật với bọn thanh niên. Bà cho đó là một lối xã giao, nhưng bà không khỏi ngờ vực, mỗi lần bà đưa mắt ngắm vẻ mặt tươi cười rạng rỡ của con, một mình ngồi đối diện Thanh Đức ở phòng bên và chăm chú nghe những câu tán tỉnh của ông ta.



ÁP thể thao và tắm xong, Hảo ăn điểm tâm. Nàng vẫn ăn điểm tâm một mình. Vì một là nàng không thể đợi mẹ dậy cùng ăn được, bà Án hôm nào cũng ngoài tám giờ mới thức giấc, hai là những món ăn sáng nàng đã lựa chọn cẩn thận theo như lời dặn của thầy thuốc để thân thể nàng được nảy nở đều đặn, không gầy quá, không béo quá, hai cái thái cực mà nàng rất sợ. Cùng ăn điểm tâm với bà Án, nàng sẽ phải chiều ý

mẹ mà dùng bánh cuốn chấm nước mắm giấm ớt, hay cháo gà có răm với hạt tiêu, những thứ gia vị mà nàng không bao giờ được phép dùng tới nếu nàng muốn giữ gìn sức khỏe và nhan sắc. Luyện tập thân thể, giữ gìn vệ sinh, chăm nom sức khỏe, mục đích chỉ để tăng vẻ đẹp. Nếu đã không đẹp mà còn đi làm những việc ấy thì thực mất thì giờ vô ích. «Như Duyên chẳng hạn, Hảo tự nhủ, càng tập người càng thô, mặt càng yêu thì tập làm gì cho mệt xác. Nằm mà nghỉ có sướng hơn không?»

Hảo nghĩ liên miên, tay lơ đãng quấy chén sữa sô-cô-la: «Bắt đầu từ mai phải quay về ‘régime’ một dạo mới được. Đã hơi béo ra, vì hôm qua đến hiệu thuốc cân, lên gần năm mốt kí-lô rồi. Thế nào cũng phải xuống dưới năm mươi mốt mới nghe. Mà bụng đã có vẻ kém thon, vì

độ rày mình lười tập ‘mouvement’ nằm quá».

Có tiếng gõ cửa. Hảo ngừng lên. Tiếng Hoảng ở phía ngoài:

– Vào được không?

– Được, mời anh vào chơi.

Hoảng rón rén mở cửa tiến vào, miệng cười bẽn lẽn:

– Cô chưa ăn sáng?

– Em đang ăn.

Hảo ngấm nghĩa Hoảng từ đầu đến chân:

– Anh đi dự tiệc đâu đấy?

Hoảng mỉm cười:

– Định đến «dự tiệc» sáng với cô, nhưng cô lại ăn rồi.

– Chết chưa! Anh chưa...

Hoàng ngắt lời liền:

– Nói đùa đấy, tôi đã ăn bánh mì với sữa rồi.

– Thực đấy chứ?

– Lại chả thực!

– Nếu chưa thì em bảo nó bùng bữa sáng của anh vào đây cùng ăn cho vui.

Hảo vẫn lơ đãng quấy sữa:

– Này, anh Hoàng ạ, nguy quá, bụng em to ra...

Thấy vẻ mặt Hoàng ngơ ngác, sợ hãi, Hảo tiếp luôn:

– Anh chỉ được cái nghĩ bậy! Em bảo độ rày ít tập những “mouvement” nằm nên bụng em kém thon.

Hoàng thở ra:

– Ủ! Có thể! Nếu cô đem câu ấy nói với mẹ thì mẹ đến chết ngất đi được.

Hảo cười:

– Chết ngất đi cơ à? Tưởng dầu có thực thì cũng là một việc thường! Dầu sao cái việc thường hay phi thường ấy vẫn chưa xảy ra và có lẽ sẽ không bao giờ xảy ra, vậy chưa cần lo vội, phải không anh? Bây giờ hãy nói chuyện hiện tại đã. Nhưng anh sắp đi dạy học rồi thì phải.

Hoàng vợ vẫn nhìn đồng hồ tay đáp:

– Hôm nay thứ năm.

–Ồ nhỉ! Em chẳng còn nhớ ngày nào với ngày nào nữa. Có lẽ vì ngày nào của em cũng là thứ năm, chủ nhật.

Hảo thở dài nói tiếp:

– Em nhàn rồi quá anh ạ.

Rồi lơ đãng như nói một mình:

– Chỉ sợ nhàn cư vi bất thiện!

Hoàng cười:

– Cô cũng chẳng nhàn gì, vì chẳng mấy lúc cô ở nhà mà tôi không thấy cô không đan một cái gì.

– Đó có lẽ cũng là công việc bày ra để khỏi làm điều bất thiện, vì nếu không đan thì lại chạy rong, hay đánh mặt chược, rút bắt, lên quần ngựa.

Hoàng nịnh khéo một câu:

– Cô làm như cô hư lắm! Kỳ thực cô rất ngoan ngoãn nết na.

– Ngoan ngoãn nết na! Anh khen em kia à? Em muốn anh dạy dỗ hẳn bảo em

hơn là cứ tán tụng em luôn miệng. Em mà hư thì anh có một phần trách nhiệm đấy nhé.

Câu nói âu yếm làm Hoàng đỏ bừng mặt.

Hảo nhận thấy thế nên nói lảng:

– Nhưng mà hình như anh có “ren-dez - vous” thì phải?

– Không, tôi chẳng đợi ai, mà cũng chẳng ai đợi tôi.

– Thôi, anh đừng giấu em nữa đi. Em thấy anh cứ chốc chốc lại xem giờ.

Mặt Hoàng càng đỏ, xem giờ đồng hồ tay đã thành một thói quen của chàng khi chàng bẽn lẽn. Sự thực thì chàng chỉ nhìn mà chẳng xem gì hết.

– Thực mà, tôi không... bận gì cả.

– Vậy chúng ta đi phố nhé? Có được không anh?

– Được lắm chứ.

– Anh ngồi chờ em một lát nhé.

Hảo uống vội vàng chén sữa sô-cô-la, ăn qua loa mấy miếng bánh mì, rồi đứng dậy nói:

– Báo hôm nay đây. Anh ngồi đọc xong thì em cũng sửa soạn xong.

Nàng sang phòng rửa mặt trang điểm. Hoảng ngồi lại một mình, cầm tờ báo hằng ngày đọc tin vặt. Bỗng chàng kêu lên:

– Trời ơi!

Tiếng Hảo ở phòng bên:

– Cái gì thế, anh?

Hoảng giọng hoảng hốt:

– Kính tự tử rồi!

Hảo thản nhiên:

– Thế à! Tự tử vì có gì thế, anh?

– Đây này, tôi đọc cho cô nghe! «Tự tử vì tình hay vì tiền? Ông Vũ văn Kính, một điền chủ ở hạt ta mà ai cũng biết tiếng, không rõ vì duyên cớ gì đã uống thuốc phiện giã thanh tự tử; ông Kính là một trang thiếu niên học thức vừa nổi nghiệp cha đứng trông coi cái đồn điền Ba Ngã được hai năm nay. Người ta đoán cái chết của ông Kính có dính líu đến chuyện tình, vì thấy sáng thứ hai ông Kính ở Hà Nội về, vẻ mặt buồn rầu, rồi ngay tối hôm ấy ông quả quyết lia đời, và lúc khám nghiệm tử thi, nhà chức trách tìm thấy trong ví người bạc mệnh một

bức ảnh mỹ nhân. Lại có người đồn rằng ông Kính tự tử vì tiền, vì thua bạc, nhưng đó toàn là lời phỏng đoán cả, ông Kính không để lại thư từ cũng không dối dăng lại người nhà một câu nào; ông chết đi, để lại một vợ trẻ và một đứa con gái lên ba”.

Hảo giọng thản nhiên, không chút cảm động, bảo Hoàng:

– Nhưng việc xảy ra ở tỉnh nào?

– À!... Đây rồi... Phải, Kính ở Phú Thọ, thế mà mình quên hẳn...

Và Hoàng như nhìn thấy đứng sững trước mặt một thanh niên vạm vỡ, cao lớn, khổ mặt, thân hình, cho chí ngôn ngữ cử chỉ nét na giống một người Âu. Kính rất ít nói tiếng Việt, và khi trò chuyện rất hay làm điệu bộ. Hoàng không thể ưa được

cái anh chàng động cái lý là như sừng sộ với người ta ấy, nhưng nay nghe tin hản tự tử, Hoàng cũng cảm động thương xót. Mới cách đây chừng hai tháng, Hoàng vì nể Hảo, đã miễn cưỡng ngồi đánh bất với hản, trong suốt một đêm ròng. Không thấy ai lại thị của, lại coi rẻ tiền như hản! Đặt một cuốn giấy bạc năm đồng, đặt không đếm, mà cữu vạn còn thò tay rút lấy để thua. Hản cười, nói lớn rằng rút lấy mười để cướp trang của Hảo, nhưng kỳ thực hản coi như có hân hạnh được Hảo thu tiền của mình; Hảo thì sáng suốt lắm, tính từng nước bài, thận trọng từng nước rút, tuy nàng làm ra vẻ hồi hộp, làm ra không cần ăn thua, đánh bạc chỉ cốt để tiêu khiển. Hoàng cũng nhận thấy thế, trước kia chàng cho rằng Hảo chỉ giữ gìn để khỏi thua, khi mà xã giao không thể tránh được những cuộc hội họp đỏ đen rất hợp thời trong

đám sang trọng đời nay. Một hôm chàng chợt nghĩ: “Nếu Hảo không được bạc thì không hiểu nàng lấy tiền đâu mà tiêu xài rộng rãi quá sức tưởng tượng của Hoằng. Xin bà Ân thì cũng phải có chừng thôi. Thì ra cờ bạc là một sự tính toán trong đời xa hoa của Hảo”.

Buồn rầu Hoằng quay nghĩ đến mình.

Chàng là người ghét chơi bời, nhất là ghét cờ bạc. Thế mà vì nể Hảo, chẳng một cuộc hội họp nào mà chàng không góp một chân. Đánh rằng chàng chỉ đánh nhỏ và không cốt ăn thua như Hảo, nhưng cờ bạc bê tha thì vẫn là cờ bạc bê tha. Có lần ở trong lớp học chàng đã xấu hổ ngừng lại giữa một bài luận lý về cái hại đồ bạc! Chàng ướm mồ hôi, lạnh cả người như vừa phạm tội gian ác và được nghe tiếng đồng dục tuyên án, và chàng

tự hứa, chàng quả quyết sẽ cản ngăn Hảo, không cho Hảo đi sâu mãi vào con đường lầm lỗi ấy nữa. Nhưng lòng quả quyết, chỉ tới nhà, khi chàng gặp Hảo, là đã tan vụn như ngôi non. Không bao giờ chàng dám khuyên Hảo một câu. Đừng nói khuyên răn, đến trái ý Hảo chàng cũng sợ hãi cuống quýt lên rồi.

Bây giờ cũng vậy, những cảnh tượng bê tha về cờ bạc, mà cái chết của Kính vừa gợi vẽ ra trong ký ức chàng vẫn đương làm chàng bản khoản muốn ngăn cản Hảo, và chàng đương đợi một cơ hội may mắn đến giúp chàng bắt đầu được. Bê tha nhất cái cảnh tượng rút bắt ở giường ngủ của Hảo! Hảo mệt quá mà đêm đã khuya, lúc đó vào khoảng hai giờ sáng, nàng liền bàn thiên cuộc bất, từ bàn ăn vào giường ngủ. Cố nhiên ai nấy ứng theo. Còn Kính thì mừng reo lên. Hảo

nằm đắp chiếc mền chiên trắng lên đến vai, và vừa ngái ngủ vừa rút bài...

Hảo đánh phẩn xong, ở phòng bên bước ra đứng trước mặt Hoảng và hỏi:

– Anh nắm hộ, cái áo len này, nó cắt có được không?

Hoảng ngả đầu về đằng sau, nghiêng đầu bên nọ bên kia, rồi khen: “Được lắm, với lại cắt áo cho cô rất dễ, chỉ những cô gầy, béo thân thể xộc xệch mà cắt được đúng áo mời tài”.

Hảo mỉm cười, sung sướng, vẻ mặt rạng rỡ, tuy câu khen ngợi của Hoảng nhắc lại lần này không biết là lần thứ mấy mươi. Hoảng lại tiếp luôn:

– Anh Hiên, professeur de culture physique ấy mà, hẳn cô cũng biết đấy. Anh ấy bảo chính những ông thợ may,

nhất là những ông thợ may giỏi ngày nay đã làm hại các cô và cả các cậu nữa. Họ khéo độn, khéo thắt khiến các cô các cậu che đây được cái thân lệch lạc, xấu xí. Thành thử các ngài không nghĩ đến tập thể dục nữa. Chính phủ cứ ra lệnh cấm độn y phục nam hay nữ thì chẳng bao lâu thanh niên nước nhà sẽ ra người hết.

Hảo cười to, nói:

– Anh đi xa quá, vả nếu chỉ có tấm thân nở nang, có chí quả quyết luyện tập thân thể mà không bỏ những tập quán xấu làm hèn yếu con người về phương diện vật chất cũng như về phương diện tinh thần, cái tập quán đánh bài đánh bạc chẳng hạn.

Hoảng mừng thầm đã tóm được dịp để khuyên răn Hảo. Nhưng Hảo lơ đãng cúi xuống ngắm nhá:

- Màu này được chứ?
- Màu nước biển là màu mùa thu.

Thấy Hảo mồm mím cười, Hoảng ngừng lại, hỏi nàng:

– Có phải màu nước biển là màu mùa thu không, cô?

– Em cũng không nghe ai nói màu nước biển là màu mùa thu, nhưng hình như đúng đấy, Thu thủy mà lại.

Hoảng vợ vẫn tiếp luôn:

– Phải. «Thu thủy cộng trường thiên nhất sắc».

– Anh giỏi chữ Hán nhỉ?

– Chuyện! Thập niên đăng hỏa của người ta, cô phải biết, tôi sắp soạn một cuốn chữ Hán dài tới hai năm vạn chữ.

Dứt lời Hoảng cười vui thú. Nhưng Hảo đã không để ý đến lời chàng nói. Nàng đương nghĩ tới chuyện khác. Và nàng đột ngột hỏi:

– Quái! Sao mãi bây giờ mình mới biết nhỉ?

Hoảng ngơ ngác nhìn, không hiểu. Chàng chợt nghĩ tới câu chuyện Kính tự tử mà cái áo len màu nước biển của Hảo đã làm cho hai người quên bẵng đi.

– Thì bây giờ mình xem báo mới biết.

Hảo vốn như mơ màng:

– Xem báo? Em nói chuyện anh... anh Cảnh kia mà. Sao mãi bây giờ chúng ta mới biết ông Thiện có con trai vừa đậu Cử nhân luật nhỉ?

Hoảng lạnh lòng:

– Vì mãi hôm qua mình mới mời ông ta lại chơi.

– Em lại cứ tưởng anh chơi bởi quen biết rộng thì việc gì ở Hà thành anh cũng rõ kia đây.

Câu nói, Hoàng nghe như trách móc. Chàng mát mẻ đáp lại:

– Cô nói như tôi là thổ công Hà Nội không bằng? Vả ông Thiện năm nay năm mươi mà có người con trai hăm nhăm hăm sáu là một việc rất thường, có gì mà cô phải lấy làm lạ?

Hảo giọng hơi gắt:

– Em có lạ rằng ông ấy có con đầu, em chỉ lạ một điều là mãi nay mới biết ông ấy có con trai lớn. Không bao giờ

ông ấy nói chuyện ông ấy có con trai lớn. Một điều lạ nữa, em cứ tưởng ông ấy không ở Hà Nội, chỉ thỉnh thoảng về chơi thôi.

– Thì vắn! Ông Thiện quanh năm ở đồn điền. Ở Hà Nội thường chỉ có Cảnh và một người em gái.

– Em gái Cảnh hay em gái ông Thiện?

– Em gái Cảnh, vào trạc tuổi cô. Hôm qua lúc đến tìm Cảnh tôi gặp cô ta ở cửa sổ nhìn ra... Người cũng đẹp.

– Cũng đẹp! Nghĩa là không đẹp lắm?

– Đẹp lắm thì không đẹp lắm, nhưng mà đẹp.

– Có thể mời đến chơi được không nhỉ?

– Sao không được?

Hảo như vừa nhớ ra:

– Phải rồi! Em nói mẹ em làm bữa tiệc mời ông Thiện và hai người con đến dự.

– Có thì phải mau mau lên, không... nhớ, ông Thiện lại đi đồn điền.

– Chủ nhật này nhé! Vậy phải gửi thiệp mời ngay từ hôm nay nhỉ? Nhưng thôi đi chứ.

– Mẹ em đã dậy rồi đấy.

Nàng lắng tai nghe tiếng dép.

– Hôm nay cụ dậy sớm nhỉ! Chờ tí nữa mình hãy xuống... À! Sao anh biết ông Thiện năm mươi tuổi?

– Tôi cũng đoán phỏng... Thì cũng chừng tuổi ấy.

– Em cứ tưởng ông ấy độ ngoài bốn mươi.

– Không thể nào, Cảnh lại không đến hăm năm, hăm sáu rồi à? Vậy ông Thiện ít ra phải bốn bảy, bốn tám, mà biết đâu Cảnh lại không có một vài anh hay chị?

– Được, rồi sẽ biết. Bây giờ thì hãy đi chơi đã.

Hai người xuống nhà vào phòng riêng của Hảo, người đẩy tứ giá đương ngồi lau bàn ghế, đứng lên nói:

– Thưa cô, anh tài xế chờ cô mãi, anh ấy...

Hảo ngắt lời:

– Anh ấy đâu?

– Thưa cô, bà sai anh ấy xuống phố

có tý việc. Anh ấy bảo đưa hầu cô tờ giấy này.

– Đâu? Đưa đây!

Hảo cầm tờ giấy chữ viết bút chì nhẩm đọc rồi trao lại cho Hoàng:

– Năm con, ông Thiện có năm con.

Hoàng đọc to:

– “Bốn gái và một trai. Người con gái đầu lòng lấy ông Huyện, người thứ hai lấy chồng Tham tá. Người thứ ba là con trai, hiện đã đỗ cử nhân luật. Người con gái thứ tư vừa lấy chồng đốc-tờ, người con gái út tên là Oanh đã đỗ tú tài, chưa chồng”.

Rồi Hoàng cười nói:

– Điều tra tường tận lắm. Cô mà làm trinh thám thì hẳn là đặc lực.

Hảo vẻ mặt suy nghĩ:

– Thì ra Cảnh là con một.

Nàng hỏi người đầy tớ gái:

– Nhài, cụ đã xơi sáng chưa?

– Thưa cô, cụ lớn đương xơi, cụ lớn bảo mời cô và cậu xuống xơi, con bẩm cậu và cô đã thất lễ rồi.

Nhài bỏ xuống bếp, Hảo bảo Hoàng:

– Vậy chúng ta đợi một lát nữa, để cụ ăn xong đã.

Nàng ngồi im lặng, nhớ lại cuộc phụ đồng chén tối hôm trước, bỗng nàng hỏi:

– Anh có tin phụ đồng chén không?

Hoàng mỉm cười hỏi lại:

– Nhưng cô có tin không đã!

Rồi chàng nói buông sông:

– Để đến chủ nhật cô hỏi Cảnh!

– Luyện nghe chừng đáo để lắm, phải không anh!

– Nghe đâu thế. Tôi ngờ rằng Luyện đã bài trí cuộc gặp gỡ tối hôm qua.

Hảo chau mày:

– Cuộc gặp gỡ?

– Phải, cuộc gặp gỡ của hai cha con ông Thiện.

– Bài trí như thế để làm gì mới được chứ?

– Nào biết!

Hảo giọng không bằng lòng:

– Vậy thì anh ấy chẳng bài trí gì cả.

Hai người gặp mặt nhau là do một sự ngẫu nhiên.

– Cũng có lẽ thế, mà cũng có lẽ Luyện đã muốn cho có cuộc gặp gỡ.

Hảo khó chịu:

– Anh hay ngờ vực lời thôi lắm! Cha con người ta luôn luôn trông thấy mặt nhau. Bài trí ra cuộc gặp gỡ để làm gì?

Hoảng như trâu túc:

– Gặp nhau ở nhà khác, gặp nhau ở đây khác, khác nhiều.

Hảo có dáng giận dữ, nói lảng:

– Sang phòng ăn đi! Chắc mẹ em xoi xong rồi đấy.

Thực thế, bàn ăn đã thu dọn. Bà Ân ngồi uống nước xỉa răng.

Hảo đùa bốn hỏi mẹ:

– Hôm nay mẹ không bắt tóc sâu?

Bà Ân cười:

– Nó mọc nhiều lắm, mẹ sợ bắt mãi thành trọc mất, nên từ nay mẹ để vậy.

Hoảng chữa thẹn cho cô:

– Thưa cô, sợ để thế ngứa.

– Cô già rồi cháu ạ. Để đầu hoa râu là phải.

Bà thở dài nói tiếp:

– Chả còn mấy năm nữa mà đầu tóc bạc phơ!

Rồi bà hỏi:

– Hai anh em đi chơi đâu đấy.

Hảo đáp:

– Chúng con xuống phố có tí việc.

– Hôm nay thứ năm, anh giáo nghỉ, mẹ toan cho tài xế đi mời ông Thanh Đức đến đánh mặt chược, nhưng lại không biết nhà ông ấy ở đâu...

Rồi bà phàn nàn:

– Có thể mà cứ quên không lần nào hỏi xem ông ấy về Hà Nội ở phố nào, với lại cái ông ấy cũng lạ, hôm nào về cũng đến thẳng đây rồi lại ở đây đi thẳng đồn điền, không mấy khi lai vãng qua nhà qua cửa, cho nên mẹ thấy cũng không cần hỏi chỗ ở của ông ấy làm gì. Mãi hôm qua con ông ấy lại chơi mẹ mới biết ông ấy có nhà ở Hà Nội đấy.

Hoàng nói:

– Thưa cô, cháu biết nhà ông Thanh Đức.

– Vậy cháu bảo tài xế đi mời nhé?

Hảo gạt phất:

– Thôi mẹ ạ, anh con bận chút việc phải xuống phố. Để khi khác. Hay là thế này: Mẹ mời ông Thanh Đức và hai con ông ấy chủ nhật này đến xơi cơm rồi đánh mặt chược, hay tổ tôm, tùy mẹ.

– Thế cũng được. Nhưng ông Thanh Đức có hai con ở Hà Nội à?

– Một trai một gái.

– Vậy con viết thiệp mời hộ mẹ.

– Vâng, thưa mẹ con viết thiệp mời ngay nhé?

– Ừ, tùy con.

Sau khi Hoảng và Hảo ra đi, bà Ân ngồi lặng hồi lâu, như cố tính toán xếp đặt việc khó khăn.



CŨNG sáng hôm ấy, Cảnh thức giấc có cảm tưởng vừa qua một giấc chiêm bao. Nằm suy nghĩ trong vài phút, Cảnh nhớ lại ngay rằng giấc chiêm bao ấy chỉ là những sự thực đã xảy ra đêm hôm trước, và liền đó sự ngờ vực lại nhóm lên, mãnh liệt như lúc ban đầu, người vợ kế của cha sẽ là Hảo: “Phải, không Hảo thì còn ai vào đấy? Chả lẽ là người đàn bà góa, chả lẽ là bà Án?...”

Nhưng mà sao lại không thể là bà Ân được?”

Cảnh ngừng ngay lại, không dám luận lý nữa, chàng cho sự phân vân ngờ vực giữa hai mẹ con Hảo trong lúc này, ở trường hợp này, là thừa, là sáo nữa, sáo trong tư tưởng cũng như trong thực tế. Chàng thấy chàng không thành thực, hơn thế, chàng thấy chàng có vẻ kịch, đóng một vai kịch, chẳng khác Rodrigue trong sự phân vân giữa tình và hiếu và chàng bật cười: “Là ai, rồi sẽ biết, mà muốn biết ngay cũng không khó khăn lắm, chẳng hạn hỏi thẳng ông cụ...”

Tiếng chuông đồng hồ “Wesminster” ở phòng khách dưới nhà vọng lên rõ từng tiếng, thông thả và ngân nga như một điệu âm nhạc buồn. Cảnh đếm nhẩm, rồi tung chiếc chăn ra, vùng ngồi

dậy, tự nhủ thầm: “Chín giờ rồi!” Chàng chạy sang phòng rửa mặt, quay về phòng ngủ vội vàng mặc quần áo, như người hấp tấp sửa soạn ra ga, và sợ lỡ giờ xe hỏa sắp tới.

Y phục trang sức xong, Cảnh ngồi thừ trên ghế nệm, vẻ mặt, dáng bộ chán nản. Có lẽ chàng vừa chợt thấy cái việc cần kíp phải làm ngay của chàng đã lỡ dịp rồi, hoặc không còn có nghĩa gì nữa và chàng đành bỏ rơi.

Yên lặng một lúc lâu, Cảnh trở lại bình tĩnh, lấy thuốc ra hút; rồi ra đứng tỳ ở cửa sổ huýt sáo nhìn xuống sân.

Có tiếng gõ cửa phòng, tiếp liền tiếng Oanh:

– Anh thức hay ngủ?

– Thức, em cứ vào!

Oanh mở cửa, cười, giờ ra một tấm thiệp:

- Đố anh biết thiệp mời của ai?
- Thiệp mời anh?
- Mời thầy, anh và em.

Cảnh giật mình, tâm linh như vừa báo cho chàng biết rằng người gửi thiệp là Hảo, và chàng hỏi:

- Có phải...

Bỗng chàng sợ hãi ngừng lại.

- Đố anh đoán được là ai?
- Anh chịu. Ai thế em?... Hay anh Đoan?

– Không phải nhé! Bà Đặng Khắc Thuần nhé! Bà Đặng Khắc Thuần nhé!

Cảnh ngơ ngác:

– Bà Đặng Khắc Thuần?

– Vâng, bà quả phụ Đặng Khắc Thuần.

Vô tình Cảnh hỏi:

– Tên bà ấy là Đặng Khắc Thuần à em?

– Chùng thế. Cũng bây giờ em mới biết. Trước em chỉ nghe người ta gọi là bà Ân.

Cảnh đỡ lấy cái danh thiếp trên tay em, cầm tò mò đọc: “Madame veuve Đặng Khắc Thuần, 9... phố Quan Thánh” và buột miệng kêu:

– Đích rồi, chỗ ở đúng.

– Anh cũng biết? Anh đã đến đấy!

Cảnh lí nhí đáp:

– Đã.

Và đọc luôn: “Xin mời ông và lệnh lang, lệnh nữ chủ nhật này...”

– Chủ nhật này? Hôm nay mời là thứ... thứ mấy, nhỉ?

– Hôm nay là thứ năm, còn những ba hôm nữa.

– Nhưng thầy đâu?

– Thầy đi từ sáng sớm. Có lẽ thầy lên đồn điền.

– Vậy phải từ chối chứ?

– Thầy không về thì cố nhiên là phải từ chối, nhưng biết đâu thầy lại không đến đấy.

– Đến nhà bà ta?

– Hay nhà cô ta cũng thế.

Cảnh nhìn thẳng vào mắt em, hỏi:

– Vậy em tin chắc rằng cô ta... rằng thầy sẽ cưới cô ta làm vợ... Anh thì anh cho... khó lòng Hảo bằng lòng... Hảo ưng thuận.

– Tên cô ta là Hảo?

Và Oanh mỉm cười. Cảnh tiếp luôn:

– Anh chẳng trình thám gì cả. Tối hôm qua cô ta mời anh đến chơi và từ lúc ở nhà cô ta về anh đã hai ba lần nói đến cái tên ấy với em. Chẳng qua em quên đấy thôi.

– Vâng thế thì em quên thực. Nhưng chính cô ta mời anh đến chơi? Câu chuyện ngộ nghĩnh nhỉ!

– Thật ra thì đó là câu chuyện ngẫu

nhiên: một linh hồn đã gọi anh đến, một linh hồn người chết. Hảo và Hoảng và mấy người bạn Hoảng phụ đồng chén. Thế rồi hồn bắt đi tìm anh đến.

– Phụ đồng chén? Anh có tin phụ đồng chén không?

– Tin hay không, đó là một chuyện khác. Chỉ biết ông Hoảng lại đây tìm anh, và anh đã đến.

– Ông Hoảng là ai?

– Ông Hoảng là anh em cô cậu với Hảo. Ông ta ở cùng nhà với Hảo. Hình như ông ta chiều Hảo lắm, Hảo bảo làm gì, sai đi đâu là vâng lời răm rắp.

Oanh cười sung sướng vì thấy câu chuyện mỗi lúc một thêm ngoắt ngoéo, đây chi tiết mới lạ, nàng hỏi:

– Ông Hoàng làm gì, hử anh?

– Làm giáo sư. Lúc ông ta đến tìm anh, anh cứ tưởng ông ta là người nhà ai, vì ăn mặc lôi thôi quá, đánh cái áo trắng dài, cái quần trắng dài, đầu đội mũ dạ, chân đi dép Nhật Bản. Hình như ông ta vội vàng ra đi nên không kịp nghĩ tới ăn mặc chỉnh tề. Đương phụ đồng chén thì thấy và bà Ấn xem chiếu bóng về.

– Thầy?

Oanh kinh ngạc hỏi.

– Ủ, thầy về. – Cảnh thân nhiên kể tiếp – Lúc ấy trời mưa to. Rồi tan cuộc phụ đồng chén.

– Thì ra anh gặp thầy ở nhà... cô ta. Thầy có ngượng không?

– Không, việc quái gì thầy ngượng!

– Thế mà tối hôm qua anh không cho em biết ngay, anh tệ quá.

– Tối hôm qua có thầy ở nhà, anh sợ thầy nghe thấy.

Sự thực tối hôm trước, Cảnh trí rối bời tâm hồn xao xuyến, chưa bình tĩnh mà thuật lại câu chuyện đương làm đảo điên tất cả người chàng.

Oanh thở dài nói:

– Thế nghĩa là có thực rồi.

– Có thực thì cũng chưa chắc có thực.

Oanh giọng hơi gắt:

– Vậy thế nào mới có thực? Đưa bà mẹ vợ đi xem cinéma.

– Ấy chính thế mà anh ngỡ rằng không có thực. Sao thầy không mời Hảo cùng đi. Chẳng lẽ thầy yêu cô ta, say mê cô ta mà lại để cô ta ở nhà phụ đồng chén với một lũ bạn đẹp trai... hơn mình?

Oanh cười:

– Chắc... với lại cần lấy lòng bà mẹ hơn lấy lòng cô con nhiều. Bà mẹ bằng lòng là xong.

Cảnh chau mày:

– Là xong! Dễ dàng quá! Anh thì anh cho trái ngược thế. Cần nhất phải Hảo bằng lòng. Em chưa biết đấy. Anh chỉ thoáng qua cũng rõ rằng quyền bính ở trong tay cô con, ở cả trong tay Hảo. Hảo muốn sao là mẹ phải theo vậy.

– Ấy là anh đoán.

– Nhưng đoán đúng... Em có chắc thầy đi đồn điền rồi không?

Oanh cười:

– Anh bắn khoản lắm nhĩ! Chùng anh sốt ruột muốn hỏi thầy.

– Không phải thế, nhưng phải trả lời người ta chứ.

– Điều ấy thì không lo. Ban nãy em đã trả lời miệng người mang thiệp rằng thầy đi vắng khi nào thầy về sẽ có thư phúc đáp... À này anh ạ, nếu chuyện có thực, thì sẽ có việc vui mừng của thầy trước hay việc mừng của anh trước đây?

Cảnh gắt:

– Thôi, đừng nói đến câu chuyện ấy nữa, anh sốt ruột lắm.

– Việc gì mà sốt ruột?

– Nhưng anh cứ sốt ruột thì biết làm thế nào?

Rồi để chấm hết câu chuyện, Cảnh hỏi em:

– Em đã ăn sáng chưa? Có gì cho anh ăn không? Anh đói lắm.

– Nhưng gần mười giờ rồi còn ăn uống gì nữa. Chờ bữa cơm trưa ăn cho ngon miệng anh ạ.

– Em pha cho anh cốc cà phê sữa vậy.

– Vâng. Em đi pha ngay nhé!

Oanh ra khỏi phòng. Cảnh mừng rỡ đã thoát được câu chuyện mà chàng tưởng sẽ kéo dài không bao giờ dứt.

Nhưng ngồi một mình, câu chuyện ấy lại âm thầm nói tiếp. Và tránh được

bàn cãi với em, chàng vẫn tự bàn cãi với chàng.

Bây giờ thì lòng chàng chỉ loay hoay về sự ngờ vực. Sự ngờ vực làm chàng khổ sở đến nỗi chàng không còn sáng suốt bình tĩnh mà nghĩ tới việc gì khác nữa. Cả đến hình ảnh mỹ nhân cũng không còn để dấu vết! Mặt nước nổi sóng in sao được bóng trăng tròn?

Lúc này Cảnh rất mong gặp cha để hỏi cho biết rõ và chàng cô tìm ra những câu hỏi lọt tai, những câu hỏi đỡ sống sượng. Những câu mà con có thể nói với cha được!

«Bẩm thầy, con nghe nói thầy sắp tục huyền. Có phải không ạ?» Câu ấy Cảnh cho chưa được ổn. Vả nếu cha chàng gật thì chàng vẫn chưa rõ tục huyền với ai, điều mà chàng muốn biết đích xác, vì trừ

Hảo ra cha chàng tục huyền với ai chàng cũng mặc, chàng cũng bằng lòng. Vậy phải hỏi: «Thầy sắp lấy cô Hảo, phải không?» Câu hỏi đại khái sẽ như thế, nhưng xoay sao cho khéo, cho có vẻ lễ phép và thân mật. Chẳng hạn: «Bẩm thầy hôm qua cô Hảo nói chuyện với con, nhắc mãi đến thầy, con xem ra có chiều mến yêu thầy lắm». Nói thế nhất định không được rồi. Vì ông cụ có thể tưởng Hảo luyện ái mình, mà bỗng nảy ra ý muốn tha thiết lấy Hảo làm vợ, ý muốn mà trước kia ông cụ chưa có hay đã có, nhưng còn bấp bênh. Như thế, có khác gì xúi giục cha lấy Hảo. Cảnh âm thầm suy nghĩ và mỉm cười. Chàng vừa chợt có dã tâm nói xấu Hảo với cha. Để khỏi tự thẹn, tự bỉ rằng mình sẽ là một người sàm báng, không tốt, Cảnh cho ngay rằng đó chỉ là một mưu mẹo khôn khéo để dò biết sự thực mà thôi.

Có tiếng kệt cửa. Chàng giật mình quay lại, Oanh đi vào bưng cốc cà-phê sữa đặt trong chiếc khay nhỏ, cười nói:

– Anh dùng tạm. Chắc không được ngon. Vì em pha cà-phê với nước trong thermos (bình thủy). Em muốn chong nên không bảo nó đun nước sôi.

– Cũng được, em ạ.

Cảnh đỡ lấy cốc ở tay Oanh, uống một hớp rồi ngẫm nghĩ bảo nàng:

– Cũng ngon đấy, em ạ. Cám ơn em nhé.

Oanh như có vẻ suy nghĩ, nhìn qua cửa sổ như ngắm nghía ngọn cây sữa xa. Và không quay lại, bảo anh:

– Anh ạ, em rất mong thầy nhận lời.

Cảnh để cốc cà phê xuống bàn hỏi:

– Nhận lời ai cơ em?

– Nhận lời mời dự tiệc ấy mà. Em muốn gặp mặt mẹ con bà ta.

Cảnh không trả lời câu hỏi của em.

– Anh thì anh rất không tin, không tin một tý nào.

Oanh ngơ ngác:

– Anh không tin cái gì? Không tin thấy nhận lời?

– Anh không tin thấy sẽ cưới Hảo. Đây nhé, nếu người ta định lấy thấy thì khi nào người ta lại mời ba bốn người con thấy đến dự cùng một bữa tiệc với mẹ con người ta, mà có lẽ chỉ với mẹ con người ta thôi hay với Hoảng nữa là cùng.

Oanh vẫn im lặng, suy nghĩ; Cảnh lại nói tiếp:

– Ủ, nếu người ta định lấy thầy, thì những mặt người ta muốn tránh cho tới khi thành vợ thành chồng, là những đứa con, là bọn chúng mình... Đó là một lẽ rất thường, rất tự nhiên... Đằng này không... người ta... Không, anh quyết không... Phải thế này, em à, chắc thầy cũng có nhiều lần giúp đỡ bà ta, cho bà ta vay mượn chẳng hạn... Thế rồi người ta phải tử tế lại... Thiệt gì cách giao thiệp nhã nhặn những lời nói... thân mật... có khi...

Cảnh ngừng lại cất tiếng cười.

– Phải, có khi âu yếm nữa. Đàn bà con gái thì bao giờ ngôn ngữ cử chỉ chẳng âu yếm, nhất khi người ta lại có ý muốn, người ta lại định bụng làm ra thân mật, âu yếm, anh chắc thế, vì anh thấy Hảo khéo lắm. Bữa tiệc cũng vậy. Đó là một dịp để thêm sự thân mật với... với nhà

ta... Chả người ta biết thầy yêu mến anh em mình mà! Người ta cho rằng mời cả anh em mình đến dự tiệc với thầy thì thầy cảm động lắm. Có thể thôi.

Oanh lơ đãng đứng nghe. Bỗng nàng lảng tai chú ý rồi báo Cảnh:

– Hình như thầy về. Đích rồi! Còi ô-tô nhà.

Một lát sau, quả thực xe ông Thiện qua cổng tiến vào vườn, sỏi trên lối đi kêu lạo xạo.

Cảnh và Oanh lặng lẽ đứng chờ. Tiếng ông Thiện hỏi: “Cậu Cảnh và cô Oanh có nhà không?” Oanh vội chạy ra cầu thang nói xuống:

– Bầm thầy có ạ, chúng con có nhà.

Nàng xuống phòng khách, Cảnh cũng mỉm cười theo xuống, ráp đem thi hành mưu kế đã dự định.

Vừa thấy Oanh ông Thiện vui cười nói:

- Thầy đã hỏi giá sắt. Cao lắm.
- Thầy mua sắt?
- Ừ để làm nhà. Thầy đương dựng dãy nhà làm chè.

Cảnh tới sau, nói:

- Con cứ tưởng thầy đi đồn điền rồi.
- Thầy đi bây giờ đây.
- Có giấy mời thầy dự tiệc đấy.

Ông Thiện hỏi vội vàng:

- Ai mời? Mời hôm nào?

Cảnh làm như chưa xem thiệp mời, bảo Oanh:

- Giấy đâu em?
- Em để trên buồng anh.

Oanh chạy lên lấy thư xuống đưa cho cha, ông Thiện đọc, vẽ mặt nghĩ ngợi, hàm răng trên cắn môi dưới:

- Đăng bà Án. Mời cả anh em con.

Ba người cùng im lặng, và không ai nhìn ai. Oanh mở đầu:

- Ban nãy con bảo anh người nhà rằng lúc nào thầy về sẽ có thư phúc đáp.

Cảnh tiếp:

- Vậy thầy có nhận lời không?
- Được, thầy rẽ qua đằng ấy.

Cảnh và Oanh đưa mắt nhìn nhau.

– À, nhưng các con... Các con đến nhé?

Cảnh vờ không hiểu:

– Đến với thầy bây giờ?

– Không, chủ nhật đến dự tiệc ấy chứ.

Oanh giọng nũng nịu:

– Con thì con ký cả hai tay.

Cảnh mỉm cười:

– Con cũng vậy.

– Vậy được rồi!

Cảnh làm như hỏi cho có chuyện:

– Bẩm thầy, bà Ân Thuận giàu lắm, có phải không?

– Cũng chả giàu lắm.

– Bẩm không giàu mà sao ăn tiêu rộng rãi như một bà hoàng thế! Tiệc tùng khách khứa luôn.

– Không giàu lắm, nhưng mà cũng vào bậc khá giả.

– Lại cả cô con nữa. Chả làm gì, chỉ ngồi mà ăn tiêu như thế, núi cũng phải lở. Con chắc trước kia nhà ấy giàu lắm.

– Hình như thế.

– Ăn tiêu đã vậy, lại còn bạn bè chơi bởi... bạt mạng.

Ông Thiện cô giữ điềm tĩnh, bảo con:

– Không, con cứ tưởng thế đấy, chứ người ta cũng là nhà nền nếp. Người ta tiêu pha rộng rãi nhưng người ta cũng

làm ra tiền để mà tiêu pha rộng rãi.

Cảnh mỉm cười:

– Bẩm thế bà Án có buôn bán?

– Có chứ. Con đừng thấy nhiều người ngồi một chỗ mà tưởng người ta không buôn bán. Thời buổi kinh tế này thường thường những người không có vẻ buôn bán lại chính là những người lãi hàng nghìn hàng vạn. Người ta buôn đấy, rồi bán đấy, chẳng cần có cửa hàng cửa họ gì cả đâu.

– Bẩm những tay đầu cơ chứ gì! Vậy chừng bà Án cũng là một nhà đầu cơ.

Ông Thiện cười:

– Đầu cơ! Cái tiếng mới to làm sao! Nói rộng ra và rất đúng lý thì phạm những nhà phú thương đều là những nhà đầu cơ tuyệt. Hàng đương lên giá, giữ

lại không bán vội, thế cũng là đầu cơ chứ gì. Đằng này người ta thấy cửa hàng kia cần tiền, người ta mua hàng giúp rồi gửi đây để chờ giá cao hơn đem bán, có khi lại đem bán ngay cho chính cửa hàng đã để hàng cho mình. Hai trường hợp trên này có khác gì nhau? Nếu cho là đầu cơ thì cả hai cũng là đầu cơ. Thấy cho ở đời thì bao giờ cũng khôn sống mống chết. Đứa nào dại, không biết che đậy để bại lộ việc làm của mình sẽ bị coi là đầu cơ và sẽ bị pháp luật trị tội nữa. Con trót lọt được thì vẫn chẳng tiếng tai gì. Đó là tất cả mảnh khóe làm giàu ở đời này và đời nào cũng vậy.

Cảnh thảo nhiên đứng nghe cha. Chàng chỉ muốn dò ý cha về việc lấy Hảo. Còn câu chuyện đầu cơ và làm giàu thì chàng có cần gì biết tới. Chàng hỏi thêm:

– Bẩm, bà Ân chỉ kiếm tiền bằng cách buôn bán... giấu diếm ấy thôi.

– Bà Ân còn ngồi cái họ nữa. Con tính cầm cái họ mà không lãi à: cầm một bát họ một nghìn, lãi tới ba nghìn là thường. Thế mà nghe đâu bà ấy cầm một bát, con bà ấy cầm một bát.

– Bẩm thế thì một tháng kiếm đã có mấy trăm bạc rồi.

– Đấy con xem.

– Nếu vậy ai chả muốn cầm cái họ!

Ông Thiện cười:

– Con tưởng dễ lắm đấy! Phải giao thiệp rộng, phải có tư bản, phải kén chọn những người tử tế ngồi họ chứ. Nếu không có thì sạt nghiệp. Hãy nói chỉ một nhà quân mua họ rồi bỏ đi mất hay vợ nọ

không đóng được nữa cũng đủ sạt vào đấy gần nghìn bạc rồi, nếu chơi họ một nghìn thôi. Huống chi trong một bát họ có thể hai ba nhà chơi cái lối khiếm nhã hay bất đắc dĩ ấy. Vì thế trước khi mời một người họ thường phải lui tới chơi bởi với người ta hàng tháng hàng năm để biết tính nết, gia thế người ta đã, tóm lại, một cái cần phải quảng giao, phải tinh khôn, phải thông minh...

Cảnh mỉm cười:

– Thảo nào mà cô Hảo có nhiều bạn, cả bạn trai nữa.

Ông Thiện dăm dăm nhìn con:

– Sao con biết?

– Tối hôm qua thầy cũng trông thấy các bạn của cô ta.

– Ô! Đó là bạn ông giáo Hoàng đấy chứ.

– Con thấy đối với cô Hảo họ cũng tự do lắm.

– Trong bọn thiếu niên nam nữ ngày nay, ngôn ngữ tự do là một sự thường rồi.

Ông Thiện cười lớn nói tiếp:

– Thầy cứ tưởng con chẳng lạ gì điều ấy.

Oanh cũng cười, yên lặng nhìn anh.

Cảnh hơi ngượng, vì thấy rõ sự tà khuất của mình. Chàng lặng thinh, lòng tự thẹn. Ông Thiện, nét mặt trở nên suy nghĩ.

Bỗng ông vui vẻ nói:

– Vả lại chuyện riêng của người ta thì thầy biết đâu. Đến chuyện riêng của con thầy cũng chẳng biết được nữa là!

Cảnh kinh ngạc nhìn cha. Ông Thiện lại tiếp luôn:

– Cũng có lẽ con đoán đúng vì có thể cô Hảo chẳng đúng đắn tí nào, nhưng thầy đã nói đó là việc riêng của cô ấy, có liên can gì đến con mà con cần lưu ý tới.

Oanh thích chí cười ròn, nàng có vẻ sung sướng lắm.

– Thôi thầy đi đồn điền. Các con ở nhà nhé.

Cảnh nhắc:

– Thầy nhớ chủ nhật về dự tiệc.

Ông Thiện như chợt nhớ ra:

– Ở nhỉ! Suýt nữa thầy quên, vậy tối thứ bảy thầy về. Thầy đi đây. Cái áo paderssus nó đã đem ra cho thầy chưa, con?

– Bẩm đã.

Ông Thiện vừa đi ra hiên vừa nói:

– Bắt đầu rét rồi đấy.

Cảnh và Oanh tiễn cha tới xe, ô-tô qua cổng, ông Thiện giơ tay ra ngoài cửa xe vẫy và nói:

– Au revoir, mes enfants! (Chào, các con)

Sau một phút im lặng, Oanh báo Cảnh:

– Có lẽ không phải thực, anh ạ.

Cảnh tươi cười đáp:

– Đấy, anh đã bảo.

Nhưng có một điều Cảnh không biết, là chàng đã ngã vào cái bẫy mà chính chàng giương ra. Ông Thiện từ tối hôm trước vẫn ngờ vực thái độ của con đối với Hảo, nay thấy con nói xấu nàng, ông cho rằng ông có thể ngờ vực oan, nhân tiện ông thêm vào một câu úp mở về đời tư của Hảo, để dứt hẳn cảm tình của Cảnh, nếu Cảnh còn có một chút cảm tình đối với nàng.

IV

SAU khi ông Thiện đi rồi. Cảnh đứng thần người nhìn ra cổng hồi lâu, chẳng để ý tới câu chuyện của em. Oanh không bằng lòng bỏ lên gác. Cảnh thủng thẳng đi ra cổng, tiếng Oanh gọi ở cửa trên gác:

– Anh! Anh đi đâu đấy?

Cảnh ngừng lên mỉm cười đáp:

– Trời cuối thu đẹp quá, anh đi dạo quanh một lát.

– Nhưng gần mười một giờ rồi, anh ở nhà xơi cơm thôi chứ!

– Được, anh sẽ về ngay.

Đi vài bước, chàng quay lại nói tiếp:

– Chờ cơm anh đến mười hai giờ. Hễ mười hai giờ anh không về thì em cứ ăn, mà đừng để phần cơm nhé.

– Vậy anh ăn cơm ở đâu?

– Gặp đâu ăn đấy, thiếu gì cao lầu.

Rồi chàng rảo bước đi thẳng về phía Hồ Hoàn Kiếm; nửa giờ sau chàng tới phố Quan Thánh. Chàng tự hỏi một cách thiếu thành thực: «Sao mình lại đến đây? Mình lại đi đâu bây giờ!» Và chợt nhớ ra rằng Hảo ở phố này: «Nhân tiện đến thăm Hoảng». Chàng thấy chàng ưa thích cái tính hiền lành và ít lời của Hoảng.

Nhưng khi tới cổng bà Ân, tự nhiên chàng do dự, nhút nhát, dù xưa nay chàng rất không hay nhút nhát. Để giúp chàng lui binh, một ý tưởng may mắn vụt đến trong ý nghĩ của chàng: bây giờ Hoàng sắp về tới nhà. Chàng cho rằng Hoàng sẽ ngờ vực thái độ hành vi của mình.

Chàng liền nghiêm nhiên bước qua, mắt thoáng ngược nhìn lên gác và thấy hàng cửa sổ đóng kín, chàng liền rẽ sang đường Cửa Bắc. đi ngược lên phố Nhà Thờ, lại rẽ sang phố Victor Hugo để theo đường Giám về phố Cửa Nam.

Tới nhà và ngược mắt nhìn lên gác, chàng vẫn thấy Oanh ở cửa sổ như lúc chàng ra đi, tưởng chừng này giờ chàng vẫn đứng yên một chỗ, không hề nhúc nhích. Trông thấy chàng lại gần, cô em gái ngoan ngoãn cúi xuống nói:

– Chưa đến mười hai giờ, anh ạ. Anh về đúng giờ lắm. Em bảo nó sắp cơm nhé?

Oanh chạy xuống, tay nàng cầm chiếc phong bì, Cảnh hỏi:

– Thư nào thế?

Oanh vội giấu phong bì, hỏi lại:

– Đố anh biết?

Cảnh hơi cau mày:

– Thư của Lan Hương, phải không em?

– Đích! Chữ chị làm gì mà thoáng qua anh không nhận được ngay. Nếu anh đi chậm độ năm phút thì có phải đã được đọc thư chị rồi không? Không nghe lời em bao giờ cũng thiệt.

Cảnh đỡ lấy thư, Oanh nói tiếp:

– Chị hoang quá, dán tới mười hai xu tem. Thư tuy có nặng thực, nhưng giá dán chín xu cũng vừa. Độ tám trang là cùng chứ gì.

Cảnh đáp:

– Mấy trang thì cứ bóc phăng ra sẽ biết.

Vừa nói chàng vừa hấp tấp xé phong bì, và rút tập thư ra đếm tờ:

– Mười hai trang.

Oanh cười:

– Chị thực có tài viết thư. Em thì cố kéo lắm họa may được ba, bốn trang là cùng.

Cảnh cũng cười:

– Em thì cần gì phải viết dài, mà cần gì phải viết thư nữa, Bản ở cách em có một quãng đường.

– Thôi, em để anh đọc thư, em đi bảo nó sửa soạn bày bàn.

Cảnh bỏ tập giấy vào túi, đáp:

– Ăn đã rồi hãy hay. Đói lắm.

Nhưng chàng cũng lên gác vào phòng mở thư ra đọc. Chàng vừa chột tức tối hần học nghĩ đến Hảo, và chàng cho như đọc thư của vị hôn thê tức là trả thù được cô thiếu nữ kia.

«Anh Cảnh yêu dấu của em,

Em mong, em ước ao rằng người thương mến nhận bức thư này của em vẫn mạnh khỏe như thường. Em ước mong thế là vì em lo sợ lắm, luôn bốn

hôm nay em không tiếp được thư anh».

Cảnh ngừng lại suy nghĩ. Chàng vừa có cảm giác sung sướng được một thiếu nữ tưởng nhớ từng phút, mong đợi tin tức từng giờ, vừa thấy khó chịu, cái khó chịu đột nhiên của hạng người ích kỷ muốn đời mình được hoàn toàn tự do, không phụ thuộc, không ăn cùng nhịp cùng điệu với một đời nào khác, yêu hay không yêu, quyền ấy phải ở chàng, chứ không thể ở ngoài, và chàng cho mấy lời bắt đầu thư của Lan Hương là những lời trách móc, hơn thế, là một mệnh lệnh của ái tình. «Có lẽ Lan Hương bắt ta không một lúc nào được rời nghĩ đến nàng chăng?» Tự nhiên và như do một sức mạnh huyền bí, Cảnh nghĩ đến Hảo. Hình ảnh lộng lẫy đầy tình ái của Hảo hiện ra, rõ rệt trong ký ức chàng, chàng chau mày nhịn thở, cố chống lại sự áp

bức sự khiêu khích và hai tay ôm đầu, chàng cúi đọc tiếp:

«Tối đây, xin anh hãy ngừng lại, lấy giấy bút viết cho em mấy chữ anh vẫn mạnh khỏe, và bỏ phong bì gửi ngay cho em đã, để em yên lòng. Rồi anh sẽ đọc tiếp.

Đáng lẽ thư em viết tới đây là chấm hết, để anh khỏi phải đọc nữa và đi biên thư để trả lời em ngay. Rồi mai em hãy viết cho anh bức thư khác dài hơn, nhưng em không cưỡng lại được lòng em. Em muốn viết cho anh hết cả những chữ những nét của em, anh trông rõ được lòng trung thành của em đối với anh. Anh mà ngờ vực lòng trung thành của em đối với anh thì em không thể sống được đâu.

Anh có thấy ngờ vực thì khổ sở như

thế nào không anh? Em không muốn anh khổ, vậy anh đừng ngờ vực gì. Anh nên biết rằng Lan Hương là hoàn toàn của anh, trong khi tỉnh cũng như trong khi mộng. Trời ơi! Ngờ vực thì khổ biết bao!»

Cảnh rời bức thư, ngẩng lên mơ mộng nhìn trời: «Lan Hương ngờ vực chẳng?» Rồi mỉm cười chàng đọc tiếp:

«Anh Cảnh thân mến của em, anh phải tin chắc như thế. Lan Hương là hoàn toàn của anh. Dĩ vãng cũng như hiện tại, cũng như tương lai của Lan Hương là của anh. Dĩ vãng của Lan Hương để đợi anh. Còn hiện tại và tương lai của Lan Hương là chắc thuộc hẳn về anh rồi.

Quan niệm của em về tình ái là thế: thanh khiết và thuần túy và chuyên nhất. Một tấm lụa trắng không ố, một viên

ngọc quý không vết. Trời ơi! Em không thể tưởng tượng một thiếu nữ có một dĩ vãng... đừng nói ô uế vội, hãy nói một dĩ vãng không hoàn toàn trong sạch mà còn có thể trở nên một vợ hiền được! Trong một tiểu thuyết em đọc đã lâu và quên cái tên truyện lẫn tên tác giả, em còn nhớ một câu này của người vợ trả lời chồng: “Đời dĩ vãng của em anh không được phép nhòm nhỏ tới. Anh chỉ nên biết rằng từ ngày em làm vợ anh, thì chuyên nhất yêu anh, thế thôi...”

Thế thôi? Không, không thể thôi được, phải không anh? Nước ao tù là nước ao tù, mà nước giếng khơi là nước giếng khơi. Có ai lấy nước ao tù đem đánh phèn để dùng làm nước uống không? Bây giờ nó trong, nhưng nó vẫn là nước ao tù. Uống vào, nếu miễn cưỡng phải uống, khỏi sao không lợm giọng!»

Cảnh cau mày tự nhủ: «Dễ thường Lan Hương ám chỉ ta chăng?» Thì thư của Lan Hương trả lời chàng ngay:

«Quan niệm của em là riêng về phụ nữ. Chú về phía nam nhi mà mong được người chồng ‘trinh tiết’ thì đó hẳn là một ảo mộng. Được người ta thương mình bằng một tình thương chuyên nhất cũng là sự hạn hữu; ấy em chắc em đã được, mà được mãi từ ngày, từ buổi sáng em gặp anh trên biển Sầm Sơn! Em đã đọc rất rõ ràng trong cặp mắt thẳng thắn ấy sẽ không bao giờ phản em!»

Cảnh gấp bức thư lại, ngồi thừ ra suy nghĩ. Chàng lo lắng, sợ hãi: đôi mắt sáng của Lan Hương đương mĩa mai nhìn thẳng vào mắt chàng và chàng ngần ngừ chưa dám đọc tiếp. Tiếng mở cửa vừa đến giúp chàng ra khỏi một sự băn khoăn.

Oanh cười hỏi:

– Anh xem xong thư chị chưa?

– Xong rồi, em ạ.

Và chàng tự nhủ:»Thôi để lát nữa đọc nốt».

– Vậy ăn cơm anh nhé?

– Ủ, phải đấy. Anh đương đói.

– Thế thì hay lắm. Anh sẽ nếm món cá kho tương của em và sẽ «nói cho em biết những tin tức về nó».

Dứt lời nàng cười khanh khách. Cảnh như còn đang câu kính với bức thư của Lan Hương, tàn nhẫn bảo em:

– Giá câu ấy em nói lần đầu tiên thì anh cũng cố cười để làm đẹp lòng em, nhưng hình như câu văn nhạt nhẽo ấy

em dùng đã tới lần thứ một trăm mấy rồi thì phải.

Oanh vui vẻ đáp lại:

– Vậy thì anh đừng cười và cũng đừng cố cười là hơn hết.

– Nhưng được cái món cá kho tương của em thì hẳn là không nhạt nhẽo. Thế cũng đủ rồi.

– Cũng đủ rồi? Em ước ao rằng anh sẽ cứ dễ dãi như thế mãi đối với Lan Hương sau này.

Cảnh cười lành:

– Em giận đấy? Thôi, nếu lời của anh có lẽ phạm tới em thì anh xin lỗi.

– Chả bao giờ em giận anh. Vả anh nói rất đúng, công việc của phụ nữ có lẽ chỉ ở nồi cá kho tương.

– Thôi, cái vấn đề phụ nữ ấy sau sẽ giải quyết. Bây giờ thì anh em ta đi ăn cơm đã.

– Đúng lắm, vậy xin mời anh.

Cảnh theo Oanh xuống phòng ăn, rồi hai người yên lặng ngồi vào bàn.

Cảnh vừa ăn vừa nghĩ tới đoạn thư đã đọc. Chàng mơ mộng, buồn rầu.

– Thế nào! Món cá chép kho tương của em thế nào?

– Ngon đấy chứ!

Oanh cười:

– Đấy chứ? Nghĩa là cũng ngon vậy vậy, phải không anh?

– Không, ngon chứ!

– Cũng như hôm qua em hỏi anh:

«Cô Hảo đẹp không?» Anh trả lời: «Đẹp chứ!» Khiến em ngờ vực cái nhan sắc của cô ta.

Cảnh như tỉnh mộng, chăm chú nhìn em. Rồi chùng sợ Oanh ngờ vực điều gì, chàng cười đánh trống lảng:

– Đó là một thói quen của anh. Em đừng lưu ý đến là hơn hết.

– Vậy bây giờ em hỏi lại nhé. «Cô Hảo có đẹp không?»

– Rồi chủ nhật em sẽ biết. Thực ra anh cũng không rõ cô ta có đẹp hay không.

Cảnh cố nói chữ «cô ta» với giọng thực lãnh đạm, tưởng để lừa dối mình. Chàng lại thêm:

– Vả đẹp với không đẹp thì làm gì?

Oanh cười:

– Phải không anh, đẹp với không đẹp thì cần gì! Chỉ cốt biết làm cá kho tương cho thật ngon như em là được rồi. Với lại điều đó quan hệ đến thầy hơn là đến anh em mình.

Cảnh cau mày:

– Vậy em vẫn tin chắc rằng thầy lấy cô Hảo ư?

Và chàng buông bát đứng dậy.

– Mời anh xơi cơm.

– Anh đủ.

– Anh vội lên xem lại thư chị phải không?

– Có thể.

Cảnh lên gác, đứng trên cầu thang nói xuống:

– Em bảo nó mang cà phê lên cho anh nhé!

– Vâng, tí nữa em mang cà phê và bánh ngọt lên phòng anh.

Câu hỏi của Oanh khiến chàng quyết định đọc nốt bức thư còn bỏ dở nhưng khi thấy thư kéo dài mãi một giọng như trên, toàn những lời đo đẵn, dò xét, chàng chán nản khó chịu, lại bỏ dở một lần nữa, để ngồi hút thuốc lá thơm, nhìn trần, mơ mộng.



HOÀO từ trên gác bước xuống phòng ăn, mỉm cười nhìn khắp một lượt, rồi mở cửa bên sang phòng khách lớn; ở đây, Hoàng đương sửa lại mấy bình hoa hồng và hoa nhài, quay lại hỏi:

– Cô đi đâu, bây giờ?

– Không, em chả đi đâu cả. Bây giờ đã gần mười giờ rồi còn đi đâu kịp.

Nàng cười khanh khách, nói tiếp:

– Hôm nay nhà ta như có việc vui mừng. Em tưởng tượng đương sửa soạn tiệc cưới... Và anh là chú rể, trong bộ y phục mới kia.

Hoảng lặng thình bễn lên, che khuất cái mặt đỏ gay sau bó hoa hồng lớn màu lụa bạch, cắm trong cái bình Giang Tây thấp rộng đặt trên chiếc kỷ nhỏ và cao. Thấy thế, Hảo càng trêu ghẹo:

– Được cái con cô con cậu không lấy được nhau, nếu không, chết người ta cũng ngờ anh là vị hôn phu của em.

Hoảng cố bạo dạn, lên tiếng:

– Cô thì cứ trẻ con suốt đời! Có đi trang điểm đi không! Khách sắp đến rồi đấy.

– Em chả trang điểm rồi là gì đây.

Nàng đứng thẳng lên xòe hai bàn tay ra như người lính đứng trước mặt một vị thượng tướng, chờ lệnh. Hoàng quay lại ngắm nghía và khen:

– Màu xanh chuối ngọc thạch ăn nhịp với màu tím chiếc áo nhung lẫm.

Hảo bật cười:

– Anh làm thơ đấy à? Còn tóc, em vẫn có được không?

– Được, nhưng sao cô lại đánh phấn màu gạch. Không đẹp đâu. Chính cô cũng bảo cô không ưa màu phấn ấy kia mà?

– Không ưa, nhưng hôm nay đánh màu ấy chơi.

Câu trả lời của Hảo như giấu một vẻ bí mật ở trong; sự thực thì nàng nói rất đúng ý nghĩ của nàng, nàng muốn ngộ nghĩnh, muốn trêu tức, muốn khiêu khích, điều mà nàng dự định ngay từ tối hôm phụ đồng chén. Khiêu khích vì tính thích đùa nghịch cũng có, vì một sự tính toán cũng có! Nàng biết rằng bọn đàn ông càng bị khiêu khích càng say mê đeo đuổi.

Vậy nàng muốn ai say mê đeo đuổi nàng?

Thanh Đức chăng?

Thực ra, nàng không yêu hay chưa yêu Thanh Đức. Mà điều đó rất dễ hiểu. Thanh Đức quá gấp đôi tuổi nàng. Tuy ông ta chưa phải là một ông già, dù một ông già quắc thước, mà chỉ là một người đứng tuổi, tráng kiện, thông minh, có

duyên nữa. Nhưng yêu ông ta, hơn thế tưởng đến có thể yêu ông ta được, nàng ngơm ngớp lo sợ rằng hình như danh dự nàng, phẩm giá nàng, lòng tự cao tự đại của nàng sẽ bị xúc phạm. Song ghét ông ta thì quả thực nàng không ghét. Trái lại, nàng rất có cảm tình với ông ta. Ông ta là một người nhã nhặn, lễ phép, lịch thiệp, thạo khoa xã giao, khéo biết lấy lòng phụ nữ. Nàng lại kính phục cái tài làm giàu của ông ta. Ông ta không giấu diếm gì về cái đời kinh doanh, kể với bà Án và nàng, tất cả những mảnh khoe, những mưu mô khéo léo hay gian xảo mà ông ta đã biết bao phen dùng tới để đắc thắng. Những hành vi của ông ta Hảo không hề cho là nhơ nhớp.

Nàng chỉ thấy ở trường hợp ấy mà hành động như thế là đúng, là phải, là giỏi. Nàng coi ông ta như một viên đại

tướng thao lược, dàn thế trận hiểm hóc để đánh bại quân địch. Đánh bại quân địch, mục đích chỉ có thế. Tới được mục đích là làm được một việc đẹp để ở đời, và người thắng trận tự nhiên đẹp để tăng lên bội phần.

Triết lý ấy, quan niệm ấy về đời, trời như đã phú bẩm cho nàng. Ngay từ thời thơ ấu nàng đã thích những người mạnh, những người có thế lực, những người thắng trong các cuộc chơi. Đây tớ mà đánh nhau, không bao giờ nàng tỏ lòng thương hại thằng bị thua. Nàng cho thế là đáng kiếp. Ai bảo yếu? Và trong bàn bắt, bàn tổ tôm, hay mặt chược, thường lập ở nhà nàng, nàng thấy những người được bạc dễ yêu quá. Mặt mày nở nang, trò chuyện vui cười. Còn những người thua, bất cứ đàn ông hay đàn bà, sao mà đáng ghét thế! Đầu bù tóc rối, môi nhợt

nhật, mắt không còn tinh thần.

Rồi tuổi nàng lớn lên, triết lý ấy, quan niệm ấy càng rõ rệt thêm càng dần dần ăn sâu mãi vào tâm khảm nàng, đến nỗi nay đã thành một chân lý, một sự dĩ nhiên không cần phải luận lý để tìm thấy. Sống là giàu, mạnh và đẹp. Sống là thắng, ở đời chỉ những người giàu, mạnh và đẹp là đáng kể. Ngoài ra, coi như không có gì nữa. Hay có mà mình không bận tâm đến thì cũng vậy.

Mỗi người phải sống trong cái xã hội của mình. Phải quên những xã hội khác đi. Mà Thanh Đức thì ở cùng một xã hội với nàng. Điều đó cũng không cần bàn cãi. Nàng cho không có gì vô lý bằng cách phân biệt xã hội quan trường, xã hội công chức, xã hội văn sĩ nghệ sĩ, chỉ có xã hội khỏe và xã hội yếu, xã hội thắng và xã hội bại.

Có một tiếng mà Hảo không dám mạnh dạn gán cho «xã hội của nàng»: tiếng ấy là «tiền»; xã hội của nàng là xã hội tiền. Và tiền chính là cái khiến được nàng có cảm tình với Thanh Đức tuy chưa hẳn yêu ông ta, tiền và cách tiêu tiền.

Nàng chưa từng thấy Thanh Đức lúng túng về tiền bao giờ. Và cách tiêu tiền của Thanh Đức nàng cho đẹp như một con ngựa phi vụt lên về đích, mà chiếm giải, giữa những tiếng hoan hô của khán giả.

Mẹ nàng tiêu tiền cũng không kém và cũng không đẹp bằng. Cả một thời thơ ấu và thời thanh xuân của nàng, nàng sống trong đồng tiền rừng bạc biển, ném tiền tung tóe không tiếc tay. Mùa nào thức ày không mấy khi bà Ân chịu thiếu một thứ thực phẩm quý nhất

trong nước, dù phải tốn kém, khó khăn đến đâu mặc lòng. Mà đã mua thì mua thật nhiều, dùng không hết, biếu bà con thân thuộc và bọn người nhà. Khách đến chơi nhà bà là làm ơn cho bà, vì tự nhiên bà lại được một dịp tiêu tiền sướng tay. Bà quý khách, chiều khách không phải vì khách mà chính vì bà. Yến tiệc xong, lại ra cuộc bài bạc, nếu thiếu chân vì khách không sẵn tiền bà bỏ ngay tiền ra cho khách dùng.

Một việc tiêu tiền này, Hảo lấy làm khâm phục lắm; trước nhà bà có một cái hồ sen rộng. Một hôm ông khách nói: giá ở giữa hồ xây một cái lầu thủy tạ thì đẹp biết bao. Cũng vui câu chuyện mà khách bàn phẩm, ai ngờ bà Án đem thực hành ngay cái ý tưởng đẹp đẽ ấy và chỉ năm sau ở giữa hồ đột ngột mọc lên một ngọn núi đá và dựa vào sườn núi

một lâu đài bé nhỏ xinh xắn, y như cảnh non bộ trong bể cạn, nhưng to gấp hàng trăm lần. Công trình ấy đã giúp bà Ân tiêu được một món tiền hơn vạn bạc.

Vậy sự tiêu tiền chính là dây liên lạc, dây tình cảm giữa Hảo và Thanh Đức, một người quen sống trong cái gia đình tiêu tiền, dễ dàng và không nghĩ ngợi, tiêu tiền cho sướng tay, một người có đủ tư cách đủ đức tính để tiêu tiền dễ dàng, tiêu tiền không cần đếm.

Chưa bao giờ Hảo đã tính toán đến nước bài lấy Thanh Đức. Cũng chưa bao giờ nàng đã tưởng đến kén chọn một người nào trong bọn đi lại nhà nàng. Kể thì cũng chưa có ai ngỏ lời xin lấy nàng. Tuy nhiều người Hà thành tuyên truyền rằng Thanh Đức sắp tục huyền với nàng, sự thực, ông ấy vẫn chưa dám nói thẳng đến việc hôn nhân, tuy vẫn mua chuộc

lòng bà Ân, coi như là mẹ vợ, và ân cần săn sóc đến Hảo như săn sóc đến vị hôn thê chính thức. Sự yên lặng của Hảo càng khuyến khích ông ta. Ông ta đem những chuyện làm ăn ra nói với Hảo. Có lần ông ta đả động cả đến vấn đề ái tình nữa. Hảo chỉ mỉm cười vợ vắn. Ông ta cho rằng Hảo đã ngầm ưng thuận rồi.

Ưng thuận thì Hảo chưa ưng thuận. Nhưng giá Thanh Đức đánh bạo ngỏ thẳng với nàng, thì nàng cũng hơi nghi ngại. Nàng không bạo dạn làm một việc mà nàng cho là quá liều. Nhưng nàng thường lơ mờ nhận thấy rằng nếu lấy Thanh Đức được thì nàng cũng chẳng khổ, cũng chẳng thất vọng. Trái lại thế, cũng nên.

Sự giao thiệp của hai người đến chỗ ấy thì dừng lại, hình như sẽ không tiến nữa, cũng không lùi nữa..

Nhưng tối hôm nọ Hảo gặp Cảnh. Chợt thấy mặt, nàng cho ngay đó là người không tầm thường. Kịp lúc nàng biết Cảnh là con ông Thanh Đức, một câu hỏi bỗng đột ngột hiện ra trong tâm trí nàng:

«Có thể nhận Cảnh là con được không?». Câu hỏi ngấm ngấm đã làm nàng phá lên cười, không phải cười bên lên mà cười sung sướng.

Ngay bây giờ đây, câu hỏi ấy đương vẫn vờ trong đầu nàng và chẳng hiểu sao nàng thấy đời đẹp quá, và nàng lại cất tiếng cười sung sướng.

Bỗng tiếng chuông điện reo lên. Hoàng đi ra hiên nói:

– Khách đã đến! Còn đứng ấy mà cười à?

– Đố anh biết cả ba cha con có cùng đến một lúc không nào?

– Chắc đến cùng một lúc, vì ông Thiện ở đồn điền về thế nào chả tạt qua nhà để đưa hai con lại.

Hảo lại cười:

– Anh làm như Cảnh và Oanh còn bé bỏng lắm, và ông Thiện đưa đi kéo sợ lạc. Đấy rồi anh xem.

Như đáp lại sự ước đoán của Hảo, ông Thiện một mình đi vào phòng khách, ngả đầu chào và đến bắt tay Hoàng. Đoạn, ông quay ra hỏi Hảo:

– Cô vẫn mạnh?

– Cám ơn ông, em vẫn được như thường.

– Thưa cô, bà lớn có nhà không?

– Mẹ em ở trên gác! Mời ông ngồi chơi để em mời mẹ em xuống.

– Ấy thôi! Cô cứ tự nhiên, chỗ thân tình...

Thanh Đức như chợt thấy, kêu:

– Ô. Sao cô lại đánh phấn màu da mỹ châu như thế? Tôi đã khuyên cô nhiều lần...

– Ông vẫn không thích màu gạch?

Hoàng nói chen:

– Đấy nhé! Tôi vẫn bảo cô rằng màu ấy không đẹp.

Hảo mỉm cười:

– Có lẽ màu ấy... trẻ quá!

Thanh Đức như chợt dạ, nói cho khỏi phải đứng im:

– Già đi thì có.

Hảo ranh mãnh:

– Nếu thế thì em cứ để vậy, không đánh phẩn lại nữa.

Rồi đương chuyện nọ nhảy sang chuyện kia, nàng hỏi Thanh Đức:

– Ông biết anh Hoảng tôi là một thầy bói trứ danh không?

Thanh Đức cho là Hảo nói đùa, cười ha hả, cười làm duyên.

– Thực đấy mà! Anh Hoảng đã khảo cứu tinh tường về môn bói bài... rất là khoa học.

Thanh Đức mĩa mai:

– Khoa học?

Hoảng giọng thực và quả quyết:

– Khoa học hẳn chứ! Không phải cái khoa học vật chất tầm thường ngày nay, nhưng cái khoa học huyền bí của tất cả vũ trụ mà hiện nay người ta chưa tìm ra được đầu mối. Hoặc giả người ta bị cái khoa học vật chất làm quáng lòa, làm mê man mà xao nhãng, mà quên hẳn những điều cổ nhân trong thời toàn thịnh đã phát minh ra thì chưa biết chừng. Khoa học cao siêu ấy hiện giờ chỉ còn lại một vài dấu vết mà người ta hiểu sai đi, hay không hiểu nữa, muốn hiểu tất phải có bộ óc sáng suốt trong sạch, hoàn toàn trong sạch, không bợn một chút thị hiếu vì vật chất. Những dấu vết còn lại ấy như khoa thiên văn, khoa địa lý, khoa tướng số, khoa bói toán chẳng hạn.

Thanh Đức lại cười và chế giễu:

– Thì ra tướng số, bói toán là khoa học, chứ không phải là dị đoan nữa.

Hoảng rất là tự nhiên:

– Hẳn chứ! Phải thế. Nhưng người trần mắt thịt đã ngu ngốc làm cho thành dị đoan thì còn biết sao? Hay thế này: cửa máy huyền bí mới hé mở cho cổ nhân thoáng qua, không thể nào tìm hiểu được, giản dị cho ngay là dị đoan. Muốn hiểu tất phải gột rửa cho sạch bộ óc đã bị cái khoa học vật chất nó tiêm nhiễm, nó làm sai lạc mất quan niệm về vũ trụ. Vũ trụ có những định luật vật lý phiến phức mà bọn khoa học vật chất mới tìm thấy một vài, có tính cách trẻ con mà thôi, chẳng hạn như luật định về điện khí, về ánh sáng. Những người quá sốt sắng tin ở khoa học cho rằng các nhà thông thái đã phát minh ra hầu hết những luật định huyền bí của vũ trụ. Có biết đâu rằng trong trăm phần số thần luật mênh mông kia loài người mới tìm

được một phần.

Hảo nhìn Thanh Đức mỉm cười, nói:

– Ông thấy chưa? Bói toán thuộc trong số thần luật của vũ trụ.

Hoàng chau mày đáp:

– Có thể lắm, tuy vẫn chưa chắc. Chỉ biết rằng phải có nhiều luật định huyền diệu điều khiển không những đời vật chất mà cả đời tinh thần của động vật, của sinh vật. Còn những luật định vật lý hiện đã phát minh chỉ là những khái niệm sơ cấp, chỉ là a b c của bọn trẻ con vỡ lòng. Hay bàn như thế này: Hảo ông và cô đã có đọc những tiểu thuyết kiếm hiệp của Tàu?

Thanh Đức gật:

– Có. Sao?

Hảo cũng đáp:

– Truyện kiếm hiệp thì hay tuyệt! Nhưng kiếm hiệp lại có liên lạc đến luật định vật lý, hử anh?

– Mời cô và ông ngồi xuống. Câu chuyện hơi dài, đứng mãi sợ mỏi chân.

Hảo và Thanh Đức như nóng ruột muốn nghe nốt câu chuyện kiếm hiệp lạ lùng, cùng ngoan ngoãn ngồi xuống đi vắng. Hoảng kéo một ghế tựa ngồi đối diện:

– Đây nhé, trong chuyện kiếm hiệp hay Chinh Đông, Chinh Tây, Phong Thần gì đó, thường có những tay lên núi tìm thầy học đạo, rồi học được ít phép ma quái để chống đỡ. Đó! Khoa học của chúng ta chỉ là những phép ma phép quái. Ấy là những phép giết người. Và những

nhà khoa học trứ danh chính là bọn hạ sơn còn non nớt kia mới học được mấy phép nhỏ, còn chưa biết những phép cao cấp của vũ trụ mà các tiên ông đương tĩnh tọa để trầm tư mặc tưởng đến một cách thấu đáo.

Thanh Đức không cười nữa. Ông ta buồn rầu và nghiêm trang bảo Hoàng:

– Những tiên ông đã thâm thái được các phép cao cấp không xuống mà cứu nhân độ thế ra khỏi lầm than.

– Cứu sao được! Vì đã là định luật, dù là vật lý luật hay thần luật, thì phải là những điều bất di bất dịch. Hành tinh phải chạy quanh mặt trời. Đó là một định luật vật lý. Chỉ nhận thấy thế chứ làm thế nào ngăn không cho hành tinh quay chung quanh mặt trời được. Chiến tranh cũng là một định luật vật lý mà

con người chưa tìm ra nguyên tắc. Vậy chỉ còn ngổ mà ngẫm loài người giết lẫn nhau. Cản trở sao được một thần luật của vũ trụ. Mọi việc xảy ra trên trái đất từ việc nhỏ như lỗ kim, cho chí việc lớn như núi Thái Sơn đều theo đúng định luật của tạo hóa. Đó là nguyên tắc khoa tử vi.

Thanh Đức cười, nhưng không phải cười chế nhạo nữa:

– Những lời nghị luận của ông nghe cũng có lý.

Hảo tiếp luôn:

– Phải biết rằng anh Hoảng dạy khoa vật lý và hóa học đấy nhé Bây giờ thì xin anh thí nghiệm thần luật bằng một quẻ bói bài.

Thanh Đức giọng ngờ vực:

- Căn cứ vào đâu mà thí nghiệm?
- Căn cứ vào sự thực.

Có tiếng giày ở cầu thang. Thanh Đức nhìn Hảo thì thầm:

- Bà lớn xuống.
- Vâng, mẹ em xuống.

Nàng đứng dậy ra cửa phòng khách và nói với bà Ân:

- Mẹ vào đây xem bói bài.

Bà Ân trang sức rực rỡ, bước vào phòng khách. Thanh Đức đứng lên chào:

- Lạy bà lớn ạ.
- Không dám, chào ông, mời ông ngồi chơi.

Bà quay ra hỏi:

– Con đã bảo nó pha nước chưa?

Hảo cười:

– Ô! Con quên. Chúng con nói chuyện về tướng số, bói toán nên đã quên bẵng.

Nàng chạy vội lên gác. Bà Án ngồi trên sập trắc, mở sập trầu mời Thanh Đức. Chỉ một lát, Hảo đã xuống, mang theo một cỗ bài «ít xì» ba mươi hai cây còn mới.

Thanh Đức mỉm cười:

– Xin mời cô bói trước!

– Tôi thì bói lúc nào chẳng được. Với lại tôi bói nhiều rồi. Xem cho ông một quẻ nhé? Ông sẽ không dám coi thường khoa bói bài nữa.

– Vâng thử xem một quẻ. Có phải khẩn khứa gì không?

Hoàng đáp:

– Nhưng bói đi thôi chứ?

Cảnh quay sang phía nàng:

– Dương giở quẻ bói thì chúng tôi đến à?

Hảo cười:

– Vâng, chúng tôi sắp sửa bói thì ông đến. Xin giới thiệu với ông và cô Oanh rằng anh Hoàng tôi là một nhà... một nhà gì, anh Hoàng?

Hoàng giọng đạo mạo:

– Một nhà cốt bài chiêm bốc.

Hảo cười cố gắng:

– Anh cứ nói một nhà bói bài có dễ hiểu hơn không?

Cảnh cũng nói chen:

– Chùng một nhà cartomancien (Thuật bói bài hay người bói bài)?

– Vâng, chính thế.

– Vậy bắt đầu nhé?

Hảo vừa nói vừa đi lại sập lấy cổ bài đưa cho ông Thiện, ông này hỏi:

– Ông giáo bảo phải chia? Chia như thế này?

– Phải rồi. Chia thế cho kỹ. Cũng như trang bài ấy mà. Ông khấn đi khấn thăm cũng được, muốn xin gì thì xin. Cần phải tâm tâm niệm niệm vào những điều xin. Xong rồi?

Hoàng đỡ lấy cổ bài trang vài cái, rồi lại đưa cho Thanh Đức trang một lần cuối cùng. Chàng bảo Thanh Đức cô bằng tay trái, đoạn cầm bài bắt hai cây một, theo thứ tự từ trên xuống dưới cứ gập hai cây cùng màu hoa thì lấy cây cao hơn.

Ai nấy yên lặng nhìn từng cây bài đặt xuống bàn theo hàng trên dưới. Thỉnh thoảng Hoàng lại se sẽ kêu. “À! À!” hay “Hừ!”

Mười phút sau, bắt đủ mười bốn cây. Quẻ bói xong. Mọi người vẫn yên lặng chờ, Thanh Đức sốt ruột hỏi:

– Thế là thế nào? Hay hay dở? Tốt hay xấu?

– Tốt chứ, nhưng quẻ bói hơi lạ. – Hoàng trầm ngâm đáp.

– Lạ ư? Lạ ở chỗ nào anh?

Không trả lời câu hỏi của Hảo, Hoàng nói:

– Giải nhé? Toàn thể quẻ này thì tốt, và quẻ đã hiện ngay ra từ đầu, vì có lần thứ nhất ông đã bắt ngay được neuf de cœur (9 cơ). Màu cœur là màu tốt mà neuf de cœur là hòa mục, là concorde (thuận thảo, đồng tâm, nhất trí), một là hòa mục trong gia đình, hai là hòa mục... hòa mục trong tình ái.

Thanh Đức cất tiếng cười đánh trống lảng. Hoàng vẫn thản nhiên nói tiếp:

– Cứ như quẻ này thì tay đoán non có thể cho là bản mệnh không ra, vì cây bài cầm bản mệnh ông phải là cây vua pique, vua pique trở quan tòa, hoặc người đàn ông góa vợ. Nếu vua pique (bích) không ra thì lấy cây vua trèfle (già chuẩn) hay vua carreau (già rô) cũng được vì vua

trèfle trở một người đàn ông trí thức có địa vị, thông minh, hoạt bát, danh lợi, vua carreau trở một thương gia, một kỹ nghệ gia, một điền chủ vân vân. Cả ba cây bài ấy cũng không ra, vậy trong quẻ này cây vua coeur (già cơ) cầm bản mệnh ông. Tôi đoán thế này ông có chịu thì tôi mới đoán tiếp. Trong quẻ này ông xin về việc tình duyên, phải không?

Thanh Đức giọng nửa đùa, nửa thực:

– Chịu thầy!

– Vua coeur giữ bản mệnh thì quẻ thiên về mặt tình cảm, mặt tình nghĩa là trong lúc khẩn khứa ông đã quên hết các ông việc làm ăn bề bộn, các kinh doanh to tát, phiền phức mà chỉ tâm tâm niệm niệm vào có một tình duyên. Nhưng không phải vì thế công cuộc kinh doanh không hiện ra. Lúc nào nó cũng ở trong

tiềm giác của ông. Ông muốn quên bằng nó đi, nhưng không quên nổi, dù chỉ trong phút chốc. Đây này! (Hoàng vừa nói vừa trở xuống bài), công việc lớn của ông đây này, chính là cây dix de trèfle (10 chuẩn). Nó xếp vào một góc rất xa bản mệnh góc đó là nơi tiềm giác của ông. Cú quẻ này thì công việc làm ăn đương phát đạt, và phát đạt lớn. Một bên có dix de cœur một bên có dame de cœur. Tuy sắp phải tiêu một món tiền nhưng chẳng vào đâu.

– Một món tiền là bao nhiêu?

– Cái đó tùy. Nếu ở tôi thì có thể là vài trăm. Nhưng ở ông Thanh Đức thì có thể là vài vạn. Tôi đoán thế là vì ở dưới as de trèfle (ách chuẩn) có huit de trèfle (8 chuẩn) đây là món tiền nhỏ đối với người bói. Tôi nói đây, vì ở quẻ khác huit de trèfle lại là con trai.

Tự nhiên ai nấy đều nhìn vào Cảnh và Hảo gật chàng mỉm cười.

Chàng cũng mỉm cười lại, Hoàng nói tiếp:

– Bản mệnh đứng ở gần cuối cùng đầu kia. Sau lưng có dame de pique (đám bích) để ngăn bản mệnh ra với huit de coeur (8 cơ).

– Huit de coeur là gì? – Cảnh hỏi.

– Huit de coeur là một thiếu nữ xinh đẹp, tình tứ hoặc là con gái hoặc là... người yêu. Đây tôi đoán chắc không phải là con gái mà là người yêu. Vì tôi xem ra ông với cô Oanh hợp tính nhau, không thể có dame de pique xen vào giữa được. Cây dame de pique đây là tất cả những lời gièm pha, những lời nói xấu, những mưu mô man trá. Cũng có thể là một đàn bà góa.

Sợ đụng chạm đến cô, chàng nói liền:

– Nhưng đây quyết không phải. Đó chỉ là những cạm bẫy nguy hiểm mà thôi. Và cô Oanh đã có vị hôn phu rất trung thành với cô và được cô rất trung thành. Đằng này, ngay dưới huit de coeur có anh chàng valet de coeur (lá bồi cơ). Mà chàng valet de coeur thì đáo để lắm. Trước mặt có dame de coeur (lá đầm cơ), sau lưng có dame de carreau (lá đầm rô), phía trên có huit de coeur. Valet ở giữa huit de coeur và một dame là một anh chàng chơi bời, tính tình khinh phú, không thể trung thành mãi với một ai; chắc đó không phải là anh Bản, một người tính tình trái ngược hẳn thế.

– Cám ơn anh.

Oanh bắt đầu rất tự nhiên dùng tiếng anh đối với Hoàng. Hoàng vẫn đoán:

– Đằng sau cây valet de cœur có cây neuf de cœur lộn ngược, nghĩa là sự thiếu hòa mục; bên cạnh cây này liền cây as de coeur cũng lộn ngược. Vậy anh chàng trẻ tuổi này đương có điều khó khăn, bất hòa về tình cảm, về ái tình hay tình thân thích, có lẽ về cả ba thứ tình cũng chưa biết chừng.

– Nhưng anh chàng trẻ tuổi ấy là ai?

– Oanh hỏi.

– Là một người đương có liên lạc hay sẽ có liên lạc với cô huit de cœur.

Cảnh nâng chén uống nước, mắt lơ đãng nhìn qua cửa sổ ra vườn. Bà Ân và ông Thiện cũng yên lặng. Hảo thấy tình thế hơi gay go, liền can thiệp. Nàng đứng dậy tiếp thêm nước trà mạn sen và nói:

– Anh bói bài rất tài tình và có khoa

học. Nhưng xin anh hãy ngừng mà xơi nước kéo nguội.

Bà Ân tiếp luôn:

– Ồ! Mà sao con không mời rượu khai vị?

Hảo vội lại tử rượu lấy ra bốn chai rượu mới mở. Và người nhà đứng hầu đã bưng ra một cái khay đầy cốc.

– Ông xơi?

Thanh Đức trừ trừ:

– Cô cho tôi cốc porto (Một loại rượu nhẹ ở xứ Bồ Đào Nha)

– Còn cô Oanh.

– Tôi xin uống nước chè.

– Một giọt porto cũng chẳng sao.

Vừa nói Hảo vừa rót rượu vào cốc.
Rồi hỏi tiếp:

- Đến lượt anh Cảnh.
- Whisky soda.

Hảo gọi người nhà, mở soda và thân đi lấy cốc, Hoảng không đợi hỏi ra tù cầm chai porto rót vào cốc mình. Đoạn, chàng bảo bà Ân:

- Cô cũng nên uống một tí cho đói.
- Thôi anh ạ. Cô uống không đói bao giờ. Chỉ say thôi.

Cảnh nói cảm ơn Hảo, khi nàng rót rượu và soda vào cốc. Rồi chàng giữ về mặt lạnh đạm, quay sang hỏi Hoảng:

- Ông xem cartomancie (cách bói bài) ở sách nào thế?

Hoảng cười đáp:

– Một người bạn dạy tôi chứ tôi chả đọc sách cartomancie bao giờ. Nhưng anh biết những sách nào khá mua giùm để tôi khảo cứu thêm càng hay.

Nhưng chợt nghĩ ra, chàng nói thêm:

– Xin phép anh, chúng ta kêu nhau bằng anh cho tiện.

Chàng đưa mắt nhìn Thanh Đức:

– Phải không, ông Thanh Đức?

Ông Thanh Đức cười rất tự nhiên:

– Nhã ý của ông đáng khen lắm. Nhưng cái đó có hề gì. Nhiều người bạn của tôi cũng là bạn của Cảnh. Có khi cả ba cùng họp mặt một nơi. Thế mà bạn chung xưng hô cả hai cha con tôi đều là anh, tôi chẳng thấy ngượng nghịu một tí

gì. Phải không Cảnh, anh Tuấn ấy mà?

– Vâng chính thế. – Cảnh trả lời rời rạc.

Hảo đương nói chuyện với Oanh, quay ngoắt lại. Thấy Cảnh đắm đắm nhìn mình, nàng hỏi:

– Cả anh Cảnh nữa, anh cũng khó chịu về cái màu phấn gạch tôi dùng?

Cảnh vờ kinh ngạc:

– Cô đánh phấn màu gạch à?

Hảo lạnh lùng:

– Chắc khoa hội họa của anh hơi kém. Màu ấy không gọi là màu gạch thì gọi là màu gì?

– Vâng chính màu gạch. Nhưng tôi chưa nhận kỹ. Giá ban đêm mà đánh

phấn màu gạch thì đẹp vì màu ấy ăn đêm.

Hảo cười:

– Cám ơn! Anh làm như tôi lên sân khấu nhà hát không bằng!

Hoảng thật thà:

– Ô phải. Các đào kép hát Tây họ hay đánh phấn màu gạch.

– Chính thế, anh Cảnh đã nghĩ thế.

Cảnh cãi:

– Khi nào tôi lại dám có ý tưởng vô lễ như thế đối với cô.

Bà Ân thấy cần phải can thiệp vào câu chuyện của hai người. Biết Cảnh đã có vị hôn thê bà hỏi:

– Cậu Cảnh đã chấm đám nào chưa?

Ông Thiện trả lời cho con:

– Thưa đã.

Hảo tiếp theo:

– Thưa mẹ, cô Lan Hương, hiện cô ở Sầm Sơn.

Cảnh mỉm cười, hai má ửng hồng vì men rượu:

– Cô biết tường tận lắm nhỉ?

– Thưa anh, cô Oanh vừa cho tôi biết. Nghe nói cô Lan Hương đẹp lắm.

– Cũng đẹp, nhưng đẹp sao bằng cô được!

– Anh nói thực đấy chứ?

– Không tin, cô hỏi Oanh mà xem. Có phải cô Hảo đẹp hơn Lan Hương không, Oanh?

Oanh ngẫm nghĩ đáp:

– Cả hai cùng đẹp, mỗi người một vẻ, không thể cho ai đẹp hơn ai được. Xuân lan, thu cúc mặn mà cả hai.

Hảo và Cảnh cùng cười, vui vẻ. Ông Thiện ngắt đứt câu chuyện:

– Thưa bà lớn, có lẽ chúng ta chơi apéritif (món khai vị) một hội mạt chược rồi ăn cơm thì vừa ngon.

Hảo biểu đồng tình:

– Phải đấy.

Nàng ra bàn mạt chược sửa soạn bày những con bài nhựa ở hộp ra.

– Mẹ một chân, ông Thanh Đức một chân, anh Hoằng một chân, anh Cảnh một chân.

Cảnh vội nói:

– Tôi không biết đánh mặt chược.

Hảo liếc mắt và bữu môi:

– Thôi đừng vờ! Mặt chược khó gì mà không biết đánh!

– Tôi không biết thực mà.

– Được rồi, tôi mách cho, cứ đánh. Hay chung chân?

– Vâng, chung chân thì xin vâng.

Hai người đã có nhiều thân mật, và ghẻ lạnh, hờn dỗi lúc ban đầu hình như đã tiêu tán hết. Có lẽ đó là kết quả của Whisky và Porto.

Tiếng lách tách xoa bài đã âm ỹ bắt đầu, và bốn người đã ngồi vào bốn phía cái bàn vuông, Hảo bắc ghế ngồi sau Cảnh.

Cảnh chưa đánh mặt chược lần nào, nên Hảo phải mách từng nước ăn, nước đánh, nước ù; giảng nghĩa dài dòng thế nào là cao, thế nào là thấp. Trong khi ấy, Cảnh chỉ nghe tiếng nàng nói mà chẳng hiểu gì hết. Có lần Cảnh nhặt cây bài toan đánh, Hảo phải vội vàng kéo tay chàng lại nhưng chỉ dăm ván sau Cảnh đã biết cách chơi vì mặt chược giống tổ tôm, mà tổ tôm chàng đánh rất cao. Còn tính bài thì Cảnh vẫn lăm mải, không sao nhớ được. Ông Thiện vin vào cớ ấy để bảo con đứng dậy nhường chỗ cho Hảo, ông nói đánh với người mới tập mất cả thú.

Cảnh vâng theo ngay, vì chàng muốn xem Hảo đánh hơn là tự ngồi đánh để phải chăm chú hết cả tinh thần vào nước bài. Chàng ngấm nghĩa hai bàn tay Hảo, chàng mơ màng nhìn sắc bóng những sợi tóc vấn vương trên tai và trên gáy trắng

mịn, đến nỗi có lần chàng không trả lời câu hỏi khế của người chung chân, làm Hảo quay lại hỏi:

– Ngủ rồi đấy à?

Một lần Cảnh táo bạo khế đáp:

– Ngủ không ngủ nhưng hồn đang theo mộng.

Oanh ngồi xem bà Án, vẻ mặt lo lắng, mắt luôn luôn nhìn về phía anh.

Thanh Đức nét mặt sa sầm. Có lẽ vì ông chưa ù một ván nào. Ông vui mừng, sung sướng khi thấy người nhà vào, mời sang phòng ăn.

VI

Từ đó thường thường Cảnh lại chơi với Hoảng. Và chẳng bao lâu hai người thiếu niên đã trở nên một cặp bạn thân. Hoảng tính tình ngay thẳng, giản dị, dễ tin, không để ý ngờ vực hay đã quên hẳn hành vi và cử chỉ và ngôn ngữ của Cảnh ở trước mặt một cô em họ xinh đẹp. Chàng yên trí rằng Cảnh chỉ vì yêu mến mình mà đến chơi. Cảnh cố làm cho Hoảng tưởng thế. Mỗi lần đến, chàng đi thẳng lên phòng

Hoảng; cái thang gác chia nhà ra làm hai phần cách biệt hẳn nhau.

Rồi một hôm không xa, tình cờ Hảo vào phòng Hoảng bắt gặp Cảnh ở đó. Nàng mời Cảnh xuống phòng khách. Bà Án ngồi phá trận trên sập, niềm nở tiếp chàng. Hảo nói với mẹ:

– Mẹ ạ, anh Cảnh lại chơi anh Hoảng luôn mà con không biết.

Bà Án hỏi:

– Ông Cảnh đã làm gì chưa nhỉ?

– Bẩm bà lớn chưa ạ.

– Ngồi rồi cũng buồn. Hay xin đi dạy học với Hoảng cho vui.

– Vâng, để con xem.

Bà Án chợt nhớ lại Cảnh đánh mặt chược bữa nọ và như lo lắng sợ hãi vẫn

vợ. Bà liền hỏi:

– Thế nào, bao giờ... ông... cử cưới vợ?

– Bẩm con cũng chưa biết bao giờ.

Dứt lời, ngẫu nhiên chàng quay lại nhìn Hảo, và thấy Hảo mỉm cười, chàng cũng mỉm cười. Chàng cho cái mỉm cười chung ấy ngụ một tư tưởng bất chính ở trong. Và chàng thấp thỏm sung sướng.

– Ông cử đánh mặt chước hẳn đã cao rồi chứ?

– Thừa cô cũng khá, cũng tạm tạm được.

Bà Ân phỉnh một câu:

– Đến văn chương, luật pháp khó thế nào còn học được nữa là đánh mặt chước.

– Bẩm về môn mặt chược thì không bao giờ con dám quên ơn thầy.

Bà Ân ngơ ngác:

– Thầy nào thế?

Cảnh trở Hảo:

– Đây ạ, thầy dạy mặt chược của con đấy ạ. Chính con đã được thầy khai tâm cho hôm chủ nhật mười ba tháng một Tây.

Hảo hơi lo lắng về cái giọng có vẻ quá tự do của Cảnh. Nàng thấy Cảnh có thể liều lĩnh được. Nên nàng nghiêm ngay sắc mặt lại, và lạnh lùng nói:

– Mời ông ngồi chơi.

Bà Ân thì đã tóm được một chân mặt chược mới. Bà vui mừng, sung sướng không để ý đến một điều gì khác

nữa. Bà chỉ nghĩ làm thế nào giữ chặt lấy con người quý hóa ấy để cho khỏi trốn thoát, thế thôi. Từ ngày đến ở Hà Nội bà thường phàn nàn: «Cứ tưởng ở nơi đô thị phồn hoa thì dễ tìm được chân tổ tôm, mặt chược, hơn ở nhà quê và tỉnh nhỏ. Sự thực đã trái ngược hẳn thế».

Bà bảo Hoàng:

– Anh giáo ạ. Hôm nay thứ năm anh nghỉ. Hay mời cậu cử ở đây xơi cơm rồi đánh mặt chược. Cậu cử không bận gì.

Đối với Cảnh cảm tình của bà đã tăng lên, và đã đi từ tiếng ông xa cách tới tiếng cậu thân mật. Cảnh nhận lời.

– Thế thì tốt lắm. Vậy Hảo xuống bảo làm cơm nhé. Đánh hội mặt chược rồi ăn thì vừa vặn. Đánh nhỏ thôi mà, cậu cử ạ, chả ai định bóc lột cậu đâu mà cậu sợ.

Hảo cười nhìn Cảnh:

– Có bóc lột cũng chẳng sao. Không bóc lột con một ông triệu phú thì bóc lột ai?

Cảnh cũng cười đáp lại:

– Nhưng đòi thực tế thường luận chứng rằng bóc lột người nghèo rất dễ, còn bóc lột những ông triệu phú và con những ông triệu phú lại là một việc khó khăn và nguy hiểm.

– Được! Rồi sẽ biết.

Hảo định ám chỉ rằng thế nào Cảnh cũng sẽ thua mặt chước thế thôi, nhưng chợt nghĩ lại, nàng thấy câu nói của nàng có một ý nghĩa rộng hơn, và không được đẹp, và nàng nóng bừng cả mặt. Hoảng tính nết thực thà, vội phân trần hộ Cảnh:

– Anh Cảnh nói đúng lắm. Tôi có biết một người, con một nhà cự phú, mà lại một nhà cự phú đã khuất, thế mới đáng ghê. Anh chàng học thức hẹp nhưng chơi rất rộng. Trong đám bạn có nào văn sĩ, họa sĩ, nào bác sĩ, kiến trúc sư. Có mấy người bạn thân thường thường đi lại chơi bởi với anh ta. Ai cũng bảo bọn kia lợi dụng tình bè bạn, nhất là người ta lại thấy họ ngồi ô tô kính của ông nhà giàu trẻ tuổi. Ngờ đâu lại chính ông nhà giàu trẻ tuổi lợi dụng bọn họ.

Cảnh tò mò hỏi và nhân thể trêu Hảo vì thấy nàng đưa mắt ra hiệu bảo Hoàng mãi, mà Hoàng vẫn vô tình cứ kể.

– Anh nhà giàu trẻ tuổi lợi dụng bạn bằng cách nào?

– Chẳng hạn xin anh này bức tranh sơn, xin anh kia cái kiểu nhà. Còn các

bạn bác sĩ thì chả bao giờ lấy được của hắn một đồng xem mạch cho đơn.

Muốn tránh khỏi ngượng cho Hảo – vì chàng cho Hảo ngượng về nỗi người anh họ đã vô tình đụng tới cái xã hội cự phú của chàng – Cảnh cất tiếng cười rất tự nhiên và bảo Hoảng:

– Có phải không anh, bóc lột một nhà cự phú khó lắm chứ.

Bà Ân chấm dứt câu chuyện:

– Thôi! Đi đánh mặt chược chẳng hết cả thời giờ.

Hôm ấy mãi gần tối Cảnh mới về nhà ăn cơm chiều.

Oanh hỏi đi đâu, chàng nói dối rằng ra ngoại ô, đến chơi một nhà người bạn và bạn giữ lại ăn cơm sáng rồi đánh tổ tôm.

Dứt lời, chàng hồi hận ngay. Chàng cho không cần phải giấu diếm em, và chàng có thể thuật lại hết những sự đã xảy ra ở nhà bà Án.

Sự thực, cũng chưa có điều gì đáng giấu diếm, ngoài cái dã tâm của chàng. Chàng thấy Hảo vẫn thẳng thắn, vẫn đường hoàng chững chạc, tuy có cảm tình với chàng hơn trước. Và chàng đoán tình cảm ấy thực ra còn sâu xa hơn, nếu có thể lột được cái mặt nạ xã giao mà không mấy lúc nàng chịu rời bỏ.

Phải, nàng khéo léo và thông minh. Khó lòng mà đoán rõ được thâm tâm của nàng, và Cảnh ghen tuông nghĩ thầm: «Không biết khi tiếp tất cả những bạn bè khác của Hảo hay của Hoàng, Hảo có tỏ cảm tình thân mật như khi tiếp mình không?» Chàng như nghe thấy câu trả lời

«có» kèm theo một nhíp cười ròn, nhíp cười của Hảo.

Chàng nghĩ tiếp đến cha, mà từ bữa tiệc ở nhà bà Án chàng vẫn cố quên đi. Nhưng chàng không còn dám tự hỏi câu đã thường làm chàng bán khoăn nữa: «Có thực cha định lấy Hảo làm vợ không?». Bây giờ câu ấy không có nghĩa gì đối với chàng, hơn thế, nó không bao giờ hiện thành hình ở trong tâm tư chàng. Cha chàng đi vắng xa. Chàng không mấy khi gặp mặt để nhìn thấy cặp mắt mà chàng cho là đã trở nên nghiêm khắc đối với chàng. Như thế đủ cho chàng lẩm rồi... Chàng muốn đi thẳng tới đích, để theo đuổi một cái gì đó, và không đưa mắt nhìn sang hai bên. Hình ảnh trừu tượng ấy còn chưa được đúng, chàng như con đà điểu rúc đầu vào cát để khỏi nhìn thấy nguy hiểm xung quanh. Vì

động ngừng đầu nhìn lên, nhìn ra xa một chút thôi, chàng đã thấy nguy hiểm vây bọc lấy mình chàng. Đừng vội cho rằng người thiếu nữ chàng đương say mê theo đuổi sẽ có thể trở nên dì ghẻ chàng. Hãy nói ngay Lan Hương, người thiếu nữ mà chàng khổ sở cầu cạnh mãi mới được nàng nhận lời, bây giờ chàng có đủ can đảm bỏ rơi được không? Giọt lệ trắc ẩn chỉ chực ứa ra, và để khỏi cảm động không đâu, chàng phải cố tự trấn tĩnh: «Rồi đâu có đó, và đã xảy ra việc con con gì khiến mình hối hận đâu? Mọi cái cứ để mặc đời trôi đi là hơn hết. Theo cái triết lý huyền bí của anh Hoảng thì việc phải xảy ra như thế nào cũng sẽ xảy ra; như thế, chỉ còn ngồi mà nhìn hay chịu lấy, chứ có tài thánh cũng xoay không ra thế nào được». Tự nhiên chàng đem lòng yêu mến Hoảng hơn nữa. Chàng thấy Hoảng thông minh, học rộng, biết nhiều, thấu

đáo hết lẽ sống của loài người và vũ trụ. Loài người cũng như vũ trụ đã có một đời định trước, ăn ngậm ăn đố, từng tí từng ly trong các luật định vật lý bao quát khắp hàng triệu thế gian ở không trung.

Khổ sở nhất cho Cảnh là trong khi hầu như mất hết ý chí, trong khi chàng sống như trôi theo dòng nước, không muốn cưỡng lại, không bó bấu vào một vật gì để đứng lại, thỉnh thoảng chàng lại phải bắt buộc nghĩ tới bốn phận, vì hai ba ngày chàng lại nhận được thư của Lan Hương mà chàng cố trả lời cho thực thân mật, thực âu yếm, thân mật âu yếm hơn cả thời kỳ chàng còn đương say đắm nàng. Mía mai hơn nữa, có lần giữa lúc đương moi hết những lời nồng nàn ra phúc đáp vị hôn thê, chàng nhận được mấy chữ của Hoàng mời lại đánh mặt chược, chàng liền bỏ giở thơ đấy, đi ngay.

Đánh mặt chược nay là một lạc thú của chàng hầu thành một thị hiếu. Chàng đã cao hơn trước, đã bớt thua hơn trước. Nhưng thua, được không phải là điều đáng kể. Điều đáng kể là được gần Hảo. Chàng lơ mờ nhận thấy rằng sở dĩ bà Án chóng có cảm tình với chàng là chỉ vì chàng thua hết canh này đến canh khác và thua một cách vui vẻ, hả hê. Vậy sao không cứ thua mãi để được bà cho tìm mãi đến đánh mặt chược? Đã có lần chàng ngẫu nhiên nghĩ tới câu tục ngữ: «Thả vò quýt ăn mắm ngấu». Nhưng chàng lấy làm thẹn ngay về tà tâm của mình.

Dẫu sao, Cảnh cũng đã được lòng tin của bà Án rồi. Và thường thường bà đã mời chàng cùng đi xem chiếu bóng với bà, và Hảo và Hoằng. Lần nào bà cũng dặn Cảnh mời hộ cả Oanh nữa, nhưng

Cảnh cố ý quên, hay bịa đặt ra rằng em bạn và gửi lời xin lỗi. Cảnh tránh không cùng đến vòng đua ngựa với gia đình bà Ân, song, bao giờ Hảo cũng gặp chàng ở đó. Sự ngẫu nhiên ấy thực ra chỉ là một sự tính toán: Cảnh biết rằng cha rất có thể từ đồn điền tới thẳng vòng đua ngựa và họa hoằn cha vẫn về Hà Nội đón gia đình bà Ân đi đánh mát chược vào buổi sáng chủ nhật. Chàng đã bắt đầu ngom ngóp sợ cha. Xưa nay chàng hầu như một người bạn, luận việc đời với cha mà còn vì cha bài trí nhiều cuộc chơi vui, hoặc ở Hà Nội, hoặc ở đồn điền, hoặc ở một vùng đồi núi nào đó. Trong những nơi hội họp vui ấy ít khi thiếu phụ nữ và đó không phải là một cơ có thể làm mất tự nhiên trong tình phụ tử. Những chỗ quen biết đều cho hai cha con ấy là kỳ dị, là quá nhẹ dạ.

Nhưng lần này tự nhiên đã mất, ngờ vực đã nhóm, một ngày một ăn sâu mãi vào hai tâm hồn. Và hai cha con cùng cố ý tránh mặt nhau không những chỉ ở nhà bà Án mà ở ngay chính nhà mình.

VII

MÙA đông đã qua, một mùa đông rét sớm và ẩm và dai dẳng mãi như không bao giờ dứt.

Rồi mùa xuân đột ngột tới, như một người tình đi xa bỗng đứng một hôm về mà không báo tin trước. Một mùa xuân sáng sủa, ấm áp đem nhựa non đến cho cây cỏ, đem tươi trẻ ham muốn lại trong lòng người.

Đêm hôm trước còn mưa sập sùi. Gió hiu lạnh, sáng hôm sau đã tạnh ráo, quang đãng. Ánh sáng trong từ vòm trời xanh tỏa xuống. Làn không khí dịu dàng bao phủ, ôm ấp vạn vật. Người ta có cảm tưởng sưởi ấm lòng, và máu nóng tự tìm man mác bốc lên đầu. Và người ta say sưa êm ái. Cảnh đương có cảm tưởng ấy. Chàng đứng tựa cửa sổ ngắm nghía những búp tơ trên cành bàng lục lưỡng, như trông thấy những nồn vàng mẫm mĩm đương mọc, và nghe tiếng nhựa chảy trong huyết quản khắp người chàng. Những cây sữa màu xanh non xòe ra như bàn tay mỹ nữ, bên cạnh hàng chùm tơ môn môn mà những trận mưa ròng rã mấy hôm nay đã rửa sạch bụi.

Tất cả, cái gì cũng mới, cũng tươi, cũng đẹp như để sửa soạn đón tiếp một ý tưởng, một nguyện vọng, một thị hiếu

vừa nảy nở và đương bay liệng, không mục đích, trong không gian ngây ngất hương hoa men nhựa.

Chàng tự hỏi không biết có thể hay có nên cứ sống mãi trong tình cảnh này không. Chàng thấy cái đời sống của chàng ở Hà thành có nhiều thú vị.

Nhưng hôm nay, giờ này chàng có cảm giác rằng những thú vị ấy không còn đủ cho chàng nữa. Lòng chàng đương sôi lên phản kháng. Ái tình che đậy, ái tình thuần khiết, hai bên chỉ thầm kín tương tư với nhau, sầu muộn vì nhau mà bấy lâu chàng ôm du trong giấc mộng dài, vừa vụt trở nên nhạt nhẽo trong ý nghĩ chàng. Chàng cho phải đi xa hơn nữa. Và chàng chắc Hảo cũng bằng lòng, cũng ao ước điều ấy như chàng.

Chàng cố nhớ lại dáng điệu, ngôn ngữ, cử chỉ của Hảo: Hảo không thể không yêu chàng được, có khi còn yêu chàng nồng nàn là khác nữa.

Cảnh vườn vai hít khí trời vào đầy ngực, rồi thở ra khoan khoái và chàng mỉm cười. Hạnh phúc mệnh mang vừa theo khí trời thấm vào tâm hồn chàng.

Bổng chàng như sắp đi tới một cuộc hẹn hò, vội vàng xem giờ rồi hấp tấp ra đi. Chàng đi lang thang không mục đích. Ra Hàng Kèn xuống Cửa Nam, qua Hàng Bông, Hàng Gai, thẳng lên hồ Hoàn Kiếm. Bên hồ tơ liễu thướt tha bỗng gợi lòng buồn, mỗi buồn man mác, vô cớ và thoáng qua. Vì chỉ một phút sau, cảnh đền Ngọc Sơn đã đưa cái vui cũng man mác và vô cớ vào lẫn chỗ cái buồn vụt tan đi. Chàng cho tòa đền là viên bạch ngọc nằm trong cái khung ngọc thạch

Chàng lại so sánh nó với một thiếu nữ trong trắng đứng mơ mộng chờ ai, và tự nhiên chàng nghĩ đến Hảo. Một người đến vỗ vai. Chàng giật mình quay lại.

– Ô! Anh Hoằng! Sao anh lại đi đường này?

Hoằng cười:

– Tôi ở trường ra, đi vòng lên phố Trường Thi, quanh ra Hàng Trống rồi thủng thỉnh tới đây. Đi bách bộ một lát về ăn cơm cho ngon. Chắc hẳn anh cũng vậy, còn hỏi gì tôi?

Cảnh, tâm hồn còn ngây ngất say sưa:

– Anh có thấy không, mùa xuân đẹp quá, ấm áp, dịu dàng, khiến người ta yêu sống.

Hoàng cười mỉa mai:

– Yêu sống quá hóa điên cuồng. Tôi càng nghĩ càng thấy tạo hóa chí công và rất khôn khéo sinh ra bốn mùa liên tiếp nhau. Nếu chỉ có toàn một mùa thì trong nhân loại không còn trật tự gì nữa.

Cảnh lạnh lùng:

– Anh nói trật tự về đạo đức?

– Về đạo đức, về tinh thần cũng như về vật chất, nghĩa là nói chung về đời sống. Anh trông những búp non kia kìa. Thực là một cuộc sống bông bột, kiêu ngạo, lảng loạn. Được rồi! Sẽ có mùa hè để thiêu đốt nhựa mát, sẽ có mùa thu để cạn bớt nhựa đầy, và sẽ có mùa đông để làm cho nhựa héo khô mà chờ đợi cuộc tái sinh với mùa xuân tới.

– Nhưng nếu quanh năm toàn là mùa xuân, thì có phải không có cuộc tái sinh!

– Và thay vào đó một cuộc sống hỗn độn và ngán ngùi. Hỗn độn vì không có cái gì kiểm chế nổi sự bùng bột. Ngán ngùi vì một năm bốn mùa xuân sẽ dài bằng bốn năm, và số một trăm năm giới hạn đời người sẽ thu lại còn có hăm lăm năm.

Cảnh cười:

– Ô! Thế thì sung sướng quá nhỉ! Tôi chỉ ước ao sống ồ ạt lấy mười năm như thế rồi chết.

– Vậy mời anh sang quần đảo Tahiti. Nghe nói quanh năm ở đó chỉ có một mùa xuân, và quanh năm trai gái đàn hát, nhảy nhót nô giỡn nhau trong làn

ánh sáng êm dịu, trong làn không khí ấm áp. Không những đó là một sự hỗn độn, một sự thiếu trật tự trong tâm hồn, đó là một sự nguy hiểm ghê gớm hơn nữa. Anh có biết dân tộc trong quần đảo ấy sống tới đâu không?

– Đi tới đâu? – Cảnh mỉm cười hỏi lại.

– Đi đến chỗ tiêu diệt, và vài trăm năm tới đây người ta sẽ không còn nghe đọc đến tên thổ dân các đảo Polynésie nữa. Làm sao thoát ra ngoài định luật vật lý của vũ trụ được?

Sợ Hoảng lại giở mớ định luật vật lý của chàng ra như mọi lần bàn luận về vũ trụ, Cảnh ngắt đứt câu chuyện:

– Nhưng tôi hãy hỏi anh có thích mùa xuân không?

– Tôi thích mùa xuân như tôi thích mùa hạ, mùa thu, mùa đông. Anh đừng tưởng ai ai cũng thích mùa xuân một cách bông bột, ham mê như anh cả. Và các cụ ta thường đặt mùa thu ở trên mùa xuân. Mùa thu rất được nhắc nhở, ca tụng trong những câu thơ bất diệt của cổ nhân. Mùa thu là một mùa có điều độ, có trật tự chớ không ngạo nghễ, âm ỹ, say sưa như mùa xuân. Những tính chất này, cổ nhân rất ghét.

– Thế Lý Bạch? Lý Bạch rất hay ca tụng, rất yêu mến mùa xuân.

– Vì thế Lý Bạch mới điên cuồng, mới mất hết điều độ và trật tự trong cuộc sống.

Cảnh khó chịu không phải chàng thăm cho Hoàng là gàn – ý nghĩ mà Hảo thường tỏ ra một cách rõ rệt tuy cố giữ

kín đáo – song những lúc này, chàng không muốn nghe những lời triết lý đạo đức của Hoàng. Nhân có xe điện tới, chàng cười nói:

– May cho anh quá, vừa gặp chuyến xe điện.

Chàng giơ tay bắt tay Hoàng và hầu như thì thầm, chàng hỏi:

– Mai thứ năm, có mặt chược chứ?

Hoàng cười bí mật:

– Ngay chiều nay cũng được. Nếu muốn đánh thì ăn xong lại.

Cảnh ngăn ngừa mắt đăm đăm nhìn Hoàng:

– Thôi, mai... Mai tôi lại sớm.

Hoàng bắt tay một lần nữa và nói tiếp:

– Được, vậy mai nhé!

Cảnh thủng thỉnh quay về, lòng dịu xuống.

Tới cổng, chàng giục mình trông thấy ô-tô của cha đậu ở sân. Chàng vào phòng ăn và gặp Oanh ở đó:

– Thầy về?

– Vâng, thầy vừa ở đồn điền về. Thầy chưa xơi cơm, thầy bảo thầy cùng ăn cơm với chúng ta. Xong cả rồi, chỉ chờ có anh về.

– Anh lên chào thầy nhé!

Cảnh lên gác. Một lúc sau chàng cùng ông Thiện nhanh nhẹn bước xuống thang. Rồi ba cha con ngồi vào bàn ăn.

Trái với mọi lần trước, Cảnh thấy cha vui vẻ ân cần. Chàng nghĩ thầm: «Chắc

ông cụ lại đã vừa tóm được một việc gì
lãi hàng vạn» và chàng dò ý:

– Bẩm, độ này trông thầy khá, da dẻ
hồng hào. Đây, thầy xem, cứ nghỉ ngơi là
lại người ngay.

Ông Thiện cười:

– Nghỉ ngơi! Nghỉ ngơi gì! Thầy thì
khác hẳn với người thường. Hễ cứ ngồi
rồi, không có việc gì để làm, hay để suy
tính thì ăn kém ngon, ngủ kém yên, rồi
người sút hẳn đi. Còn khi nào bận bịu
công kia việc nọ thì thầy lại khỏe mạnh
ngay.

Ông cười càng to, nói tiếp:

– Thân thầy thực là thân cái lưỡi cây.
Có làm việc mới sáng, mới bóng, vất vả
thì gỏi sét liền.

Oanh cũng cười:

– Chúng con chẳng giống thầy được một vài phần. Anh nào em nấy lười chảy xác ra.

Ông Thiện bỗng trở nên trang nghiêm:

– Các con cũng tập kinh doanh đi thì vừa. Ăn không ngồi rồi mãi sinh hư thân mất nết. Thầy định tháng này anh Cảnh con cưới vợ rồi thầy để trông coi cái đồn điền Phú Thọ.

Cảnh yên lặng và lơ đãng. Ông Thiện nói tiếp:

– Thầy đã ngỏ ý với ông Quản và Lan Hương. Lan Hương vui mừng hí hửng. Nó thích làm đồn điền lắm. Mà thầy xem ra nó cũng đảm đang, sau này có thể giúp đỡ con được.

Ông vừa nói vừa nhìn thẳng vào mắt Cảnh:

– Ông bà bên ấy cũng muốn cho cưới ngay năm nay... thầy tưởng tháng ba này. Thế nào! Tháng ba được chứ? Thầy về hôm nay cũng cốt để bàn với con việc ấy.

Cảnh cố lấy giọng tự nhiên đáp lại:

– Bẩm thầy hãy cho chúng con thưa. Làm gì vội.

– Không phải là thầy muốn vội. Nhưng nhà gái người ta... sốt ruột chứ.

Cảnh vui vẻ:

– Bẩm thầy, nhà gái là Lan Hương... Lan Hương mà...

Ông Thiện cướp lời:

– Thì chính Lan Hương. Thầy bảo

Lan Hương nó sốt ruột. Con tính làm gì mà chẳng sốt ruột, lo lắng... vị hôn phu của nó ở nơi Hà Thành hoa lệ, đây những thiếu nữ xinh đẹp.

– Bầm thấy về điều đó thì chị Lan Hương không sợ, ở Hà thành chả có ai đẹp được bằng chị con.

– Cả con nữa, năm nay thầy cũng cho cưới. Để thầy lo một chuyến cho xong cả đi... Rồi thầy để vợ chồng con ở cái nhà này... Thầy định cho con cái nhà này!

Oanh đỏ mặt cúi xuống:

– Bầm thấy để Bản học xong đã chứ.

– Còn có một năm nữa nó ra. Sang năm chỉ còn phần luận án để thì phỏng khó khăn gì!...

Lâu nay Oanh vẫn chờ tin tục huyền

của cha. Tin ấy nàng thấy mọi ngày một thêm chắc chắn. Người ta còn kháo nhau rằng lễ dẫn cưới là một cái đồn điền. Điều này nàng cũng cho là đúng vì một lần nàng có nghe cha nói muốn bán lại một cái đồn điền nhỏ để có thể thêm tiền khai khẩn nơi còn bỏ hoang trong những đồn điền khác. Thì ra ông Thiện nói chặn trước và ở Hà thành không có điều bí mật gì mà người ta không đoán biết.

Vậy thì hai đám cưới có vẻ vội vàng hấp tấp của hai anh em nàng, nàng cho phải có liên lạc với việc tục huyền của cha. Cha muốn các con thành gia thất cả đi, để không còn chút cản trở gì tới việc riêng của mình nữa.

– Thế nào? Các con bằng lòng như thế cả chứ?

Cảnh trừ trừ đáp:

– Bấm thầy, cho phép con nghĩ kỹ đã.

– Ủ con nghĩ kỹ đi. Sáng mai trả lời cho thầy biết. Thầy chắc rằng việc này thế nào anh cũng không để thầy phải phiền lòng.

Chừng cho câu nói của mình hơi quá nghiêm khắc đối với con, ông Thiện cười vui vẻ. Rồi ông gấp khăn để lên bàn đứng dậy, lên gác.

– Thầy xơi cà phê đã.

– Thôi thầy uống cà phê sợ không ngủ. Thầy đi nghỉ trưa một lát.

Ngồi lại ở bàn ăn hai anh em yên lặng nhìn nước cà phê chảy từng giọt từng giọt từ cái lọc xuống cốc. Chẳng biết làm gì,

thỉnh thoảng Oanh lại mờ mắt lọc và hý hoáy tháo lỏng cái hãm cho cà phê chảy mau hơn. Cảnh thì cầm thìa gõ vào đĩa, miệng se sẽ huýt sao. Bỗng Oanh ngừng lên nhìn anh, mỉm cười nói:

– Anh đã nghĩ kỹ từ lâu rồi?

– Em bảo nghĩ kỹ về việc gì?

– Về việc hôn nhân của anh.

– Anh không hiểu.

– Anh lừa dối thầy. Anh lại muốn lừa dối cả anh. Nhưng em biết, em biết hết. Hảo đã nói hết với em.

Cảnh giật mình:

– Hảo nói hết với em? Hảo nói những gì?

– Nghĩa là Hảo chỉ nói một câu hình

như không quan trọng, nhưng câu ấy em thấy giấu một ý nghĩa... em có thể cho là mệnh mang... đấy là nói theo các thi sĩ.

Cảnh sốt ruột, chau mày hỏi.

– Hảo bảo em cố khuyên anh cưới vợ ngay đi.

Cảnh phá lên cười. Rồi lại hỏi:

– Em gặp Hảo ở đâu?

– Ở Gò-đa. Với lại em thường gặp Hảo ở các nhà chị em bạn.

Hai người lại yên lặng. Oanh vẫn theo đuổi ý nghĩ. Nàng thấy rõ rệt lắm. Hình dung và tính tình anh thay đổi, nét mặt anh ủ rũ và buồn phiền mỗi khi anh ở đằng bà Án về. Đó là hình dung và tính tình một người thua bạc? Nhất định không phải! Được thua không có ý nghĩa

gì đối với Cảnh, một người không bao giờ mê cờ bạc.

Nhưng nàng còn hy vọng ở phía Hảo. Nàng thấy Hảo là một người tính toán, một người không bao giờ bông bột, một người trái ngược với Cảnh. Nàng đoán rằng nếu Hảo có để Cảnh tán tỉnh đi nữa thì cũng do lòng kiêu căng, tự ái của một mỹ nhân, chứ không phải do ái tình. Nàng thân mật với Cảnh cũng như với ông huyện Tố, ông tham Văn thường đến nhà nàng đánh tổ tôm, mạt chược, thân mật theo lối xã giao. Yêu thì nhất định người ấy không thể yêu ai được. Trừ khi yêu người nhiều của, lúc nào cũng sẵn sàng vứt ra nghìn ấy, vạn ấy cho mà tiêu. Oanh đã sẵn có thành kiến ấy đối với Hảo, nên nàng rất tin Hảo có thể lấy cha nàng được lắm. Cha nàng là một người chồng hoàn toàn của hạng thiếu

nữ chỉ thích có một việc tiêu tiền như Hảo, hoàn toàn trong hiện tại và cả về tương lai vì Hảo sẽ trở nên một quả phụ còn trẻ, còn đẹp như mẹ nàng, một quả phụ với một kho tài sản hầu vô tận: tha hồ mà phung phí, mà chơi bời.

Luận lý như thế, đã nhiều lần Oanh thấy hơi tiểu thuyết. Nhưng nào phải trong đời thực tế không có những thiếu nữ nơi quý tộc lấy kế những người đứng tuổi mà cả người già nữa và định luật ấy, dùng theo chữ của Hoàng, định luật vật lý ấy, loài người làm thế nào mà tránh thoát được; ở phía dân tộc Việt Nam nó đã phả vào ca dao rồi.

*Trời mưa nước chảy qua sân,
Em lấy ông lão qua lần mà thôi.
Bao giờ ông lão chầu Trời,
Thì em lại kiếm một chàng trai tơ.*

Câu ca dao đúng tới muôn đời, có khác là thời nay họ thích ở góa hơn là “lại lấy một người trai tơ”. Người xưa người ta chất phác. Tình người ta giản dị, người ta chỉ nghĩ đến lấy người trai tơ. Chứ ngày nay người ta khôn ngoan hơn, tình người ta phiền phức hơn, người ta thấy ở góa có lợi cho hạnh phúc người ta hơn. Về hạng này Oanh cho một cái gương bà Ân đủ chứng tỏ.

Xưa kia bà là một thiếu nữ xinh đẹp có tiếng ở một tỉnh nhỏ. Năm mười chín tuổi, bà lấy kế một ông Phủ gần năm mươi. Năm bẩy hai bà góa chồng. Và bắt đầu ngay từ đấy, bà sống một cuộc đời âm ỹ, xa hoa cho mãi tới ngày nay. Vậy sao Hảo lại không giống bà? Giống vì di truyền huyết thống hay vì ảnh hưởng hoàn cảnh. Những luận đề tâm lý mà Oanh đã học mấy năm qua trở lại trong

ký ức nàng để bênh vực cho lý thuyết của nàng.

Nhưng từ hôm nàng nghe câu Hảo khuyên nên giục Cảnh cưới vợ thì nàng sinh ra nghĩ ngợi. Đối với nàng câu ấy có thể ngẫu nhiên mà có. Nhưng nàng ngờ rằng Hảo yêu anh nàng. Vì yêu nên sợ phạm tội lỗi. Và vì sợ phạm tội lỗi nên muốn Cảnh lấy vợ ngay, để cắt đứt hết ái tình mới nhóm giữa hai người.

Chính hôm nay nàng thốt câu ấy ra cũng là để dò tâm tình Cảnh. Nhưng hình như Cảnh không lưu ý tới. Nàng thở dài chua chát bảo anh:

– Bọn đàn ông họ tệ thực! Họ muốn, cầu cạnh khổ sở, chỉ còn thiếu họ lạy van nữa. Thế mà khi đã mê một người khác thì họ quên mình ngay.

Cảnh cười đáp:

– Thiết tưởng em chả nên có ý nghĩ yếm thế ấy. Bản thì chẳng bao giờ quên được em.

– Em nói chung cả bọn đàn ông. Chứ nếu em mà biết Bản say mê một ai thì em đoạn tuyệt ngay. Chẳng yêu nhau thì lấy nhau làm gì để làm bận lẫn nhau.

– Anh thì anh tưởng yêu nhau khác, lấy nhau khác.

– Câu ấy mà đến tai chị Lan Hương thì hẳn chị ấy phải khổ lắm.

Cảnh đứng dậy, ôn tồn nói:

– Hôm nay em tức tối điều gì nên em ác cảm lây với anh.

– Trái lại thế, em chỉ muốn cứu vớt anh và cứu vớt danh dự gia đình.

Oanh biết câu ấy quá mạnh, quá dữ dội, nhưng dầu thế nào cũng phải nói ra một cách sống sượng với anh một lần. Danh dự gia đình! Nàng thấy chữ hơi to tát. Làm thế nào mà giữ được danh dự cho cả một gia đình. Tự cứu mình đã khó, cứu sao được người khác trong gia đình? Nhưng sự ngờ vực, sự ghen tuông, sự tranh giành giữa hai cha con, vì một thiếu nữ, nàng thấy sẽ thành một đầu đề làm trò cười cho công chúng. Làm trò cười! Đó mới là một điều đáng sợ. Làm trò cười còn nhơ nhục bằng mấy mươi mất danh dự; nàng như trông thấy ở trong một khách sạn những ngón tay trở vào nàng, như nghe thấy tiếng thì thầm vào tai xóm giếng: “Oanh đấy! Nó là em gái của Cảnh con gái ông Thiện, hai người cùng phải lòng một cô Hảo đây mà!”

Không, không thể thế được. Nước mắt Oanh chảy ướt má, nước mắt tức giận và xấu hổ, và nàng trở vào phòng, sợ anh quay lại trông thấy mình khóc.

VIII

Đã hai hôm liền Cảnh không ngủ nhà, và cũng hai hôm liền, ông Thiện không đá động gì đến chàng và con gái nữa. Hầu như ông quên hẳn chàng đi. Hầu như có bao nhiêu lời tức giận, tàn nhẫn ông đã trút cả lên đầu con trai và nhờ đó ông đã hả lòng, ông đã bình tĩnh lại. Sự thực thì tâm hồn ông đương bị nung nấu. Yên lặng là cái triệu chứng của đau khổ, đau khổ ngấm ngấm không thể thú với ai được.

Mà ông tức giận, ông tàn nhẫn, ông đau khổ, không phải vì Cảnh đã bán mất của ông một biệt thự ở Sầm Sơn mua đúng tên chàng. Đó chỉ là một cơ để ông nổi được thịnh nộ, để ông biểu lộ được sự căm tức bấy lâu bị nén ở trong lòng. Cái cơ đau khổ của ông sâu xa hơn và ông nhận thấy rõ từ khi Cảnh bỏ nhà ra đi, ông cảm thấy ông nhớ con thương con.

Cảnh là người con ông yêu nhất. Không phải vì Cảnh là trai và những con khác đều là gái; vẫn biết ông không tránh được chỗ thường tình của xã hội trưởng giả, yêu con vì con làm danh giá cho mình, cho nhà mình. Có một người con tuần tú đậu cử nhân luật, đó là một hãnh diện ở đời. Ông yêu Cảnh cũng có lẽ một phần vì tính tình cha con giống nhau, và vì hai người cùng có những thị

hiếu mãnh liệt như nhau. Nhưng ông yêu Cảnh nhất vì một sự hấp dẫn tự nhiên. Ông yêu Cảnh như yêu một người bạn thân, lần đầu thoáng gặp nhau là yêu nhau liền.

Thế mà người bạn thân ấy bây giờ ông phải ghét, ghét thực sự, ghét sâu xa không thể tưởng tượng được, ghét như ghét kẻ thù không mong có ngày hòa giải, ông đương chờ dịp để phá tung lòng ghét ngấm ngấm ra thì nay dịp ấy đến. Cảnh bán nhà lấy tiền tiêu.

Kể thì ông cũng định tâm, cố ý tìm dịp chứ ông không chờ nó đến. Ông thấy Cảnh tiêu xài quá đáng. Mua ô-tô, mua mô-tô, ông lại nghe Cảnh mua cả ngựa hàng nghìn bạc. Vậy tiền ở đâu ra? Vay mượn? Ông biết Cảnh có tính tự cao tự đại, không chịu quy lụy đi vay mượn các nơi bà con thân thích bao giờ. Vậy, chỉ

còn nguồn độc nhất nữa bán nhà, và ông nghĩ ngay đến biệt thự Sầm Sơn đứng tên Cảnh.

Biết chắc thế rồi ông sung sướng. Ông sẽ làm khổ Cảnh, làm khổ một người mà ông coi như một kẻ cừu địch. Khác nào con mèo vờn chuột trước khi cắn nhát quyết liệt.

Ông về nhà gặp giữa lúc Cảnh ra đi với cái ô-tô thể thao mới mua. Ông ôn tồn hỏi:

– Ở nhà thầy nói chuyện này đã.

Cảnh yên lặng lùi ô-tô vào sân, rồi vui vẻ ra tiếp chuyện cha.

Ông Thiện đi gần lại chỗ ô-tô đậu, thân mật vỗ vai Cảnh hỏi:

– Cái xe đẹp lắm, con mua bao nhiêu?

– Bẩm xe của anh Đoàn đấy ạ. Đây này, thầy coi.

Trên biển đồng quả có khắc dòng tên bác sĩ Nguyễn văn Đoàn. Sự thực thì Cảnh đã nghĩ tới lòng ngờ vực của cha và đã nhờ bạn đứng tên mua hộ.

– Đoàn cho con mượn?

– Vâng.

Ông Thiện mỉm cười, chép miệng:

– Con cũng chả nên mượn lâu quá. Nhỡ xảy ra rủi ro sẽ thêm khó nghĩ cho con. Thà là người khác thì đền tiền là xong, chứ đấy là anh vợ chưa cưới của con.

Cảnh lạnh lùng:

– Vâng, để rồi con giả.

– À thầy giữ con lại định để rủ con vào nghỉ mát Sâm Sơn ít bữa.

Cảnh hoảng hốt nhưng định thần ngay được.

– Vào ngay bây giờ... hơi sớm.

– Thầy mệt muốn nghỉ ít bữa.

– Bẩm với lại...

Ông Thiện sung sướng hỏi dồn:

– Sao con? Với lại sao, con?

– Bẩm con... trót cho người anh em bạn mượn...

– Ô! Tưởng gì! Cái nhà ấy rộng chán...

– Bẩm... người ta ở với gia đình... mình ở chung không tiện.

– Thế thì thôi vậy. Ra Đồ Sơn ở khách sạn vậy. Con ra Đồ Sơn với thầy nhé?

Cảnh cố giữ lại tiếng thốt ra: Thoát!

– Con đi sửa soạn hành lý thôi. Đi ngay chiều nay.

Cảnh trầm ngâm:

– Hay, hay thầy ra trước. Mai con xin ra. Con hơi bận chút việc.

– Cũng được.

Ông Thiện lên gác.

Ngay chiều hôm ấy tấn kịch bắt đầu. Ông Thiện đi hỏi sở Quản lý văn khố và biết đích xác rằng Cảnh đã bán ngôi biệt thự với một giá rất lời, một vạn sáu. Tuy tức giận mà ông cũng không thể không nghĩ tới điều ấy, và ông tự hỏi: «Sao cần tiền mà nó bán được giá cao thế?». Tới

nhà vào giờ ăn chiều. Oanh đương cùng đẩy tờ gái bày bàn. Ông thở dài bảo nàng:

– Thằng Cảnh hỏng mất rồi con ạ.

Oanh ngơ ngác:

– Bẩm...?

– Thằng Cảnh sinh ra chơi bời... quá độ... nó đâu con?

– Bẩm anh con ở trên gác.

Ông Thiện đi thẳng lên gác. Oanh nghe tiếng cha thét mắng âm âm, vội chạy lên. Nàng thấy ông Thiện nắm tay đập xuống bàn giấy của Cảnh thành thình và gào:

– Mày là một thằng khốn nạn. Một thằng khốn nạn, mày đã biết chưa?

Từ sáng, Cảnh lo sợ hiểu rằng cha đương ngờ vực. Bây giờ thấy cha biết cả, chàng lại bình tĩnh hơn. Chàng nghĩ thầm: «Thà thế còn hơn». Chẳng khác một phạm nhân trốn tránh khổ sở, khi bị bắt tự an ủi: «Thì mình đành chịu tội còn hơn lẩn lút, sợ hãi, chạy lủi như một con thú dữ bị nã».

Sự bình tĩnh của Cảnh khi đứng nghe chửi, Ông Thiện cho là một sự khiêu khích, sự thách thức. Và ông càng cáu, càng giận, đem những câu tàn nhẫn ra nói như tát vào mặt con. Oanh lạy van cha tha tội cho anh. Nàng nói dẫu sao thì việc cũng lỡ rồi, giận dữ thêm một người ra vô ích; ông Thiện mắng át cả con gái:

– Nó chia cho mày bao nhiêu, hử? Mà mày còn bình nó. Mày bảo đã lỡ, vậy để nó bán hết, để nó phá hết của tao hay sao? Chúng mày phải biết tiền mồ hôi

của tao; tao khổ sở làm lưng mới kiếm ra được chứ có phải ông bà để lại cho tao đâu. Chúng mày tưởng kiếm ra tiền dễ lắm hay sao?

Ông Thiện nói nhiều nên lòng cũng nguôi dần, nhất lại nói về tiền là vấn đề phụ trong việc khiến ông nổi giận. Nhận thấy lời cha ôn tồn, Cảnh nói chen một câu:

– Bẩm thầy, hiện con mới tiêu hết ngót một vạn. Còn sáu nghìn để con nộp thầy, như thế thì thầy cũng chỉ mất nửa số tiền bỏ ra mua nhà.

Câu nói ấy khiến ông Thiện đã dịu dịu, lại ầm ầm thét lớn:

– Thôi! Còn bao nhiêu đem đi đâu mà tiêu cho hết, đừng hòng nhìn thấy mặt tao nữa. Xéo ngay! Xéo! Oanh! Bảo

người nhà tổng cổ nó ra khỏi cửa ngay lập tức.

Giọng ông lại êm xuống:

– Đấy, tiền vốn tao cấp cho đấy. Đi mà kiếm ăn. Mà hưng cơ lập nghiệp. Mà lớn tuổi rồi, gần ba mươi, còn bé bỏng gì mà không lập được thân. Lúc bỏ nhà ra kinh doanh, tao còn kém tuổi mày. Mà tiền vốn lại cũng kém, chỉ vốn vền có một vạn bạc; nay mày có những vạn sáu ấy là tao kể số tiền mày lấy của tao. Còn như mày mua ô-tô mà không mua ruộng như tao là lỗi tại mày.

Thấy Cảnh trân trân nhìn mình, ông Thiện lại hét:

– Đã bảo đi ngay mà lại! Xéo ngay! Đừng ở lại nhà tao một phút nào nữa.

Cảnh cúi đầu thông thả bước xuống nhà rồi chàng lái ô-tô đi; ông Thiện đứng im như lắng nghe tiếng chân Cảnh trên thang gác, tiếng máy ô-tô rú và tiếng lạo xạo dưới bánh cao su. Bỗng ông quay lại nhìn Oanh:

– Cả mày nữa, mày cũng cút xuống nhà!

Oanh đứng yên, không nhúc nhích, và ông Thiện chợt hối hận, thở dài bảo nàng:

– Thầy buồn lắm, con ạ. Có thằng con trai thì hư mất rồi. Thầy vẫn biết con gái hay con trai thầy coi cũng như nhau. Nhưng quá hy vọng vào nó... Thôi nay thì hết, hết hy vọng... Vì thầy coi như không có nó nữa.

Oanh bình tĩnh:

– Mời thầy xơi cơm.

Không nói một lời, ông bước xuống thang gác, vào phòng ăn. Rồi hai cha con ngồi đối diện hai bên bàn, ăn, im lặng và vội vàng.

Xong bữa, ông Thiện lên ngay phòng ngủ thay quần áo đi nằm. Tâm ông dần dần tĩnh lại, ông hồi hận về ngôn ngữ, cử chỉ hành vi của ông. Ông thương con và lấy làm ngượng với con, người con mà xưa nay ông vẫn vịn nể. “Chẳng hiểu rồi nó đi đâu, rồi nó làm gì? Mình cũng quá nóng!... Biết đâu rằng nó lại không buồn phiền quá đến nỗi tự hủy hoại thân thể...”

Ông bật lên tiếng cười. Ông cho ý tưởng của ông thực đáng tức cười. Một thiếu niên ham mê chơi bời như Cảnh, trong ví lại còn một số tiền sáu nghìn bạc thì tự tử sao được. Họa chẳng trụ

lạc. Ông tự trả lời ngay: «Thì nó trụy lạc rồi còn gì!» Tình thương con vụt tan đi. Còn lại lòng khinh bỉ. «Nó có tự tử mình cũng chẳng nên tiếc».

Ý ông nghĩ thế nhưng lòng ông thấy tiếc, tuy cái nạn kia chỉ mới có trong tưởng tượng. Không tiếc sao được! Cảnh là hy vọng của ông, như ông đã nói với con gái ban nãy. Là người nối dòng dõi ông, là người đèn nhang thờ phụng ông sau này. Là người hiện đang làm cho ông hãnh diện, làm tôn giá trị ông trên thương trường và trong gia tộc. Mỗi lần ông về làng, những bà con thân thích đều xúm xít hỏi thăm «cậu cả». Và biết cậu cả đã đậu cử nhân luật và sẽ làm trạng sư hay xuất chính làm quan thì ai nấy trăm trổ khen ngợi. Hai anh em ruột ông ghen tỵ với ông, thèm muốn địa vị ông một phần lớn cũng vì Cảnh và Oanh hai người con

thông minh, học giỏi, nết na của ông.

«Nết na! Mía mai không? Tin này mà về tới làng thì mình còn ra sao nữa! Thằng con nết na, đốn mạt mất rồi».

Ông thấy ông loanh quanh. Ông thấy ông tự dối ông. Ông thấy ông có tà tâm. Vì cái cơ chính khiến ông khổ sở về Cảnh ông vẫn không dám tự thú. Cái cơ ấy là Hảo. Chỉ có Hảo. Ngoài ra không có gì khác trong giờ này. Cái biệt thự, số tiền vạn sáu! Láo tuốt! Nhưng mỗi lần cái tên Hảo lóe ra tâm tư, ông lại vội tắt đi mà nghĩ lạc sang chuyện khác...

Sáng hôm sau, ông Thiện dậy sớm ngồi ngay vào bàn giấy làm việc. Ông ghi sổ trang, ông cài ghim nhiều tờ vào nhau, biên những cột số dài dằng dặc vào sổ sách.

Mười hai giờ trưa, Oanh lên, đứng nắp cửa hé nhìn vào phòng giấy, thấy vẻ mặt cha bình tĩnh, sung sướng nữa, nàng tưởng như đã không xảy ra một tấn kịch gì trong gia đình.

Nàng bước vào nói:

– Mời thầy xuống xơi cơm.

Ông Thiện ôn tồn, thân mật:

– Con thư cho thầy nửa giờ nữa, nửa giờ nữa thôi.

Nửa giờ sau ông đã thu dọn hết giấy tờ vào tủ và ung dung bước xuống phòng ăn. Hai cha con ăn yên lặng. Không ai nói với ai một câu. Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Bỗng vừa xong bữa, ông Thiện chợt nhớ ra điều gì, hấp tấp ra đi, hấp tấp đến

nổi không kịp bảo cho tài xế biết rằng mình định đi đâu. Khi ô tô đỗ trước cổng bà Ân, ông hơi ngượng, tự hỏi sao tài xế lại đoán biết mình đến đây. Người thứ nhất ông gặp là Hoàng vừa ở trường về tới cổng cùng một lúc với ô-tô của ông. Ông vội cất mũ chào, hỏi:

– Thăng Cảnh có lại đây không ông?

– Thưa ông tôi cũng không biết, vì tôi vừa về tới đây. Nhưng mời ông vào chơi để tôi hỏi cô Hảo xem.

Hảo nghe tiếng ô-tô đỗ cũng đã bước xuống sân đón tiếp. Thanh Đức dăm dăm nhìn chuỗi hạt trai quý giá đeo ở ngực Hảo. Hôm qua ông còn nghi nghi hoặc hoặc. Hôm nay thì ông tin chắc rằng cái chuỗi hạt ấy chính Cảnh đã biếu nàng... Và ông thể với ông rằng thế nào ông cũng sẽ trả thù. Trả thù ai ông không rõ.

Hoàng nói:

– Cô Hảo, ông Thanh Đức hỏi thăm anh Cảnh có lại đây không?

Hảo ngả đầu chào khách rồi đáp:

– Không ạ, mấy hôm nay không thấy anh ấy đến.

Thanh Đức mỉm cười ngờ vực:

– Bà lớn có nhà không, cô?

– Có đấy ạ, mời ông vào chơi.

Vừa gặp mặt Thanh Đức, bà Ân đã hỏi ngay:

– Ông đã nhận được thơ của tôi chưa?

– Đã. Chính vì cái thơ ấy mà tôi về đây. Tôi không hiểu sao tự nhiên bà lớn lại không thích ở đồn điền nữa.

Bà Ân cười:

– Không phải tôi không thích, nhưng tôi thấy khó lòng mà trả nợ ông được dù ông cho chịu bao nhiêu năm đi nữa.

– Thì tôi đã nói chỗ bà lớn với tôi phỏng có làm gì mấy vạn bạc. Chẳng qua bà lớn muốn dùng thì tôi... thì tôi...

Tìm mãi không được chữ đúng nghĩa, bất đắc dĩ Thanh Đức phải dùng tạm chữ «nhường» ông ta muốn nói biếu, nhưng thấy ngay rằng không tiện thốt tiếng ấy ra. Bà Ân nhìn Hảo và đáp:

– Tôi bảo em nó trả lời ông rằng hãy để thông thả chả việc gì mà phải vội, thế thôi, chứ tôi có nói thích với không thích đâu. Hảo, con viết gì thế, con? Thế thì thôi, cô xúi tôi trả lời hãy để thông thả, rồi cô lại không viết như thế.

Bà quay sang phía Thanh Đức nói tiếp:

– Thôi, xin lỗi ông. Kể thì việc ấy quả không cần vội thực.

Thanh Đức đưa mắt hăm hăm nhìn Hảo:

– Nghĩa là cô muốn quên lời hứa, chứ gì?

Hảo nghiêm sắc mặt:

– Ô hay! Tôi có hứa gì với ông đâu. Ông nói lại!

Bà Án sợ lỡ chuyện và việc hỏng hản không vớt vát lại được nữa, liền nói tuế tóa:

– Thôi, tôi can cả đôi bên, việc rồi đâu sẽ có đấy. Bây giờ hãy đánh mặt chược đã. Chiều nay mời ông Thanh Đức ở đây

xơi cơm với tôi nhé.

Hảo cũng tỏ ra người thạo xã giao, vui vẻ nói:

– Thế nào ông có nhận lời không? Hay giận đấy!

Một câu ấy đủ làm cho Thanh Đức sung sướng:

– Tôi đâu dám giận.

Thế là cuộc mặt chược bắt đầu liên. Ông Thiện tuy ngoài mặt niềm nở mà trong lòng vẫn hằn học với Hảo. Ông càng suy nghĩ càng thấy hai người có tình ý với nhau. «Chắc chắn chúng nó yêu nhau rồi, nên Hảo vội nhạt nhẽo với mình. Đích thế, không còn sai được». Lòng căm hờn của ông biểu lộ ra lời nói; ông không cần khai mào, ông nói thẳng, ông nói phăng, ông nói thật sống sượng

cho mà biết tay, và ông bắt đầu:

– Thừa bà lớn, thằng Cảnh nhà tôi hỏng mất rồi, nó hư mất rồi.

Ông liếc Hảo ngồi cánh trên. Hảo không đổi sắc mặt, bà Ân hỏi xoắn xuýt:

– Khổ! Sao thế ông? Cậu Cảnh ngoan ngoãn thế mà...

– Nó chả ngoan ngoãn như bà lớn tưởng đâu. Nó vừa lấy của tôi vạn sáu bạc.

Ông lại liếc nhìn Hảo. Và nhận thấy nét mặt Hảo hơi buồn. Bà Ân hốt hoảng như được nghe tin báo chính mình bị mất trộm:

– Một vạn sáu? Cậu ấy mở tủ két à?

– Không, nó bán của tôi mất một cái nhà.

– Bán nhà?

Hoảng cũng hỏi:

– Anh Cảnh bán sao được nhà của ông nếu không có chữ ký của ông?

– Cái nhà ấy lúc mua đứng tên nó.

Một mình Hảo yên lặng, không bàn nửa lời, yên lặng rất có ý nghĩa, ông Thiện cho là thế.

Hoảng lại hỏi:

– Đứng tên anh Cảnh? Nghĩa là ông cho anh ấy chứ gì?

– Đứng tên khác, cho khác chứ, với lại dù tôi có cho nó nữa, cũng không phải để nó bán đi lấy tiền đánh bạc, đánh cá ngựa và... và... – Ông định nói «và cho gái», nhưng ông ngượng, dừng lại.

– Cái đó là theo quan niệm của ông. Chứ tôi thì tôi tưởng đã cho là cho, dù cho con hay một người khác, và khi ấy người nhận được vật cho muốn làm gì tùy ý, cho lại ai hay bán đi lấy tiền tiêu xài, đánh bạc mặc lòng. Như thế sao gọi là lấy của ông được.

Hảo yên lặng mỉm cười. Bà Ân khuyên:

– Ông cũng chẳng nên giận cậu ấy quá mà trước là mất thể diện cậu ấy, sau là làm mang tiếng cả ông. Cứ im là hơn, rồi sau mà tìm lời hơn lẽ thiệt mà dạy bảo cậu ấy.

Thanh Đức cười ha hả:

– Bà lớn tưởng tôi đăng báo cáo việc riêng chẳng? Không khi nào tôi lại đi làm cái vô ích ấy để hiển một trò cười

cho thiên hạ. Tôi đã hỏi thầy kiện từ lâu về việc này rồi...

– Hỏi từ lâu? Hỏi thầy kiện trước khi việc này xảy ra.

Thanh Đức hơi ngượng và luống cuống.

Ông cố nói đánh trống lấp:

– Thưa bà lớn, tôi có thể không cho nó hưởng một xu gia tài nào, việc ấy tôi có thể làm lắm. Chưa kể việc tôi dự định sau này vội hãy nói ngay bây giờ tôi cắt hẳn số lương tháng của cậu cả xem cậu cả lấy gì mà tiêu xài phung phí.

Hoảng cười:

– Anh Cảnh cũng còn hơn vạn bạc. Hết số tiền ấy đã, rồi sẽ hay.

– Còn có sáu nghìn. Già lắm cho cậu sáu tháng. Sau hạn ấy thì sẽ biết... Bà lớn tính hạng ấy xa cha ra thì rạc rời ra đấy mà. Làm nên trò trống gì cái quân lười biếng, chơi bời, bê tha, lêu lổng ấy! Thanh niên! Trời ơi! Thanh niên!

Bà Ân như chợt nghĩ ra một điều quan trọng:

– Rõ tôi cũng lú ruột rú gan.

– Bẩm cái gì đấy ạ.

– Sáng nay có người đến rủ tôi bỏ vốn chung vào việc khai mỏ vàng ở một vùng Hòa Bình nào đó, nghe đâu cái mỏ ấy ông ta...

Thanh Đức sửng sốt hỏi:

– Trịnh Viết Thành, phải không?

– Chính, tài nhỉ! Sao ông biết!

– Tôi hiện đương tìm ông ta về việc này. Ông ta nói cần bao nhiêu ạ?

– Ông ta định làm to, mua máy móc tối tân để khai khẩn theo lối khoa học. Ông ta không nói bao nhiêu nhưng hình như phải bỏ ra hàng chục vạn, có lẽ tới trăm vạn, ông ta rủ tôi, nhưng ông tính tôi thì khéo lắm bỏ ra được một vạn là cùng, nên tôi có giới thiệu ông.

Mắt Thanh Đức sáng lên:

– Bây giờ ông ta ở đâu, thưa bà lớn?

– Ông ta dặn ông ta ở đẳng ông hàn Dương.

– Vậy xin phép bà lớn, tôi phải đi tìm ông ta ngay mới được.

Thanh Đức đứng dậy nói tiếp:

– Xin lỗi bà lớn. Tối nay hay mai tôi xin lại...

– Nhưng ông về xơi cơm chiều nhé. Tôi đợi đấy.

– Xin bà lớn tha cho. Chạy đuổi theo công việc thì không dám hẹn giờ với ai nữa. Thôi lạy bà lớn, kính chào cô.

Ông giờ tay bắt tay Hoảng, vui mừng nói:

– Au revoir, mon cher.(xin chào, bạn thân của tôi)

Đoạn đi thẳng ra ô-tô.

Hoảng phá lên cười, và nhại giọng Thanh Đức «Mon cher».

Rồi chàng đạo mạo kêu:

– Kim tiền! Trời ơi! Kim tiền! Kim

tiền làm cho người ta quên mất hết ghét, yêu, thù, tức để nghĩ đến nó, chỉ nhớ đến nó, chỉ chạy theo một nó. Kim tiền vạn tuế!

Hảo vừa xếp cổ mặt chược lại vừa bình tĩnh nói:

– Làm gì mà như điên thế?

– Sống mãi trong cái xã hội này, thì một ngày kia tôi điên thật.

Bà Ân cười buồn:

– Người đâu mà nóng nảy! Thành thử mới đánh được có hai ván. Biết thế đừng nói chuyện đến cái việc khai mỏ vàng ấy vội.

Hoảng định bỏ đi. Hảo giữ lại nói khẽ:

– Anh đi tìm anh Cảnh lại chơi ngay.

Hoảng chau mày nhìn Hảo:

– Tìm anh Cảnh?

– Vâng. Sao?

– Biết anh ấy ở đâu mà tìm.

– Không biết ở đâu mới phải tìm.

Nàng mỉm cười vồn vã nói tiếp:

– Chịu khó một tý đi. Chóng ngoan anh!

– Được rồi!

Hoảng vội vàng ra đi. Hảo táy máy đứng xếp những con mạt chược thành một chồng cao. Rồi mỗi khi công trình của nàng đổ ụp, nàng lại loay hoay bắt đầu lại.

IX

TRONG liền mấy ngày Thanh Đức bận công việc túi bụi. Hôm nào cũng vậy ngay từ sáng sớm, Thành đã cặp cái cặp lớn phồng lên vì ních chặt giấy má, đồ đạc, cùng đi với Trương lại nhà ông Thiện. Thành vào trạc ba mươi tuổi, người dong dỏng cao, vẻ mặt thông minh, mắt sáng trán cao, miệng rộng, nhưng hình dáng hơi ẻo lả, cử chỉ như đàn bà. Còn Trương thì người to lớn lực lưỡng, đầu đội cái mũ vành tay cầm cái

hèo nhỏ xíu và tiếng nói nhỏ nhỏ như có vẻ bẽn lẽn sợ sệt. Ba người đưa nhau lên gác, vào phòng giấy; ông Thiện bảo người nhà dọn cơm ngay trong phòng giấy để khỏi phí một phút thì giờ nào. Và có hôm nào làm việc khuya quá, ông Thiện phải giữ Thành nghỉ lại nhà mình. May đã có gian phòng bỏ không của Cảnh đem dùng được việc. Ý ấy đã khiến ông Thiện nghĩ đến con trong dăm phút, nghĩ lướt qua.

Sáng hôm thứ tư, ba người ra đi rất sớm.

Ở một mình trong cái nhà rộng thênh thang, Oanh cảm thấy cô độc, hiu quạnh. Ít lâu nay Bản bận học thi bác sĩ nên cũng chưa đến. Nàng thấy Bản khác hẳn với cha và anh nàng. Tính tình điềm đạm, thực thà, ưa theo cổ tục, tuy sống giữa một bọn dễ theo mới, là bọn sinh

viên trường thuốc. Nàng vẫn phàn nàn về điều đó, nhất là nàng lại thấy Bản nhiều phen đã làm cái đích cho những mũi tên chế riễu. Tấn kịch gia đình vừa xảy ra khiến nàng xét kỹ lại, ngẫm kỹ lại những tính tình lạ lùng của cha và anh, và thấy Bản đáng là một người chồng kiểu mẫu. Nàng cho tình yêu nhẹ nhàng bền. Còn tình yêu bùng bột chỉ là một cơn giông tố ầm ỹ nổi lên rồi tan đi trong chốc lát. Nàng nghĩ đến Lan Hương. Nàng thương hại Lan Hương.

Người nhà gõ cửa báo có bác sĩ Đoàn cùng đi với một thiếu nữ lại chơi. Oanh vội vàng đi trang điểm qua loa, rồi xuống phòng khách. Thiếu nữ đi với Đoàn là Lan Hương.

– Anh! Ô chị Lan Hương, tôi đương nghĩ đến chị thì chị đến chơi.

– Cô nghĩ tới tôi! Trong trường hợp buồn hay vui?

– Trong cả hai trường hợp; mời chị ngồi chơi.

Nàng gọi người nhà bảo đun nước. Nhưng tâm trí nàng để cả vào diện mạo Lan Hương; Lan Hương hơi gầy đi, nhưng vẫn đẹp, dưới hàng mi dài, mắt vẫn sáng và ngây thơ.

– Chị mới ra?

– Gì... ạ?

Lan Hương hỏi thẳng:

– Anh Cảnh bỏ nhà đi từ hôm nào, cô?

– Chị biết?...

– Dạ tôi biết hết. Tôi ra mời anh Cảnh

vô nghĩ Sầm Sơn ít bữa. Cô ạ, anh Cảnh không thể ở xa chị em mình được; ở gần cô, tôi được yên lòng. Ở xa gia đình, nghĩa là xa cô, tôi lo cho anh Cảnh lắm, không khéo sẽ...

Lan Hương ngập ngừng mãi mới nói tiếp được hai tiếng chót:

– Truy lạc.

Hai giọt lệ đọng trên mi nàng.

Đoàn nầy giờ vẫn ngồi im. Chàng coi như công việc của chàng chỉ là đưa em gái lại nhà Oanh. Uống cạn chén nước, chàng đứng dậy cáo từ, và bảo Lan Hương:

– Em ở đây chơi với cô Oanh. Chốc nữa anh lại đến.

Oanh đỡ lời:

– Anh cho phép chị Lan Hương ở đây chơi với em cả ngày hôm nay rồi nghỉ đêm nay với em. Chị em xa nhau lâu ngày, em có nhiều chuyện muốn nói với chị quá.

Đoàn mỉm cười bảo Lan Hương:

– Tùy em đấy! Em nghĩ sao?

– Dạ! Vậy anh cho phép em nhé?

– Được rồi. Anh đi gửi điện tín vào cho cô biết rằng em đã tới nơi để cô khỏi sốt ruột.

Lan Hương cười âu yếm:

– Anh chu đáo quá!

Oanh hỏi:

– Vậy chị vừa tới Hà thành?

– Tôi tới tối hôm qua.

Đoàn chào ra về. Oanh tiễn tới hiên rồi quay vào. Lan Hương gục ngay vào Oanh khóc:

– Chị ơi, sao em khổ thế này?

Trong lúc đau đớn, Lan Hương đã quên khuấy địa vị là hôn thê của anh bạn, và đã xung em với Oanh một cách rất tự nhiên. Hai người ngồi kể lể tâm sự với nhau. Nói chuyện đến bà Ấn và Hảo, họ coi Hảo như một con yêu tinh hiện lên dương gian để phá hạnh phúc các gia đình đương sống bình tĩnh, đương sống yên vui. Oanh bảo Lan Hương:

– Chị còn đỡ khổ. Em mới đau đớn chứ, vị hôn phu của chị, chị còn có đủ can đảm coi như một người đứng nước lã được...

Lan Hương ngắt lời bạn:

– Trời ơi! Sao chị lại nói thế?

– Chỗ chị em thân thiết em mới dám thổ lộ hết tâm can với chị. Vâng, chị còn có thể lãnh đạm coi anh như một người dưng, chứ em thì cha em, anh em... Trời ơi! Em chết mất, chị ạ.

Oanh không nói dứt được câu, vì nàng cho rằng việc đã xảy ra ấy quá sức tưởng tượng của loài người. Lan Hương, giọng đầy nước mắt:

– Bây giờ thì chỉ còn cầu trời giáng phúc để cứu vớt lấy hai linh hồn tội lỗi ấy mà thôi.

Oanh buồn rầu đáp:

– Em thì em cho mình phải tự cứu lấy mình, trời mới cứu mình được. Em sẽ liều một nước cờ cuối cùng, rồi có thua mới đành chịu thua.

– Chị làm thế nào?

– Em sẽ đến chơi Hảo.

– Chị đến Hảo? Vô ích chị ạ? Em thì em không bao giờ chịu nhìn mặt cái con người ấy.

Có tiếng chuông điện. Hai người lắng tai nghe. Oanh bảo Lan Hương:

– Có lẽ thầy em về chăng? Không, không nghe thấy tiếng còi ô-tô!

Nàng ra cửa sổ, nhìn qua cánh cửa chớp xuống cổng. Bỗng nàng tái người đi! Hảo ở phía ngoài cổng dường nói chuyện với một người ở gái đứng phía trong! Nàng thì thầm: “Lại một sự ngẫu hợp! Sao lại thế được. Động nói đến ai là người ấy hiện ra”. Tự nhiên, nàng sợ hãi, như sợ hãi yêu quý, thần thánh.

– Chi đó chi?

Oanh thì thảo, giọng khủng khiếp:

– Hảo!

– Hảo!

Hai người yên lặng ngồi chờ. Một lát người ở lên nói có Hảo lại chơi.

Oanh hỏi:

– Mà y đã bảo tao có nhà chưa?

– Đã ạ!

– Rõ khổ!

Nàng quay lại dặn Lan Hương:

– Chị nằm nghỉ một lát, để em xuống xem cô ta muốn cái gì.

Nàng trù trù... bỗng quả quyết bảo người ở:

– Không. Mà xuống nói tao ốm và đương ngủ.

Lan Hương cười:

– Thế cũng xong.

Một lát sau, người ở gái lên mang theo ba cái phong bì lớn giấy dày, Lan Hương tò mò và Oanh kinh ngạc nhìn. Tay Oanh run run cầm đọc lần lượt từng cái. Một chiếc gửi cho cha, một chiếc gửi cho anh, một chiếc gửi cho chính nàng. Nàng mở ra xem càng kinh ngạc hơn.

Tâm linh nàng như vừa báo cho nàng biết rằng chính Hảo đã cứu vãn danh dự cho nàng. Nàng thấy Hảo khác hẳn người mà nàng thường tưởng tượng phác ra?

– Có thể như thế được không?

Giữa lúc ấy có tiếng còi ô-tô ở cổng.

– Lần này thì thực thầy em về.

Tiếng ông Thiện ở phòng khách dưới nhà:

– Oanh! Oanh!

Oanh không kịp nói gì, để Lan Hương ở lại trong phòng ngủ, cầm cả ba phong bì hấp tấp chạy xuống. Ông Thiện mặt mày hớn hở bảo con, làm như con đã biết rõ công việc của ông:

– Cái mỏ ấy về thầy rồi... Thầy không mua lại. Nhưng thần tình lắm. Thầy mà đã định là phải được. Đấy nhé, thầy biểu ông ta, ông Trường ấy mà, thầy biểu ông ta có năm nghìn bạc, ông ta làm giấy xin bỏ cái périmètre [Biên giới cái mỏ.] ấy, cùng một lúc thầy đệ giấy xin luôn cũng cái périmètre ấy. Chỉ năm phút sau, cái

mỏ vàng vào tay thầy. Thành thử bây giờ thầy hoàn toàn làm chủ nhân cái mỏ quý ấy. À! Anh Cảnh con đâu?

Oanh cười:

– Thầy đuổi anh con đi rồi thầy còn hỏi anh con đâu.

– Thế con đi tìm anh con ngay, việc này thầy cần đến anh con.Ồ! Giấy má quan hệ lắm.

– Vâng, con xin đi tìm. Nhưng trước hết con hãy trình thầy biết một tin này đã.

Nàng nhân lúc cha đương vui thích về công cuộc kinh doanh để cho ra ngay cái tin buồn, và nàng đưa cho cha xem ba tờ giấy báo hỷ.

Ông Thiện đỡ lấy xem. Bỗng ông chân tay run lên, mặt mày tái mét, miệng lẩm bẩm:

– Lạ! Có lý nào!

Và ông chạy vội ra ô-tô, bảo tài xế lái lại đằng bà Ân.

Oanh chạy lên gác; Lan Hương hỏi:

– Cái gì thế, chị?

– Hào báo tin mừng.

– Tin mừng?

– Vâng, tin mừng. Hào lấy ông huyện Tố, mười sáu này cưới.

Lan Hương sung sướng ôm chặt lấy Oanh:

– Chị bảo gì?

– Có thể Hảo tốt thực không?

– Biết đâu rằng Hảo tốt, Hảo chỉ kén chọn lấy một người chồng mà Hảo yêu.

Oanh giọng bí mật:

– Không phải! Quyết không phải thế. Nếu quả thế thì sao Hảo cưới vội vàng, hấp tấp thế này, như cưới chạy tang vậy. Chị ạ, em cư xử với chị Hảo thực là khiếm lễ. Chiều nay em phải xin lỗi mới được.

